



THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ HÀ TĨNH



**CHÀO MỪNG 94 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(03/02/1930 - 03/02/2024)**

Số 48
2/2024



Đồng chí Hoàng Trung Dũng - UVBCHTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy phát biểu chào mừng Hội thảo khoa học “Năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”. (29/12/2023)



Ban Giám hiệu và Trưởng các khoa, phòng ký giao ước thi đua năm 2024 tại Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động

THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ
SỐ: 48/2024

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TS. NGUYỄN TRỌNG TÚ

Ban biên tập:
TS. NGUYỄN TRỌNG TÚ
TS. NGUYỄN QUANG NGỌC
THS. TRẦN ÁNH DƯƠNG
THS. NGUYỄN XUÂN BÉ
THS. TRẦN THỊ QUỲNH NGÀ
THS. NGUYỄN THẮNG MỸ
THS. NGUYỄN TRỌNG VINH
THS. NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Thư ký:
Ths. NGUYỄN THỊ THẢO LINH

Trình bày:
THS. LÊ ĐÌNH HÙNG

Địa chỉ: TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TRẦN PHÚ HÀ TĨNH
Số 14, Đường Hoàng Xuân Hãn,
Phường Đại Nài, Thành phố Hà Tĩnh
Điện thoại: 02393 885073
Fax: 02393 885073

Email: phongkhoahoc.tcttp@gmail.com

Website: <http://www.truongchinhtrihatinh.gov.vn>

Bìa 1: Sơ tư

Bìa 2,3,4: Ảnh: Tư liệu trường

In 150 cuốn, khuôn khổ 19 x 26,5 cm
Tại Công ty CP in Hà Tĩnh. Số 153
- Hà Huy Tập - TP. Hà Tĩnh. Giấy
phép xuất bản số: 41/GP-STTTT do
Sở Thông tin và Truyền thông Hà
Tĩnh cấp ngày 21/5/2024. In xong và
nộp lưu chiếu tháng 6/2024

MỤC LỤC

KỶ NIỆM 94 NĂM THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM;
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

TS. Nguyễn Trọng Tú Nguyễn Trọng Minh Quân	Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua việc phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu hiện nay	2
Ths. Nguyễn Xuân Bé	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các trường chính trị cấp tỉnh giai đoạn hiện nay	11
Ths. Nguyễn Thị Thảo Linh	Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	16
Ths. Phan Chí Quyết	Nghiên cứu, vận dụng luận điểm “Đảng ta thật vĩ đại” của Chủ tịch Hồ Chí Minh	24
Ths. Thái Thị Hiến	Phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới	28
Ths. Phan Thị Ái Vân	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	33
Ths. Nguyễn Anh Tấn	Đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận “giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh”	38
Ths. Dương Thị Vân Linh	Nhận diện và đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, thù địch trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ở Việt Nam hiện nay	42
NGHIÊN CỨU, TRAO ĐỔI		
Ths. Nguyễn Trọng Vinh	Vai trò của Đảng trong lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong giai đoạn hiện nay	45
Ths. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Vì dân - Tư tưởng cốt lõi trong Nghị quyết số 43-NQ/TW về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc	49
Ths. Hồ Thanh	Thực hiện các nguyên tắc đánh giá cán bộ, công chức cấp xã, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cấp cơ sở trong sạch, vững mạnh	53
Ths. Nguyễn Duy Long	Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	56
Ths. Phan Thị An Phú	Vận dụng tư tưởng triết học Mác - Lênin về động lực phát triển của con người và xã hội trong tình hình mới	61
Ths. Trần Thị Bích Thủy	Cách thức tuyên truyền giáo dục bằng tình cảm, tình thương của Chủ tịch Hồ Chí Minh	66
THỰC TIỄN, KINH NGHIỆM		
TS. Nguyễn Quang Ngọc	Kinh nghiệm trong công tác phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học tại Trường Chính trị Trần Phú	69
Ths. Trần Ánh Dương	Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở tỉnh Hà Tĩnh trong tình hình mới	75
Ths. Nguyễn Thắng Mỹ	Vận dụng quan điểm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh	82
Ths. Lê Thị Thùy Dung	Nâng cao hiệu quả tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong giảng dạy chương trình trung cấp lý luận chính trị	87
Ths. Nguyễn Thị Phương Thủy	Đảng bộ Hà Tĩnh lãnh đạo thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển	91
Ths. Trần Thị Thúy Hương	Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên ở Hà Tĩnh hiện nay	97

TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG THÔNG QUA VIỆC PHÁT HUY VAI TRÒ NÊU GƯƠNG CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU HIỆN NAY

✧ TS. NGUYỄN TRỌNG TÚ

UVBCH Đảng bộ tỉnh, Hiệu trưởng

✧ NGUYỄN TRỌNG MINH QUÂN

Phòng QLĐT&NCKH

Tóm tắt: Trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phải gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trong đó “xây” là cơ bản. Nếu không coi trọng đúng mức nhiệm vụ “xây”, thì nhiệm vụ “chống” càng trở nên khó khăn và phức tạp, thách thức đặt ra đối với nhiệm vụ “chống” càng lớn. Chính vì vậy, phải đặc biệt coi trọng nhiệm vụ “xây”, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đội ngũ những người đứng đầu nói chung, phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ này nói riêng. Trên cơ sở khái lược ý nghĩa và tầm quan trọng, đánh giá thực trạng, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua việc phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu hiện nay.

Đối với đảng cầm quyền, nền tảng tư tưởng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, không chỉ quy định thuộc tính bản chất, tổ chức và hoạt động của bản thân đảng, mà còn quy định, chi phối chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của một quốc gia mà đảng đó thực hiện sứ mệnh cầm quyền. Hơn nữa, nền tảng tư tưởng của đảng cầm quyền cũng là một trong những căn cốt tạo nên “nguồn lực cầm quyền” của đảng đó. Chính vì vậy, trong xã hội hiện đại, bất kể đảng cầm quyền nào cũng coi trọng việc củng cố, bảo vệ nền tảng tư tưởng thông qua nhiều phương thức khác nhau. Ở nước ta hiện nay, bảo vệ nền tảng tư tưởng của

Đảng không chỉ là một yêu cầu tất yếu nhằm đảm bảo thuộc tính bản chất của Đảng cũng như củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, mà còn là yêu cầu tất yếu nhằm đảm bảo con đường phát triển đúng đắn của đất nước. Để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cần phải kết hợp tốt giữa “xây” và “chống”, nhất là coi trọng đúng mức việc xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược cũng như phát huy tốt vai trò nêu gương của người đứng đầu và cần phải thông qua nhiều phương thức để đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, những người đứng đầu là “hiện thân” mẫu mực của chủ nghĩa Mác - Lênin,

cũng là “hiện thân” mẫu mực của Đảng trong con mắt của nhân dân và xã hội.

1. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về vai trò nêu gương của người đứng đầu đối với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Ở nước ta, “người đứng đầu” trong khu vực công là một thuật ngữ để chỉ những người có chức vụ cao nhất trong một cơ quan, đơn vị, ban, bộ, ngành, đoàn thể thuộc cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp nhà nước ở trung ương và địa phương. Cũng có thể cho rằng, những người đứng đầu cũng chính là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược. Từ “chiến lược” ở đây được hiểu là họ có vai trò quan trọng đối với hiệu quả hoạt động và sự phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương, bộ, ngành và đất nước. “Người đứng đầu” có một số đặc điểm quan trọng: (i) Là người có chức vụ cao nhất và đi liền với điều này là có quyền lực; (ii) Là người có quyền quyết định nhiều vấn đề quan trọng của cơ quan, đơn vị, bộ, ban, ngành, đoàn thể theo thẩm quyền; (iii) Quyết định do họ đưa ra liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhiều người, liên quan trực tiếp đến việc phân bổ và sử dụng các nguồn lực của nhà nước, của tập thể. (iv) Là người lãnh đạo trong khu vực công, nên những người đứng đầu cũng là “nhân vật của công chúng”, “nhất cử nhất động” hành vi, việc làm của họ đều thu hút sự quan tâm, chú ý đặc biệt của người dân và xã hội. (v) Hầu hết, nếu không muốn nói là tất cả người đứng đầu thuộc khu vực công ở nước ta đều là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Cho nên, trên thực tế họ là người thực thi nhiệm vụ do Đảng và nhân dân giao phó. Trong con mắt của người dân và xã hội, người đứng đầu chính là “người của Đảng”.

Chính từ những đặc điểm nêu trên, việc

phát huy tốt vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cũng như củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, của người đứng đầu thực chất là, dù trong thực thi công vụ, hay trong đời sống hằng ngày, họ thể hiện được sự mẫu mực trên tất cả các phương diện. Quan trọng hơn, sự mẫu mực này không chỉ là trong tư duy, lời nói, mà còn là sự mẫu mực trong hành vi và việc làm, là sự mẫu mực trong sự thống nhất giữa lời nói và việc làm. Theo quy định số 08-QĐi/TW, nêu gương của người đứng đầu là: (i) tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với Đảng Cộng sản Việt Nam; (ii) hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, lấy an no, hạnh phúc và sự hài lòng của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; (iii) thực hành phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, hiệu quả; (iv) sẵn sàng nhận và nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ khi được phân công, tâm huyết, tận tụy với công việc; (v) tích cực thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền và kiểm soát chặt chẽ quyền lực. (vi) giữ vững nguyên tắc, dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; (vii) không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng. Mẫu mực về đạo đức, lối sống, thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành; (viii) nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình; thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh; không tranh công đổ lỗi⁽¹⁾.

Còn tiếp cận từ chuẩn mực đạo đức công vụ, vai trò làm gương của người đứng đầu phải đáp ứng một số yêu cầu cơ bản như⁽²⁾: *Một là*, phục vụ nhân dân, lấy âm no, hạnh phúc và sự hài lòng của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Không làm bất cứ việc gì có hại cho Đảng, cho đất nước và nhân dân”. *Hai là*, đặt lợi ích công lên trên hết, trước hết, “chí công vô tư”, “dĩ công vi thượng”, không làm những việc đi ngược lại lợi ích công, nhất là các hành vi tham nhũng, lợi ích nhóm... *Ba là*, trách nhiệm công, gồm trách nhiệm chính trị, trách nhiệm pháp luật, trách nhiệm hành chính và trách nhiệm nêu gương, nhất là sự mẫu mực về đạo đức và lối sống cả trong gia đình và ngoài xã hội. *Bốn là*, công bằng trong thực thi công vụ, luôn có ý thức sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nguồn lực công, nhất là tài sản, tiền bạc của Nhà nước.

Trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, vai trò nêu gương của người đứng đầu có vai trò đặc biệt quan trọng, thể hiện trên các phương diện chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, vai trò nêu gương của người đứng đầu ảnh hưởng quyết định đến hiệu quả hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị và cũng là yếu tố quyết định tạo nên sức hấp dẫn của người lãnh đạo đối với đội ngũ những người làm việc trong cơ quan, đơn vị, từ đó tạo nên sự tin tưởng, tôn trọng đối với người đứng đầu và cũng là sự tin tưởng, niềm tin yêu đối với Đảng, đối với nền tảng tư tưởng của Đảng. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có mục tiêu trực tiếp, đó là thông qua nhiều phương thức để làm cho các tầng lớp nhân dân và những người làm việc trong từng cơ quan, đơn vị của khu vực công thật sự thấy được “Đảng là

đạo đức, là văn minh”, từ đó tin tưởng vào nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ Đảng cũng như nỗ lực cống hiến vì lợi ích chung. Để làm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong từng cơ quan, đơn vị của khu vực công thật sự thấy được rằng “Đảng là đạo đức, là văn minh” thì người đứng đầu phải thể hiện mình “là đạo đức, là văn minh”. Nói cách khác, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong từng cơ quan, đơn vị của khu vực công tin tưởng, thừa nhận giá trị cách mạng, khoa học và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng không chỉ là nhờ được tuyên truyền, giáo dục, mà quan trọng hơn chính là vai trò nêu gương của người đứng đầu.

Chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ khẳng định “*quần chúng là người làm nên lịch sử*”, rằng nếu “*chỉ trông vào bàn tay những người cộng sản để xây dựng xã hội cộng sản, đó là một tư tưởng hết sức ngây thơ*”⁽³⁾, mà còn chỉ ra phương pháp vận động quần chúng phù hợp, đặc biệt là phương pháp nêu gương. Lênin cho rằng, xây dựng phong trào quần chúng tự giác tham gia kiến thiết chủ nghĩa cộng sản không phải chỉ bằng bàn tay pháp luật mà phải bằng cả sự vận động quần chúng, bằng phương pháp nêu gương, tự giác tham gia vào công việc cụ thể, chứ không phải chỉ bằng lời nói, đồng thời đặt ra yêu cầu các đảng viên “*phải lấy gương mẫu để tuyên truyền, phải làm gương mẫu cho quần chúng ngoài đảng... và bắt tay thực sự vào công tác*”⁽⁴⁾. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền*”⁽⁵⁾ và Bác thường nhắc “*Đảng viên phải đi trước, làng nước theo sau*”. Nếu người đứng đầu thực hiện

tốt vai trò nêu gương thì đây là đảm bảo quan trọng để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Ngược lại, nếu công tác tuyên truyền giáo dục có tốt đến mấy, nhưng trong thực tế, người đứng đầu lại không thực hiện tốt vai trò nêu gương thì rất khó thuyết phục đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong khu vực công tin tưởng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ hai, vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu là yếu tố đặc biệt quan trọng, góp phần tạo nên sự tin tưởng, tin yêu, cảm phục từ phía người dân và xã hội đối với bản thân họ và cũng chính là sự tin tưởng, tin yêu, cảm phục của người dân đối với Đảng, nền tảng tư tưởng của Đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam là hiện thân của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị là hiện thân của Đảng. Và như vậy, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu cũng chính là hiện thân của nền tảng tư tưởng của Đảng. Chính vì vậy, để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ dừng lại ở việc giáo dục, tuyên truyền nền tảng tư tưởng của Đảng là gì, tại sao phải bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua các nội dung và phương thức nào, mà quan trọng hơn là thông qua con đường “thực tiễn”, công tác thực tiễn, đặc biệt là thông qua vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu. Nói cụ thể hơn, do người đứng đầu là hiện thân trực tiếp của Đảng, của nền tảng tư tưởng của Đảng nên nếu người đứng đầu thực hiện tốt vai trò nêu gương thì bản thân điều này là một phương thức để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiệu quả nhất. Ngược lại, nếu người đứng đầu không thực hiện tốt vai trò nêu gương, sẽ ảnh hưởng xấu đến uy tín, hình ảnh của Đảng, Nhà nước,

từ đó làm suy giảm niềm tin của người dân đối với Đảng và Nhà nước. Vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, của người đứng đầu cốt lõi là “lấy âm no, hạnh phúc và sự hài lòng của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”. Đây là yếu tố quyết định để nhân dân tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Không những thế, đây là yếu tố quyết định để nhân dân bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ và bảo vệ chế độ. Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam kể từ khi Đảng ra đời đến nay cho thấy, do Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên hết lòng, hết sức vì lợi ích của dân tộc, của nhân dân, nên ngay cả trong những tình huống khó khăn nhất, cam go nhất của đấu tranh giải phóng dân tộc, nhân dân đều một lòng bảo vệ cán bộ, đảng viên, bảo vệ Đảng. Cũng tương tự, trong điều kiện hòa bình và xây dựng đất nước hiện nay, để nhân dân tin tưởng, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cần phải thực hiện tốt vai trò nêu gương, “vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”, “việc gì có lợi cho dân thì phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh”.

Thứ ba, vai trò nêu gương của người đứng đầu có vai trò quan trọng trong việc hạn chế các thiếu sót, bất cập, từ đó hạn chế tối đa việc các thế lực thù địch lợi dụng một số thiếu sót trong lãnh đạo, quản lý và trong thực thi công vụ để “thổi phồng”, đưa ra các luận điệu xuyên tạc theo kiểu “tờ hiện tượng cá biệt quy kết thành bản chất” là thủ đoạn chống phá quen thuộc của các thế lực thù địch, phản động. Trong đó có việc, từ tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ

phận cán bộ, đảng viên mà quy kết cả đội ngũ cán bộ, đảng viên “thoái hóa”, “biến chất”. Từ hiện tượng một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện vi phạm, bị xử lý kỷ luật, các thế lực thù địch lớn tiếng quy chụp rằng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Việt Nam hiện nay đã “thoái hóa về tư tưởng, suy đồi về phẩm chất đạo đức, lối sống, không giữ được “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” như lời dạy của Bác Hồ”⁽⁶⁾; lợi dụng một số thiếu sót chỉ mang mang tính chất hiện tượng để thổi phồng, quy chụp và xuyên tạc, rằng “*Đảng không còn là Đảng do Hồ Chí Minh sáng lập, Đảng không còn mang bản chất cách mạng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, của dân tộc*”⁽⁷⁾. Mục đích của việc lợi dụng một số thiếu sót mang tính hiện tượng để quy chụp, xuyên tạc, thổi phồng của các thế lực thù địch chính là làm mất uy tín, hình ảnh của cán bộ, đảng viên và của Đảng, từ đó nhằm làm suy giảm niềm tin của người dân đối với Đảng, đối với nền tảng tư tưởng của Đảng và chế độ. Để làm thất bại thủ đoạn này, cùng với việc thực hiện thật tốt nhiệm vụ “chống”, cần phải đặc biệt coi trọng nhiệm vụ “xây”, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược, người đứng đầu để đội ngũ này thật sự mẫu mực về mọi phương diện, cả về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, cả trong thực thi công vụ cho đến đời sống hằng ngày, cả trong lời nói và việc làm. Còn nếu không coi trọng đúng mức nhiệm vụ “xây”, người đứng đầu không thực hiện tốt vai trò nêu gương thì càng tạo “mảnh đất màu mỡ” để các thế lực thù địch xuyên tạc, chống phá chúng ta.

Thứ tư, thực tiễn ở các nước xã hội chủ nghĩa Liên Xô và Đông Âu cho thấy tầm quan trọng chiến lược và then chốt của cán bộ, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu đối với nền tảng tư tưởng của Đảng, đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng. Có thể cho rằng, sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa

ở Liên Xô và Đông Âu do nhiều nguyên nhân, cả chủ quan và khách quan, cả bên trong và bên ngoài, nhưng chủ yếu vẫn do nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân bên trong, trong đó có những thiếu sót về cán bộ và công tác cán bộ, nhất là của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu. Chính trên quê hương của Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại, Lênin đã từng khẳng định: “*Không gì có thể làm tăng thêm uy tín của đảng cộng sản ở thành thị, nâng cao lòng kính phục đối với những công nhân ngoài đảng... khi các đảng viên của đảng cộng sản đang cầm quyền đã gánh lấy những nghĩa vụ của mình... nêu lên những tấm gương lao động thật sự cộng sản chủ nghĩa*”⁽⁸⁾. Tuy nhiên, thực tiễn ở Liên Xô cho thấy, các chương trình cải tổ, cải cách ở Liên Xô bên cạnh những kết quả nhất định đã đạt được đã bộc lộ không ít hạn chế, thiếu sót, có cả những thiếu sót nghiêm trọng dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, mà nguyên nhân chủ yếu là do đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu vi phạm những nguyên tắc cơ bản trong công tác xây dựng Đảng Mácxít - Lêninnít, trong quá trình cải tổ, cải cách, trong nêu gương của những người cộng sản. Thực tiễn ở Liên Xô cho thấy, yếu tố quyết định để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa chính là đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu. Cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu không chỉ là người vận dụng lý luận, tham gia vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, mà còn là người lãnh đạo việc tổ chức thực hiện. Chính vì vậy, vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu là đảm bảo quan trọng đối với kiên định, vận dụng nền tảng tư tưởng của Đảng cũng như lãnh đạo việc tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng.

2. Phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu nhằm góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay - Thực trạng và giải pháp

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta nhận thức ngày càng sâu sắc hơn tầm quan trọng và nội dung của xây dựng Đảng nói chung và xây dựng Đảng về cán bộ nói riêng. Nhận thức về nội dung cơ bản của xây dựng Đảng, nếu trước Đại hội XII, Đảng ta cho rằng, xây dựng Đảng có ba nội dung cơ bản, gồm xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thì đến Đại hội XII, Đảng ta cho rằng xây dựng Đảng gồm bốn nội dung cơ bản, gồm xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. So với Đại hội XII, Đại hội XIII có điểm mới là bổ sung “xây dựng Đảng về cán bộ” vào một trong những nội dung cơ bản của xây dựng Đảng; đồng thời đặt “xây dựng Đảng về cán bộ” ngang hàng với các nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức⁽⁹⁾. Hơn nữa, Đảng đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng, vai trò then chốt, có ý nghĩa chiến lược của việc xây dựng Đảng về cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng rút ra một trong 05 bài học kinh nghiệm, đó là “*Phải thấm nhuần sâu sắc quan điểm công tác cán bộ là nhiệm vụ “then chốt” của công tác xây dựng Đảng, có liên quan đến sự sống còn của Đảng và vận mệnh của chế độ; cán bộ là cái gốc của mọi công việc, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Vì vậy, phải đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu thật sự có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và nhân dân*”⁽¹⁰⁾.

Thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước trong những thập niên qua cho thấy, việc

phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu có nhiều ưu điểm. Phần nhiều cán bộ, đảng viên đã phát huy tốt vai trò nêu gương, đóng góp quan trọng vào những thành tựu chung của công cuộc đổi mới. Có thể khẳng định, việc phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, trong đó có vai trò nêu gương là nhân tố đặc biệt quan trọng, góp phần làm nên những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới; đồng thời, góp phần khẳng định uy tín, năng lực và vị thế lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, việc phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã chỉ rõ: “*Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở*”⁽¹¹⁾. Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tiếp tục chỉ rõ: “*Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý [...] chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật*”⁽¹²⁾. Đặc biệt, một số người đứng đầu “*chưa lấy âm no, hạnh phúc và sự hài lòng của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu*”; “*cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi...; tham ô, tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi*...”⁽¹³⁾; một số người đứng đầu thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân; sống, sinh hoạt, tiêu dùng, giải trí xa hoa, lãng phí; “*đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan, ủng hộ hoặc tham*

gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp. Sa vào các tệ nạn xã hội, vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội”⁽¹⁴⁾. Hiện tượng tham nhũng, tiêu cực và lãng phí gây tác hại tiềm ẩn, khôn lường, làm hư hỏng, mất cán bộ, mất niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ; *“là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”*⁽¹⁵⁾ như Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định.

Có thể nói, việc một số cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu chưa thực hiện tốt vai trò nêu gương, tham nhũng, tiêu cực không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của bản thân họ, mà còn ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng và Nhà nước, không có lợi cho việc củng cố, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cũng như tăng cường, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Mặt khác, việc một số người đứng đầu chưa thực hiện tốt vai trò nêu gương, từ đó có một số hành vi, việc làm tiêu cực là “mảnh đất” để các thế lực thù địch “khai thác”, lợi dụng nhằm xuyên tạc, chống phá sự nghiệp cách mạng của nước ta hiện nay. Chính vì vậy, việc phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu trong bối cảnh hiện nay có vai trò đặc biệt quan trọng. Để phát huy tốt vai trò nêu gương của người đứng đầu, qua đó góp phần củng cố, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần coi trọng đúng mức một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nhấn mạnh hơn nữa nhiệm vụ “xây”, nhất là xây dựng Đảng toàn diện trên tất cả các nội dung, thấy được tầm quan trọng của xây dựng Đảng về cán bộ, cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Cả lý luận và thực tiễn đều khẳng định tính đúng đắn của quan điểm kết hợp giữa “xây” và “chống”, trong đó “xây” là cơ

bản, được Đảng ta chỉ rõ trong Nghị quyết số 35-NQ/TW. Từ thực tiễn và yêu cầu hiện nay, cần phải coi trọng hơn nữa nhiệm vụ “xây” nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đặc biệt là nhiệm vụ xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ; cần thấy được sự tác động qua lại lẫn nhau, bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau giữa các nội dung của xây dựng Đảng, đặc biệt là xây dựng Đảng về cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu.

Thứ hai, nhận thức đầy đủ hơn, sâu sắc hơn, toàn diện hơn tầm quan trọng của việc phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu đối với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay. Như đã nói, Đảng Cộng sản Việt Nam là hiện thân của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; cán bộ, đảng viên là hiện thân của Đảng, phản ánh cốt cách, phẩm chất, năng lực của Đảng. Chính vì vậy, để tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, cần phải đặc biệt coi trọng việc phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu. Người đứng đầu thực hiện tốt vai trò nêu gương, mẫu mực trên mọi phương diện, bản thân điều này là phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ một hiệu quả nhất, cũng là con đường cơ bản nhất để có được, củng cố và tăng cường niềm tin, sự ủng hộ của nhân dân đối với Đảng và chế độ.

Thứ ba, tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định về trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; xác định rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu đối với cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng tranh công, đổ lỗi, trốn tránh trách nhiệm trong thực thi công vụ. Đặc biệt, cần tiếp tục nghiên cứu để hình thành chuẩn mực đạo đức và hành vi phù hợp trong bối cảnh

hiện nay nhằm tạo cơ sở để cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu tự giác thực hiện, “tự soi, tự sửa”. Vai trò nêu gương của người đứng đầu thực chất là trong thực thi công vụ hay trong cuộc sống hằng ngày, cả lời nói và hành động, hành vi đều phải thể hiện tính mẫu mực cần có, đáp ứng tốt sự kỳ vọng, đòi hỏi của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Để người lãnh đạo có thể biết được mình cần nêu gương ở những nội dung nào, điều kiện quan trọng là cần xây dựng, hoàn thiện các giá trị, chuẩn mực đạo đức cách mạng, làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên, người đứng đầu tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày cũng như để người đứng đầu “tự soi, tự sửa”, phấn đấu hoàn thiện mình xứng đáng hơn với sự tin yêu, kỳ vọng của Đảng và quần chúng nhân dân.

Thứ tư, bản thân mỗi người đứng đầu trên cơ sở thấy được tầm quan trọng việc nêu gương để coi trọng việc tự giáo dục, tự rèn luyện. Bản thân mỗi người đứng đầu phải thấy được rằng, vai trò nêu gương của họ không chỉ liên quan đến uy tín, danh dự của bản thân họ, mà còn liên quan trực tiếp đến uy tín, danh dự của Đảng, đến niềm tin của người dân đối với Đảng, đối với nền tảng tư tưởng của Đảng. Người đứng đầu là “người của Đảng”, là hiện thân của Đảng, nên lời nói và việc làm của họ liên quan trực tiếp đến uy tín của Đảng. Trên cơ sở nhận thức được điều này, bản thân người đứng đầu phải coi việc tự nêu gương là nhu cầu tự thân, biết giữ gìn nhân cách, phẩm hạnh của người lãnh đạo, người đứng đầu; phải coi trọng liêm sỉ, “coi danh dự là điều thiêng liêng cao quý nhất” như lời nói đầy tâm huyết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Thứ năm, tổ chức Đảng các cấp và các thiết chế thực hiện chức năng đào tạo, bồi

dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải coi trọng việc tuyên truyền, giáo dục nêu gương cho cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời lồng ghép việc bồi dưỡng về làm gương, nội dung nêu gương, phương thức nêu gương của người đứng đầu trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho từng đối tượng. Đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền, giới thiệu, lan tỏa sâu rộng hơn, cả trong đồng bào trong nước, cả trong kiều bào ta ở nước ngoài, trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội những điển hình tốt, gương mặt đẹp, những tấm gương tiêu biểu về đạo đức, lối sống, phong cách làm việc và những cống hiến của những người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các địa phương, đơn vị, của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước vì sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, vì hạnh phúc của nhân dân và sự phồn vinh của quê hương đất nước.

Thứ sáu, phát huy hơn nữa vai trò kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, cơ quan kiểm tra của tổ chức đảng, vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, cơ quan hành chính, cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, báo chí và nhân dân trong việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu; tăng cường kiểm soát quyền lực của người đứng đầu, xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với người đứng đầu không thực hiện tốt vai trò nêu gương; “*Tăng cường đấu tranh chống các quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức.*”⁽¹⁶⁾; “*Tổ chức có hiệu quả, thực hiện tốt việc nhân dân tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để*

đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên”⁽¹⁷⁾.

Thứ bảy, tiếp tục đổi mới công tác cán bộ với mục tiêu hình thành đội ngũ những người đứng đầu thực sự mẫu mực, thực sự “là đạo đức là văn minh”, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết trong Đảng, trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tóm lại, phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu là một trong những phương thức quan trọng, là phương diện thực hiện nhiệm vụ “xây” trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Để phát huy tốt vai trò nêu gương của người đứng đầu, qua đó góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, từ hoàn thiện thể chế, đến nâng cao năng lực hoạt động của các thiết chế, từ vai trò tự rèn luyện, tự giáo dục của người đứng đầu đến vai trò giáo dục, tuyên truyền, định hướng, kiểm tra, giám sát của các thiết chế trong hệ thống chính trị và xã hội./.

Chú thích:

(1) Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Điều 2.

(2) Nguyễn Trọng Bình (2019), “Tăng cường xây dựng đạo đức công vụ ở nước ta hiện nay”, Tạp chí Lý luận chính trị, số 5

(3) V.I.Lênin (1978), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tập 45, tr.117.

(4) V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tập 42, tr.55.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 1, tr. 284.

(6) Vũ Văn Hiền (Chủ biên): *Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tập 1, tr. 287.

(7) Cục Tuyên huấn: *Phòng, chống âm mưu, thủ đoạn tuyên truyền chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch (sách chuyên khảo)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr. 45.

(8) V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tập 39, tr.478.

(9) (16) (17) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.180, tr.184, tr.191 - 192

(10) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 2, tr.226.

(11) Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

(12) Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

(13) (14) Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

(15) Nguyễn Phú Trọng, “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần làm cho Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.18.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN, TỔNG KẾT THỰC TIỄN GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TẠI CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH GIAI ĐOẠN HIỆN NAY



ThS. NGUYỄN XUÂN BÉ

Trưởng Phòng QLĐT&NCKH

Tóm tắt: Nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn là nhiệm vụ thường xuyên, là yêu cầu tất yếu của các trường chính trị trong quá trình thực hiện tiêu chí trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư. Trong giai đoạn hiện nay, tăng cường ứng dụng những sản phẩm nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ công tác lý luận, tư tưởng của Đảng sẽ góp phần quan trọng vào việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng công tác đào tạo lý luận cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Để thực hiện nhiệm vụ đào tạo lý luận cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng ta đã xác định vai trò, tầm quan trọng của việc tổ chức xây dựng và thường xuyên chăm lo, phát triển hệ thống trường Đảng từ Trung ương đến địa phương trở thành những trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, là nơi khởi nguồn cho công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn của Trung ương và của mỗi địa phương, cơ sở. Trong diễn văn khai mạc lớp học chính trị khóa I tại Trường Nguyễn Ái Quốc (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh), ngày 07/9/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò to lớn và tầm quan trọng của hệ thống các trường Đảng trong cả nước đối với việc đào tạo nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên. Người nói: “Trước hết, Đảng ta tổ chức trường học lý luận cho cán bộ là để nâng cao trình độ lý luận của Đảng ta đáp giải quyết sự đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng và tình hình thực

tế của Đảng ta, để Đảng ta có thể làm tốt hơn công tác của mình, hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ cách mạng vĩ đại của mình”.

Theo quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngoài chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho hệ thống chính trị ở địa phương, cơ sở, trường chính trị cấp tỉnh còn có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận, tham gia tổng kết thực tiễn về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở địa phương. Thực hiện hai nhiệm vụ được xem là trung tâm của các trường chính trị, công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đã được cấp ủy, chính quyền các địa phương, Ban giám hiệu các trường quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt được nhiều kết quả nổi bật, góp phần quan trọng vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học nói riêng và công tác cán bộ, nghiên cứu lý luận tổng kết thực tiễn của Đảng ta nói chung. Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổng kết

thực tiễn của các trường, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các luận điệu, sai trái của các thế lực thù địch của Đảng ta từng bước tạo được sức lan tỏa sâu rộng đến mọi tầng lớp cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35 -NQ/TW, ngày 22/10/2018 về “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn gắn với đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng càng được các trường quan tâm, đẩy mạnh tạo được sức thu hút mạnh mẽ của đội ngũ cán bộ giảng viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn góp phần tạo ra những tác phẩm có sức chiến đấu cao, mang hơi thở của thực tiễn về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nhất là trên mặt trận tư tưởng, lý luận. Nhiệm vụ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn tiếp tục được đẩy mạnh, có nhiều đổi mới sáng tạo và từng bước đi vào chiều sâu khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn. Đây được xem là căn cứ pháp lý, là động lực quan trọng để các trường chính trị trong cả nước đẩy mạnh nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tích cực tham gia các cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương phát động.

Nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn là một trong những yêu cầu bắt buộc, là tiêu chí quan trọng tiến tới công nhận trường chính trị đạt chuẩn theo quy định của Ban Bí thư Trung ương. Bên cạnh đó, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn hướng đến nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch của các lực lượng phản động đang ráo riết chống phá Đảng và chế độ ta thì điều đó càng thể hiện sứ mệnh cao cả, nhiệm vụ

cốt yếu của các trường chính trị trong giai đoạn hiện nay. Mặt khác, nghiên cứu lý luận tổng kết thực tiễn là hai mặt luôn có tính biện chứng với nhau, bổ sung và làm tiền đề cho nhau. Trước khi một đảng xây dựng nền tảng tư tưởng của mình để lãnh đạo và phát triển dân tộc thì đảng đó luôn phải dựa trên những thành quả từ quá trình nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn trong mỗi giai đoạn phát triển của lịch sử dân tộc, đất nước để không rơi vào căn bệnh giáo điều, kinh viện. Kết quả nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn có được là nhờ vào khả năng kịp thời và thường xuyên tìm tòi, khảo nghiệm đúc kết tri thức của nhân loại cùng với sự tự giác đổi mới tư duy lý luận của chính những người trong đảng. Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn cung cấp cơ sở lý luận để phát triển và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là minh chứng thực tiễn sinh động, là bức tường thành thể hiện hàm lượng chân lý sâu sắc trước những luận điệu sai trái, lệch lạc của các thế lực phản động. Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn có vai trò quan trọng đối với nhiệm vụ bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời có sự tác động đối với chủ trương và đường lối của Đảng. Trong từng thời kỳ cụ thể, trước yêu cầu nhiệm vụ và những khó khăn, thách thức mới, quá trình nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn cần phải đổi mới sáng tạo hình thành nên những chủ thuyết mới để kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn trong thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Tuy nhiên, sự đổi mới sáng tạo của lý luận luôn phải bảo đảm tính nhất quán, luôn phải giữ được những nguyên tắc cốt yếu trong nền tảng tư tưởng của Đảng.

Từ yêu cầu và mối quan hệ biện chứng nói trên, kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết lý luận của các trường chính trị trong những năm qua đã phần nào cho thấy quá trình đổi mới tư duy và cách làm đã đi đúng hướng. Với sự hỗ trợ và định hướng rõ nét của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí

Minh, sự vào cuộc quyết liệt và quan tâm, tin tưởng giao nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền các địa phương, hoạt động nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn của các trường chính trị cấp tỉnh đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, bám sát nhiệm vụ chính trị, tập trung vào những vấn đề lý luận và thực tiễn mới đang đặt ra như: Vận dụng và đưa nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng qua các nhiệm kỳ vào nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn; nghiên cứu và làm rõ giá trị tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; tổ chức các phiên tọa đàm, hội thảo, các đề tài tập trung vào các vấn đề lý luận, nhất là tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nhiều trường đã xuất bản “Bản tin Thông tin lý luận - Thực tiễn”, chuyên san về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Một số trường đã đăng ký và được giao nhiệm vụ thực hiện đề tài cấp tỉnh, cấp bộ về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đặc biệt, trong các cuộc thi chính luận hàng năm, đội ngũ cán bộ, giảng viên của các trường đã xác định nghiên cứu khoa học gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là sứ mệnh, là nhiệm vụ cần kíp đối với người giảng viên trường chính trị cấp tỉnh. Do đó, các giảng viên đã tích cực tham gia viết bài dự thi, nhiều giảng viên đạt các giải cao tại các cuộc thi hàng năm. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ngày càng được chú trọng hơn về thực tiễn; coi trọng tính ứng dụng, xã hội hóa kết quả nghiên cứu, trên quan điểm lấy chất lượng, tính khả thi và hiệu quả làm tiêu chuẩn chủ yếu để đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học. Một số trường đẩy mạnh hướng nghiên cứu phục vụ tư vấn hoạch định chủ trương, chính sách của địa phương thông qua các sản phẩm tổng kết thực tiễn, báo cáo kiến nghị sau hội thảo, đề tài khoa học.

Kết quả đạt được trong nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn của các trường chính trị là hết sức quan trọng, tạo tiền đề để tiếp tục đẩy mạnh, đưa nhiệm vụ này đi vào chiều sâu góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học nói chung, công tác lý luận gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng nói riêng trong thời gian tới. Tuy vậy, nếu gắn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các trường chính trị cấp tỉnh thì ở một khía cạnh nào đó còn có nhiều hạn chế, bất cập: Hoạt động nghiên cứu khoa học ở một số trường và trong một số sản phẩm chưa bám sát nhiệm vụ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn gắn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; hàm lượng tổng kết thực tiễn trên một số mặt còn yếu, nhất là tổng kết về chủ trương, đường lối nghị quyết của Đảng qua các nhiệm kỳ; số lượng sản phẩm khoa học khá nhiều, nhưng thiếu đi những sản phẩm, kết quả nghiên cứu mang tính sáng tạo về lý luận, chưa thể hiện được tư duy, tầm nhìn và những dự báo có tính quy luật trong nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn; việc nghiên cứu, tư vấn và đề xuất hoạch định chính sách cho tỉnh và các địa phương chưa được chú trọng; việc chuyển giao kết quả sau nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn cho cấp ủy, chính quyền các địa phương, các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do chưa có cơ chế phối hợp chặt chẽ; sự phối hợp giữa Ban chỉ đạo 35 các cấp với trường chính trị cấp tỉnh chưa thật sự thường xuyên, chưa xây dựng được cơ chế, quy chế phối hợp để gắn trách nhiệm trong quá trình nghiên cứu trao đổi công tác nghiên cứu lý luận góp phần tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của cấp ủy các cấp; công tác nắm bắt dư luận xã hội nhằm cung cấp thông tin giữa ban tuyên giáo cấp tỉnh với trường chính trị chưa thật sự rõ ràng, thiếu cơ chế trao đổi hai chiều, do đó đội ngũ giảng viên các trường chính trị gần như

“đổi” thông tin dư luận xã hội, thiếu căn cứ thực tiễn để nghiên cứu cung cấp căn cứ lý luận đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch một cách kịp thời, hiệu quả.

Đề tăng cường hơn nữa nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn gắn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các trường chính trị trong những năm tiếp theo, cần tập trung thực hiện đồng bộ, thống nhất về lâu dài một số nội dung sau đây:

Thứ nhất, đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các viện chuyên ngành trực thuộc Học viện

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của quốc gia, trung tâm nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn của cả nước, cùng với Hội đồng lý luận Trung ương tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương nghiên cứu tổng kết một số vấn đề về lý luận làm căn cứ cho quá trình đổi mới, hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng. Chính vì vậy, Học viện có vai trò rất lớn trong định hướng quá trình nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn đối với các trường chính trị cấp tỉnh. Đề hướng quá trình nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, hàng năm, Học viện cần có hướng dẫn công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn gắn với các chủ đề trọng tâm thể hiện nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bám sát nội dung tổng kết công tác lý luận của Trung ương, của Học viện để các trường xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm. Trong chỉ tiêu về xuất bản “Bản tin thông tin Lý luận - Thực tiễn”, mỗi năm cần giao các trường xuất bản 01 số chuyên san về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng gắn với công tác tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương và địa phương. Song song với đó, Học viện cần kịp thời cung cấp

kiến nghị của Học viện gửi Trung ương để các trường chính trị có thêm cơ sở dữ liệu tham khảo trong quá trình nghiên cứu khoa học, vận dụng sáng tạo, linh hoạt gắn với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở các địa phương. Hàng năm, giao các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn gắn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho các trường để đưa công tác này trở thành nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên chứ không chỉ là tiêu chí để đạt chuẩn theo lộ trình đã được phê duyệt. Đối với các viện chuyên ngành của Học viện, cần gắn kết chặt chẽ với các trường trong công tác nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Trên cơ sở chỉ đạo của Học viện, cần hướng dẫn chi tiết, hỗ trợ và giúp đỡ các trường xây dựng và triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học như: các đề tài, hội thảo cấp học viện, cấp bộ. Cùng với các trường tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng công tác nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn ở các địa phương. Kịp thời phát hiện, đề xuất và triển khai các đề tài, hội thảo, tổng kết thực tiễn gắn với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ sở. Việc xây dựng và kết nối mô hình “viện - trường” trong nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn phải thực sự trở thành nền nếp, bài bản có như vậy hoạt động nghiên cứu khoa học của các trường chính trị mới thật sự đi vào chiều sâu.

Thứ hai, đối với cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh

Trường chính trị cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các tỉnh. Đây là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của các địa phương. Để làm tròn bốn phận và chức năng đó, ngoài sự giúp đỡ, hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các viện chuyên ngành, sự quyết tâm, nỗ lực

tự thân của các trường chính trị, cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND các tỉnh cả về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính trong nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Hàng năm, mạnh dạn giao các trường chính trị thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn nhất là các đề tài, hội thảo, đề án, chương trình khoa học liên quan đến việc tổng kết các nghị quyết chuyên đề ở địa phương; xây dựng cơ chế đặt hàng công trình khoa học cho trường chính trị về đánh giá, tổng kết việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, trong đó có nhiệm vụ tổng kết công tác lý luận; tạo môi trường thuận lợi để các trường chính trị tham gia nghiên cứu đề xuất cấp ủy, chính quyền ban hành các chủ trương, chính sách trong xây dựng Đảng và phát triển kinh tế - xã hội. Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh cần định hướng xây dựng đề trường chính trị các tỉnh thực sự trở thành trung tâm nghiên cứu lý luận của địa phương, tạo điều kiện cho hoạt động này ở các trường phát triển đúng định hướng.

Thứ ba, đối với Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh và cấp huyện

Qua theo dõi, nghiên cứu tham khảo cách thức triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị ở một số trường chính trị cho thấy: Việc quán triệt triển khai thực hiện từ khâu tổ chức bộ máy đến cơ chế hoạt động và phối hợp chưa thật sự đồng bộ, thống nhất. Nhiều trường không thành lập Ban Chỉ đạo 35 cấp trường, thậm chí không thành thành bộ phận thường trực giúp việc Đảng ủy, Ban giám hiệu trong triển khai thực hiện nghị quyết cũng như tổ chức xây dựng kế hoạch phát động các cuộc thi chính luận hàng năm mà chỉ cử thành viên tham gia cùng với Ban chỉ đạo 35 cấp tỉnh. Một số trường đã thành lập bộ phận thường trực nhưng chưa gắn với chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của từng khoa, phòng như Hướng dẫn số 475-HD/HVCTQG-TCT, ngày 24/9/2019 của Học viện Chính trị quốc

gia Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, công tác tổ chức thực hiện Nghị quyết tại các trường chính trị cấp tỉnh chưa thật sự có hiệu quả, nhiều trường còn lúng túng trong triển khai thực hiện. Để việc triển khai thực hiện có hiệu quả và tạo sức lan tỏa sâu rộng Nghị quyết số 35 -NQ/TW của Bộ Chính trị tại các trường chính trị cấp tỉnh, thiết nghĩ Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh cần chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo 35 đối với các trường chính trị; xây dựng cơ chế phối hợp, cung cấp trao đổi thông tin lý luận - thực tiễn giữa Ban chỉ đạo 35 các trường với Ban chỉ đạo 35 các huyện, thành, thị ủy, có như vậy công tác tư tưởng lý luận của cấp ủy Đảng mới thật sự đi vào thực chất, luôn mang sức nóng và hơi thở của thực tiễn.

Thứ tư, đối với các trường chính trị cấp tỉnh

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn nói chung, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói riêng thông qua đổi mới cơ chế quản lý, phát huy dân chủ trong tranh luận học thuật; khuyến khích đề đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của các trường phát huy trình độ, sức sáng tạo khả năng tìm tòi, cống hiến góp phần hình thành nên những sản phẩm khoa học có hàm lượng tri thức cao, có tính mới đáp ứng đòi hỏi cả về mặt lý luận và thực tiễn đang đặt ra trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị giai đoạn hiện nay. Việc đổi mới công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và tổng kết thực tiễn phải xuất phát từ chính yêu cầu nội tại của mỗi địa phương, cơ sở; coi trọng khâu đánh giá, nghiệm thu, bảo đảm chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và tính ứng dụng vào thực tiễn. Chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo 35 các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy tổ chức thường xuyên các phiên tọa đàm, hội thảo khoa học bàn về công tác tư tưởng, lý luận gắn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của cấp ủy, chính quyền các địa phương./.

ĐẤU TRANH PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH PHỦ NHẬN VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



ThS. NGUYỄN THỊ THẢO LINH

Phòng QLĐT&NCKH

Tóm tắt: Hiện nay, các thể lực thù địch đang ra sức chống phá, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng ta với các phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi trên tất cả các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực tư tưởng. Đặc biệt, chúng tập trung xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, coi đây là “khâu đột phá”, là con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất để xóa bỏ thành quả cách mạng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, hướng lái Việt Nam đi con đường khác theo ý đồ của chúng. Vì vậy, việc nhận diện đầy đủ, đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch; khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng là yêu cầu bức thiết hiện nay.

1. Nhận diện các thể lực thù địch chống phá

Việc nhận diện được các đối tượng thù địch, chống phá giúp chúng ta nhận rõ bản chất và mưu đồ của chúng. Có thể tổng hợp, phân loại các thể lực thù địch chống phá, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay thành các nhóm đối tượng sau đây:

Thứ nhất, lực lượng cực hữu thù địch ở các nước trong cuộc đấu tranh ý thức hệ giữa ý thức hệ chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Nhóm này có thể coi là kẻ thù truyền kiếp của chủ nghĩa xã hội. Chúng thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” đòi xóa bỏ Điều 4 trong Hiến Pháp 2013, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với mục tiêu cuối cùng là xóa bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của các quốc gia trên thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng.

Thứ hai, những kẻ phản bội Tổ quốc, thành phần của chế độ cũ; lực lượng phản động, cực đoan người Việt ở ngoài nước lôi kéo, kết hợp với bộ phận cơ hội chính trị, bất mãn trong nước và những đối tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, trong đó có những cán bộ từng giữ vị trí lãnh đạo, quản lý nhưng đã suy thoái, biến chất. Nhóm này thường núp dưới chiêu bài “dân chủ hóa”, “kênh phản biện”, “xã hội dân sự” để cho ra đời các tổ chức đối trọng với các cơ quan, tổ chức trong bộ máy của Đảng, Nhà nước như tổ chức “Việt Tân”, “Hội anh em dân chủ”, “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, “Thanh niên công giáo”; “Công đoàn độc lập”, “Hội nhà báo độc lập”, “Hội sinh viên nhân quyền”, “Quỹ tuổi trẻ lòng nhân ái”, “Quỹ vì học sinh”,...

Thứ ba, giai đoạn hiện nay có một số cán bộ, đảng viên, trí thức, văn nghệ sĩ, thanh niên, sinh viên do suy thoái về tư tưởng chính trị bị tác động lôi kéo, “tự diễn

biến”, “tự chuyển hoá” đã thể hiện những quan điểm cá nhân sai trái, thậm chí thù địch với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Nhận diện những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Một là, xuyên tạc, phủ nhận cơ sở lý luận về vị trí, vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Họ cho rằng Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã lỗi thời, không phù hợp trong thế kỷ XXI và thực tiễn Việt Nam hiện nay, cần loại bỏ, thay thế nền tảng lý luận khác; nếu không thì Đảng “không thể đảm đương được trách nhiệm lãnh đạo dẫn dắt dân tộc Việt Nam trong thời đại mới”; học thuyết Mác - Lênin là một “lý thuyết suông” về chủ nghĩa xã hội không tưởng; sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là tất yếu, là sự cáo chung đã được báo trước vì “đã thực hiện đúng một lý thuyết sai!”.

Hai là, xuyên tạc, phủ nhận những thành quả lịch sử vẻ vang của dân tộc do Đảng ta lãnh đạo. Họ cho rằng “Đảng Cộng sản Việt Nam có nhiều sai lầm trong quá khứ, dù quá khứ có làm được một số việc thì bây giờ chuyển sang thời kỳ mới, Đảng đã hết vai trò lịch sử”¹. Hay Đảng chỉ giải lãnh đạo trong chiến tranh, còn xây dựng kinh tế thì nên trao quyền cho lực lượng chính trị khác.

Ba là, dưới chiêu bài góp ý, thư ngỏ về đổi mới thể chế chính trị ở Việt Nam, kiến nghị, đòi hỏi phải đổi mới chính trị bằng việc phải thực hiện thể chế “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”; “ở Việt Nam không có dân chủ thực sự vì thực hiện chế độ nhất nguyên chính trị, một đảng cầm quyền là vừa đá bóng, vừa thổi còi, dân chủ mang tính hình thức hoặc mất dân chủ”; từ đó, khuyên chúng ta đi theo con đường khác, thực hiện “đa nguyên chính trị”, “đa đảng đối lập”, xóa bỏ Điều

4 trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về hiến định quyền lãnh đạo của Đảng.

Bốn là, khoét sâu vào những hạn chế, khuyết điểm của Việt Nam trong thời gian qua, nhất là tình trạng tham nhũng, suy thoái của một số cán bộ, đảng viên; những hạn chế trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới như thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa hoàn thiện và đồng bộ, một số cơ chế, chính sách, pháp luật chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới. Từ đó, các thế lực thù địch thổi phồng những khuyết điểm đó và đổ lỗi cho Đảng ta không có năng lực lãnh đạo đất nước.

Đây là những thủ đoạn rất thâm độc của chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, cố gắng tập trung chống phá, xuyên tạc tạo dư luận hoài nghi, tác động làm cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất; làm cho những người không có tư tưởng chính trị vững vàng dễ bị làm tung, nghi ngờ, thậm chí xét lại, dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, suy thoái về tư tưởng chính trị, từ đó phục vụ âm mưu phá vỡ khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, kích động dân chủ theo kiểu tự do vô chính phủ để từng bước làm mất uy tín, sức mạnh, vai trò lãnh đạo của Đảng, mất niềm tin của Nhân dân vào Đảng, nhằm mục tiêu bác bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và hướng lái Việt Nam đi theo con đường khác theo ý đồ của chúng.

Nhận thức rõ điều đó, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã đặt ra nhiệm vụ “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*”², coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng để xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Vì vậy, việc nhận diện đầy đủ và đấu tranh phản bác, vạch trần những âm mưu, thủ đoạn của các thế

lực thù địch là vô cùng quan trọng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

3. Một số luận cứ khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch

Thứ nhất: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - cơ sở lý luận về vị trí, vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam; chủ nghĩa Mác - Lênin không thể lỗi thời! Sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin vào những năm 40 của thế kỷ XIX, lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, đã vạch ra được quy luật vận động, phát triển của xã hội loài người một cách khoa học, khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể; luận chứng và khẳng định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chỉ ra quy luật chung của sự hình thành Đảng Cộng sản là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng về chiến lược, sách lược, tổ chức và tư tưởng là điều kiện đảm bảo cho giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử toàn thế giới. C.Mác, Ph.Ăngghen khẳng định: “Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau”³. Lênin chỉ rõ “Để phối hợp hành động và hướng hoạt động của cả hệ thống chính trị vào xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, về nguyên tắc, Đảng Cộng sản phải giữ vai trò lãnh đạo, đó là điều không còn phải nghi ngờ gì nữa”⁴. Và muốn giữ được vị trí cầm quyền đó, Đảng phải là “trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại”⁵.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam, là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta. Người chỉ rõ vai trò của Đảng cách mệnh: “*Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như*

*người cầm lái có vững thuyền mới chạy.”*⁶ Người khẳng định vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với Đảng và cách mạng Việt Nam: “*Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”*⁷. “*Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin.*”⁸ Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã cho thấy, cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đất nước ta chìm trong đêm dài nô lệ. Rất nhiều phong trào chống ách áp bức, bóc lột của thực dân cướp nước và phong kiến tay sai diễn ra mạnh mẽ nhưng tất cả đều thất bại vì thiếu một đường lối đúng. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930) là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta, chấm dứt thời kỳ dài khủng hoảng về đường lối của phong trào yêu nước; lãnh đạo đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên nhiều kỳ tích vẻ vang cho dân tộc.

Trong khi đó, có thể khẳng định sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu là một bài học đắt giá và đau đớn cho những người cộng sản và nhân loại tiến bộ. Đó là hạn chế trong tổng kết thực tiễn, bổ sung lý luận của đảng Cộng sản, nhà nước xã hội chủ nghĩa trong việc tìm kiếm mô hình phù hợp với quốc gia, dân tộc mình. Nhiều đảng cộng sản chưa vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn đất nước cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng ở mỗi giai đoạn cụ thể. Nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của một số đảng Cộng sản cầm quyền còn nhiều giản đơn, duy ý chí, máy móc mà bỏ qua bài học phương pháp luận của Lênin: “*Dùng cả hai tay mà lấy những cái tốt nhất của nước ngoài*”. Sự

sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu chỉ là sự sụp đổ của một mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội cụ thể chứ không phải là sụp đổ của một học thuyết khoa học, càng không thể là sự sụp đổ về một tương lai tốt đẹp mà nhân loại tiên bộ đang hướng tới. Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là tất yếu vì “đã thực hiện sai một lý thuyết đúng!”.

Vì vậy, luận điệu cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã lỗi thời; sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu là sự “cáo chung” của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa Mác - Lênin là hoàn toàn sai lầm!

Thứ hai: Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam. Từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc; là người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Khi mới 15 tuổi, Đảng đã lãnh đạo dân tộc ta làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945, xóa bỏ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân và các thế lực phong kiến tay sai, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - nước dân chủ đầu tiên ở Đông Nam Á. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc ta đã tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trở lại, làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, cáo chung của chủ nghĩa thực dân cũ, đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Với thắng lợi này, thế giới đã tôn vinh dân tộc ta trong hàng ngũ các dân tộc tiên phong của nhân loại. Trong bối cảnh đất nước tạm thời bị chia làm hai miền, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân tiến hành đồng thời hai cuộc cách mạng: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam; lãnh đạo Nhân dân ta đã đánh cho Mỹ cút, đánh

cho Ngụy nhào, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đảng là người khởi xướng, lãnh đạo công cuộc đổi mới ở nước ta. Qua gần 40 năm đổi mới, “*kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thế và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố*”⁹. Đến nay, Việt Nam đã trở thành một quốc gia có quy mô dân số gần 100 triệu người với mức thu nhập bình quân hơn 4.000 USD/người; tham gia hầu hết các tổ chức quốc tế, trở thành một thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; lần thứ hai được bầu thành viên không thường trực của Hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc với số phiếu 192/193 và thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hiệp quốc. “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹⁰.

Thực tiễn phong phú, sinh động của cách mạng Việt Nam hơn 94 năm qua đã chứng tỏ: Từ khi ra đời cho đến nay, Đảng luôn là một đảng cách mạng chân chính, quy tụ sức mạnh của của giai cấp và của cả dân tộc, là đội tiên phong của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam. Những thành tựu to lớn của cách mạng Việt Nam suốt hơn 93 năm qua đã chứng minh cho tầm vóc, bản lĩnh, trí tuệ của Đảng trong quá trình lãnh đạo xây dựng đất nước Việt Nam cường thịnh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội; đồng thời khẳng định một chân lý: “*Ở Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân*

tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.”¹¹ Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đây là sự kế thừa các bản Hiến pháp trước đó đồng thời thể hiện ý chí, nguyện vọng của tuyệt đại đa số Nhân dân Việt Nam. Do đó, địa vị cầm quyền, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết quả quá trình “sàng lọc” của lịch sử, sự lựa chọn của Nhân dân Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Thực tiễn gần 40 năm đổi mới đã khẳng định: “Đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng ta là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới”¹². Vì vậy, mọi luận điệu xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam của các thế lực thù địch là hoàn toàn sai trái và trái ngược với thực tiễn, với nguyện vọng của Nhân dân Việt Nam.

Thứ ba: Dân chủ không đồng nghĩa với đa nguyên, đa đảng; đa nguyên, đa đảng không đồng nghĩa với sẽ có dân chủ! Dân chủ mang bản chất giai cấp, phục vụ lợi ích cho giai cấp thống trị. Chính điều kiện về kinh tế, chính trị, lịch sử, văn hóa ở mỗi quốc gia quy định nền dân chủ mỗi nước khác nhau chứ phải có nhiều đảng thì dân chủ hơn, ít đảng thì ít dân chủ hơn. Trình độ dân chủ, năng lực làm chủ của người dân và sự phát triển của đất nước, không tỷ lệ thuận với số đảng ở đất nước đó mà điều quan trọng là đảng đó đại diện lợi ích cho ai? Bảo vệ lợi ích của ai? Thực hiện mục tiêu, lý tưởng của ai?! Và ở đường lối lãnh đạo đúng đắn của đảng cầm quyền! Thực tiễn cho thấy, nhiều quốc gia trên thế giới dù thực hiện đa đảng, có rất nhiều

đảng nhưng vẫn thuộc loại nghèo nhất trên thế giới trong khi đó có nhiều nước chỉ một đảng lãnh đạo nhưng vẫn là nước phát triển, đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao.

Năm 2010, trong chuyến thăm Ấn Độ, khi đó Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với cương vị là Chủ tịch Quốc hội, trả lời phóng viên Hãng thông tấn Vnpress Ấn Độ về vấn đề này đã khẳng định: “*Không phải có nhiều đảng thì dân chủ hơn, ít đảng thì ít dân chủ hơn, mỗi nước có hoàn cảnh, điều kiện lịch sử cụ thể khác nhau, điều quan trọng là xã hội có phát triển không, nhân dân có được hưởng cuộc sống ấm no, hạnh phúc không và đất nước có ổn định để ngày càng phát triển đi lên không? Đó là tiêu chí quan trọng nhất*”¹³. Ở nước ta, lịch sử đã có những giai đoạn nhiều đảng phái cùng tồn tại song lịch sử đã “sàng lọc”, “lựa chọn”, “khẳng định” vị trí lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam bởi những thành quả cách mạng to lớn, vẻ vang mà Đảng đã mang lại cho dân tộc.

*Thứ tư: Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quán triệt “quan điểm khách quan” trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trước hết phải khẳng định, tham nhũng, tiêu cực là nguy cơ đối với mọi nhà nước thuộc mọi thể chế chính trị ở mọi giai đoạn lịch sử. Trong suốt quá trình lãnh đạo, Đảng ta cũng không tránh khỏi những sai lầm, thiếu sót. Đảng ta luôn thẳng thắn nhìn nhận những sai lầm, khuyết điểm của mình với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật”, “tôn trọng hiện thực khách quan”. Đảng ta thẳng thắn chỉ ra “tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”, bệnh lãng phí, vô cảm, bệnh thành tích ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi ...”*¹⁴, “*tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta*”¹⁵. Hay thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, bất cập trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã

hội chủ nghĩa ở nước ta: “*thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn nhiều vướng mắc, bất cập. Năng lực xây dựng thể chế còn hạn chế; chất lượng xây dựng luật pháp và chính sách trên một số lĩnh vực còn thấp*”¹⁶, “*quản lý phát triển xã hội và giải quyết một số vấn đề xã hội chưa được quan tâm đúng mức*”¹⁷. Đứng trước thực trạng này, Đảng luôn xem những sai lầm, khuyết điểm là yêu cầu, đòi hỏi Đảng phải không ngừng tiếp tục đổi mới, hoàn thiện để hoàn thành trọng trách, sứ mệnh của mình; tiếp tục lãnh đạo đất nước phát triển nhanh, bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Qua đây, chúng ta thấy được quan điểm khách quan; nêu cao tinh thần tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, tự đổi mới, chỉnh đốn, giữ vững bản chất cách mạng của Đảng, làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân và của toàn dân tộc.

Thứ năm: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong điều kiện hiện nay, hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước những diễn biến phức tạp, khó lường về các thách thức mang tính toàn cầu như thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu...; tác động của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa, cách mạng 4.0; sự chống phá của các thế lực thù địch,.. đòi hỏi phải không ngừng xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Muốn vậy, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, nâng cao bản lĩnh chính trị, giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Phải thấm nhuần, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới; đồng thời tăng cường bản chất

giai cấp công nhân của Đảng. Đảng phải vận dụng linh hoạt, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tiếp thu những kinh nghiệm, tri thức của nhân loại, của các Đảng Cộng sản trên thế giới để vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng nước ta; giữ vững nguyên tắc lãnh đạo của Đảng trong mọi điều kiện, hoàn cảnh và giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Hai là, nâng cao năng lực trí tuệ, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng. Mọi thành tựu và hạn chế của sự nghiệp cách mạng, của công cuộc đổi mới và xây dựng, phát triển đất nước đều gắn liền với vai trò, trách nhiệm lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng. Vì vậy, trước hết Đảng phải nâng cao năng lực trí tuệ, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương của mình để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. “*Coi trọng nâng cao năng lực dự báo và ứng phó với các thách thức, diễn biến rất nhanh, khó lường của tình hình. Khi hoạch định đường lối, chủ trương, giải pháp phải bám sát và xuất phát từ thực tiễn, đánh giá tác động, cân đối, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện có hiệu quả*”¹⁸. Việc này đòi hỏi Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên cần có đủ bản lĩnh, tri thức, năng lực, kỹ năng làm cơ sở để đề ra chủ trương, đường lối đúng, sát thực với thực tiễn có tính khả thi cao. Tăng cường tổng kết thực tiễn; bổ sung, phát triển lý luận trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu lý luận, gắn lý luận với thực tiễn, lấy thực tiễn làm cơ sở, động lực, mục đích của lý luận; đẩy mạnh đấu tranh bác bỏ các luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Ba là, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong cụ thể hóa đường lối, chủ trương, quan điểm và tổ chức thực hiện thắng lợi trong thực tiễn. Đảng lãnh đạo các cơ quan trong hệ thống chính trị các

cấp về thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, biến các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng thành các chính sách, pháp luật, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội,... của địa phương, đơn vị; đưa đường lối, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Để thực hiện tốt yêu cầu đó, đòi hỏi cấp ủy các cấp phải phải kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể; lãnh đạo, chỉ đạo quá trình tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, sớm đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, làm tốt công tác tổ chức sơ kết, tổng kết.

Bốn là, tăng cường xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, đảng viên. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đi đôi với việc củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Quán triệt quan điểm “cán bộ là gốc của mọi công việc”, công tác cán bộ là then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín; có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Mỗi cán bộ, đảng viên cần phải nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình, làm “đúng vai, thuộc bài”, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; gắn bó mật thiết với Nhân dân. Thực hiện nghiêm, hiệu quả Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về “*Chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung*”; đồng thời, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Đổi mới, chú trọng nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ; bảo đảm cân đối, hài hòa giữa luân chuyển cán bộ với phát

triển cán bộ tại chỗ; luân chuyển ngang và dọc. Đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; xử lý nghiêm minh những cán bộ vi phạm, chống tư tưởng cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”, tiêu cực trong công tác cán bộ.

Năm là, tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức. Tiếp tục xây dựng Đảng về đạo đức nhằm làm cho Đảng “vừa là đạo đức, vừa là văn minh”, đồng thời ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả sự suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay. Phải hoàn thiện hệ chuẩn mực đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Mỗi cán bộ, đảng viên tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với Nhân dân; luôn đặt lợi ích của Đảng, của Nhân dân lên trên lợi ích cá nhân; gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Sáu là, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng. Luôn coi trọng bài học “*lấy dân làm gốc*”. Phải tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; kiên trì thực hiện phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của quyền lực và của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước. Mọi chủ trương, chính sách của cấp ủy, chính quyền các cấp trong hệ thống chính trị phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Cán bộ phải thực sự là “đây tớ” của dân, là cầu nối ý Đảng - lòng dân. “Phải gần dân, giúp dân, học dân”; thường xuyên xây dựng và củng cố mối liên hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân; phát huy vai trò và sức mạnh của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng; đấu tranh mạnh mẽ chống suy thoái,

tham nhũng, tiêu cực, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, giữ vững niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, với chế độ.

Bây là, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong đời sống xã hội. Đấu tranh chống tham nhũng và những tiêu cực trong đời sống xã hội nảy sinh từ mặt trái của kinh tế thị trường, cơ chế thị trường, toàn cầu hóa, hội nhập. Quán triệt quan điểm “phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa khó khăn, phức tạp, lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục, “không ngừng”, “không nghỉ” ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự; với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm”¹⁹. phải xây dựng cho được một cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể tham nhũng”, “không dám tham nhũng”, “không cần tham nhũng”. Quán triệt quan điểm quan điểm: “Nói đi đôi với làm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai, không chịu sức ép của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào”²⁰; kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, tiêu cực trong đời sống xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng thật sự có bản lĩnh, liêm chính. Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân, các cơ quan truyền thông trong đấu tranh phòng chống tham nhũng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hơn 94 năm qua cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. “Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có

ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”²¹. Điều đó càng khẳng định sự đúng đắn và chân lý của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn; khẳng định sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, bác bỏ mọi quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng ta./.

Chú thích:

1. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2007, tr.51.

2, 10, 12, 14,15, 16, 17, 21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, tr.183, tr25, tr26, tr75, tr93, tr80, tr85, tr.25.

3. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1995, t. 4, tr. 613.

4, 5. V.I.Lê - nin: Toàn Tập, Nxb Tiến bộ, Matxcova, 1980, t33, tr.406, tr.401.

6,7,8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, tập 2, tr.289.

9. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tr.33

11. Bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại lễ kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020).

13. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (khi đó là Chủ tịch Quốc Hội) trả lời Hãng thông tấn Vnpress Ấn Độ năm 2010 trong chuyến thăm Ấn Độ.

18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.2, tr. 232.

19, 20. Nguyễn Phú Trọng: *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, H.2023, tr104, tr94

NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG LUẬN ĐIỂM “ĐẢNG TA THẬT VĨ ĐẠI” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



ThS. PHAN CHÍ QUYẾT

Khoa Xây Dựng Đảng

Tóm tắt: Trong bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Với tất cả sự khiêm tốn của người cộng sản, chúng ta đều có quyền nói rằng: Đảng ta thật là vĩ đại”. Sự vĩ đại của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được khẳng định trong thực tiễn 94 năm xây dựng, trưởng thành và lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử; những thành quả của cách mạng đã khẳng định vai trò, uy tín, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; luôn trung thành với lợi ích quốc gia, dân tộc và giai cấp; kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Năm 1960, nhân Kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều bài viết và nói về Đảng. Trong bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm, Bác khẳng định: “Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng: Đảng ta thật là vĩ đại”⁽¹⁾. Để minh chứng cho nhận định ấy, Bác đã nêu ra 5 luận điểm lớn và cho đến nay, thực tiễn tiếp tục minh chứng những luận điểm đó vẫn còn giữ nguyên giá trị.

Luận điểm thứ nhất, Đảng ta thật là vĩ đại, vì “Đảng ta là con nòi, xuất thân từ giai cấp lao động. Trong đại gia đình vô sản quốc tế rực rỡ dưới ngọn cờ Chủ nghĩa Mác - Lênin”⁽²⁾. Ngay từ khi ra đời Đảng ta đã lấy Chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho mọi hành động. Trong tác phẩm “Đường Cách mệnh”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chỉ có chủ nghĩa Lênin là

chân chính nhất, chắc chắn nhất. Nhờ lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm kim chỉ nam cho mọi hành động, Đảng ta không ngừng lớn mạnh, trưởng thành, lãnh đạo cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong suốt quá trình lãnh đạo các mạng, Đảng luôn thể hiện lập trường tuyệt đối và tin tưởng vào học thuyết của chủ nghĩa Mác - Lênin ngay cả khi phong trào cộng sản gặp khó khăn (sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu). Trong giai đoạn Đảng lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước, chuyển đổi mô hình kinh tế từ quan liêu bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng ta không những không thay đổi về lý tưởng mà tiếp tục nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin bằng những biện pháp và cách thức trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xem đó là nguyên tắc bất di, bất dịch để làm phong phú thêm nền tảng tư tưởng của Đảng. Nghị quyết Đại hội

đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định, thực tiễn 35 năm đổi mới và 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, đặc biệt trong hơn 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Luận điểm thứ hai, Đảng ta thật là vĩ đại vì công lao của Đảng thật là to lớn. Đảng đã lãnh đạo đưa đất nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành nước một nước độc lập; nhân dân ta từ thân phận nô lệ thành người tự do, làm chủ đất nước; vững chắc trên con đường, độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội. “Mầu cờ đỏ của Đảng chói lọi như mặt trời mới mọc, xé tan cái màn đen tối, soi đường lối cho nhân dân ta vững bước tiến lên con đường thắng lợi...”⁽³⁾. Sự thật từ khi nước ta bị đế quốc Pháp xâm lược, đất nước ta là thuộc địa, nhân dân ta là vong quốc nô, mặc dù, các phong trào yêu nước sôi nổi nổ ra khắp nước với những nhà yêu nước tiêu biểu như Trương Định, Nguyễn Hữu Huân, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh... nhưng tất cả đều bị kẻ thù dìm trong bể máu. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình, 15 năm sau khi thành lập, Đảng ta đã lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đánh đuổi đế quốc, thực dân, lật đổ chế độ phong kiến, lập ra nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam, cả dân tộc Việt Nam đã nghe theo lời kêu gọi của Đảng, của Bác Hồ, lên đường kháng chiến và cuối cùng đã giành được thắng lợi to lớn, đánh thắng đế quốc xâm lược và lập lại hoà bình

ở miền Bắc Việt Nam. Trong hoàn cảnh đất nước tạm bị chia làm hai miền, Đảng đã lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành đồng thời hai cuộc cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam; khi Mỹ đưa quân vào xâm lược ở miền Nam, tiến hành chiến tranh cục bộ đánh phá các căn cứ cách mạng ở miền Nam và mở rộng chiến tranh xâm lược ra miền Bắc (1964), Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân hai miền “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; bộ mặt đất nước, đời sống của nhân dân thật sự thay đổi; dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và mở rộng; đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường; công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị được đẩy mạnh; sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững; quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng đi vào chiều sâu; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao... Những thành tựu đó tạo tiền đề quan trọng để đất nước tiếp tục đổi mới, phát triển trong những năm tới; đồng thời khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Cội nguồn của các thành tựu đó là do Đảng ta có đường lối đổi mới đúng đắn, sáng tạo, phù hợp lợi ích, nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân tích cực ủng hộ, thực hiện, được bạn bè quốc tế ủng hộ, hợp tác, giúp đỡ. Đảng đã nhận thức, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin,

tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa, phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam, từ đó giữ bản lĩnh chính trị, kiên định lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đồng thời nhạy bén, sáng tạo, kịp thời đưa ra các chủ trương, quyết sách phù hợp từng giai đoạn cách mạng, phù hợp tình hình thế giới và trong nước.

Luận điểm thứ ba, Đảng ta vĩ đại vì Đảng ta có sức mạnh vật chất và tinh thần, Đảng ta có sức mạnh dõng non lập biển. Sức mạnh của Đảng được Bác ví như sức mạnh của vị anh hùng dân tộc Thánh Gióng. Nhìn lại lịch sử, chúng ta thấy Đảng ta từ lúc chỉ có một số đảng viên ít, hoạt động bí mật, phải trốn tránh kẻ thù, từng bước, Đảng ta trở thành một lực lượng lãnh đạo phong trào cộng sản ở nước ta. Với những trang sử vẻ vang như Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931), phong trào Dân chủ (1936 - 1939), phong trào vận động khởi nghĩa (1939 - 1945) và đặc biệt là cuộc Cách mạng Tháng Tám (1945). Đảng đã lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước, tạo ra kỳ tích và trở thành tấm gương cho phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Từ thắng lợi đó, sức mạnh của Đảng được nhân lên gấp nhiều lần để đánh thắng thực dân Pháp với Chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, rồi chiến thắng đế quốc Mỹ với Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng (30/4/1975), đất nước ta thực sự được thống nhất, nhân dân ta thực sự được sống trong độc lập và tự do. Từ đây, Đảng ta tiếp tục lãnh đạo cách mạng Việt Nam vừa phát triển kinh tế, xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hết sức khó khăn. Bằng sự kết tinh trí tuệ, ý chí, quyết tâm của Đảng, tư duy lý luận, hệ thống các quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong các văn kiện đại hội, hội nghị Trung ương trong thời kỳ đổi mới luôn được cập nhật, bổ sung, phát triển

toàn diện, đồng bộ và phù hợp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Luận điểm thứ tư, Đảng ta thật là vĩ đại, vì Đảng ta luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, “Ngoài lợi ích của nhân dân, của dân tộc Đảng ta không còn lợi ích gì khác”⁽⁴⁾. Từ khi ra đời Đảng đã lấy mục tiêu để phấn đấu hy sinh là giải phóng dân tộc, cứu dân tộc ta khỏi kiếp nô lệ, thoát khỏi sự áp bức giai cấp và nô dịch dân tộc của chủ nghĩa đế quốc, với mục đích tối cao là giải phóng con người đó cũng là mục tiêu trong suốt tiến trình cách mạng của Đảng. Từng giai đoạn lịch sử Đảng lãnh đạo đưa Nhân dân thành chủ nhân của đất nước, từ đói nghèo trở nên no ấm, hạnh phúc. Sự nghiệp cách mạng của Đảng ngày càng gắn chặt với sự nghiệp giải phóng con người mang lại lợi ích cho con người. Quyền dân chủ được Hiến pháp, luật pháp xác lập, hoàn thiện và bảo vệ. Các nghị quyết của Đảng đều tập trung xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế bảo đảm lợi ích của nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, công tác đối ngoại được chú trọng. Thực tiễn sau hơn 35 năm đổi mới, đất nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; bộ mặt đất nước, đời sống của nhân dân thật sự thay đổi; dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và mở rộng; đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị được đẩy mạnh; sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững; quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng đi vào chiều sâu; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao...

Luận điểm thứ năm, Đảng ta thật là vĩ đại vì uy tín của Đảng không ngừng được nâng cao, vai trò và sự ảnh hưởng của Đảng ngày càng lớn, không chỉ trong nước, mà còn cả trên trường quốc tế. Điều đó được thể hiện ở quan hệ quốc tế của Đảng không ngừng được mở rộng không chỉ trong những Đảng có chung hệ tư tưởng, mà còn cả các Đảng cầm quyền khác nhau về quan điểm chính trị. Đánh giá vai trò công lao và uy tín của Đảng, Bác đã viết thành những câu thơ: “Đảng ta vĩ đại như biển rộng, như núi cao. Ba mươi năm phấn đấu và thắng lợi biết bao nhiêu tình. Đảng là đạo đức, là văn minh. Là thống nhất, độc lập, là hòa bình ấm no. Công ơn Đảng thật là to. Ba mươi năm lịch sử Đảng là cả một pho lịch sử bằng vàng”⁽⁵⁾. Thực tiễn phong phú, sinh động của cách mạng Việt Nam trong 94 năm đã chứng tỏ, sự lãnh đạo đúng đắn và tài tình của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đồng thời, thông qua quá trình lãnh đạo, Đảng ta được tôi luyện và ngày càng trưởng thành, xứng đáng với vai trò và sứ mệnh cao cả mà lịch sử đã lựa chọn là lãnh đạo sự nghiệp cách mạng đưa dân tộc đến tương lai tươi sáng và đáp ứng sự tín nhiệm, khát vọng của nhân dân. Từ thực tiễn đó đã khẳng định Đảng là lực lượng chính trị duy nhất có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước. Với những thành tựu to lớn do Đảng lãnh đạo đã đạt được. Đặc biệt là gần 40 năm đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, kiên định con đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn, sức mạnh tổng hợp của quốc gia - dân tộc, thể và lực của đất nước, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao. Đúng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của*

cả một quá trình phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta”⁽⁶⁾. Thực tiễn Cách mạng Việt Nam đã chứng minh: “Một Đảng Cách mạng chân chính có đường lối đúng, có tổ chức chặt chẽ, có đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, gương mẫu, tận tụy, tôn trọng, gắn bó máu thịt với nhân dân, được nhân dân ủng hộ, thì Đảng đó có sức mạnh vô địch, không thế lực nào ngăn cản nổi trên con đường dẫn dắt dân tộc đi lên”⁽⁷⁾.

Kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024), toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong niềm vui phấn khởi bởi những thành tựu rất đáng trân trọng, tự hào. Đây là dịp để chúng ta ôn lại truyền thống vẻ vang của Đảng, tưởng nhớ công lao trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại - người đã sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta. Tự hào về Đảng ta thật là vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Việt Nam càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, nguyện mãi mãi đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ kính yêu đã chọn, ra sức xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch vững mạnh để lãnh đạo đất nước ta ngày càng phát triển, phồn vinh và hạnh phúc./.

Chú thích:

(1), (2), (3), (4), (5), Trích bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng. In trong Hồ Chí Minh toàn tập (xuất bản lần thứ ba), NXB Chính trị quốc gia, H.2011, Tập 12, trang 400-404.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb.CTQG, HN, 2021, tập 1, tr.103-104.

(7) Diễn văn của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức sáng 3/2/2020.

PHÁT HUY VAI TRÒ TIÊN PHONG CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRONG TÌNH HÌNH MỚI



ThS. THÁI THỊ HIỀN

Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

Tóm tắt: Trong điều kiện hiện nay, khi các thế lực thù địch đang thực hiện âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta ngày càng quyết liệt với nhiều thủ đoạn hết sức tinh vi và xảo quyệt, nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng trở nên cấp thiết, cần phải huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị, các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, trong đó xây dựng, phát huy vai trò tiên phong, tiềm năng, trí tuệ của đội ngũ trí thức sẽ góp phần tạo “thành trì vững chắc” cho công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế*”¹. Đội ngũ trí thức là lực lượng lao động trí óc, có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu về một lĩnh vực, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, giàu lòng yêu nước, có đạo đức và lý tưởng cách mạng, gắn bó với Đảng, Nhà nước và dân tộc; là lực lượng có vai trò quan trọng trong liên minh với giai cấp công nhân và giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; có trách nhiệm tiên phong, tạo ra những sản phẩm vật chất, tinh thần chất lượng cao cho xã hội, là nguồn lực đặc biệt trong phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; là nhân tố quan trọng trong nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng tầm trí tuệ và sức mạnh dân tộc, đóng

góp to lớn cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Xác định tầm quan trọng của đội ngũ trí thức, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn xác định nhiệm vụ xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước; là điều kiện quan trọng đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Tại Hội nghị Trung ương 7, khóa X, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Sau khi tổng kết, đánh giá kết quả, hạn chế của 15 năm thực hiện Nghị quyết 27, ngày 24/11/2023, Hội nghị Trung ương 8, khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu

cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới, trong đó xác định rõ: “*Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh toàn diện là đầu tư cho bồi đắp “nguyên khí quốc gia” và phát triển bền vững*”². Nghị quyết đã đề ra nhiều giải pháp quan trọng nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức trên các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị nói riêng.

Hiện nay, các thế lực thù địch đang đẩy mạnh các hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam, chúng đưa ra nhiều chiêu trò hết sức tinh vi và xảo quyệt để xuyên tạc, bịa đặt nhằm xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, làm mất niềm tin của Nhân dân. Điều đó đặt ra yêu cầu cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trên từng “mặt trận” khác nhau để tạo nên sức mạnh tổng hợp cùng chung sức, đồng lòng bảo vệ Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng của Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, đội ngũ trí thức được xem là “thành trì vững chắc”, là lực lượng chủ yếu, là chiến sĩ tiên phong trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh toàn diện. Đội ngũ trí thức là lực lượng mang trong mình những phẩm chất tốt đẹp, tiềm năng to lớn để có thể vạch trần bản chất thâm độc, âm mưu, thủ đoạn xấu xa của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, biểu hiện rõ trên các mặt sau:

Thứ nhất, đội ngũ trí thức luôn được xem là lực lượng đi đầu, tiên phong trong nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để cung cấp những luận cứ khoa học một cách khách quan, toàn diện, từ đó đề xuất

hệ thống lý luận sát thực, tham mưu định hướng chiến lược cho Đảng, Nhà nước trong việc hoạch định đường lối, chiến lược phát triển đất nước; đồng thời trực tiếp tham gia phản biện, đóng góp ý kiến trong từng chủ trương, đường lối, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển đất nước cho phù hợp điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn cách mạng khác nhau. Vì vậy, đội ngũ này là người hiểu rõ hơn ai hết những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; thấy rõ những giá trị cốt lõi, ưu việt trong từng chủ trương, chính sách mà Đảng và Nhà nước ban hành cũng như mục đích hướng tới. Do đó, trước các luận điệu xuyên tạc, bịa đặt trắng trợn của các thế lực thù địch về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đội ngũ trí thức là lực lượng có đủ “sức đề kháng” để đấu tranh, phản bác một cách hiệu quả.

Thứ hai, trí thức Việt Nam trong mọi thời đại luôn có lòng yêu nước, gắn bó mật thiết với các giai tầng khác trong xã hội, sẵn sàng cống hiến hết mình vì độc lập, tự do của Tổ quốc, ấm no, hạnh phúc của Nhân dân và sự phát triển bền vững của quốc gia, dân tộc. Do vậy, trước sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, lòng yêu nước đó vẫn sẽ tiếp tục được bồi đắp, phát huy và cụ thể hóa bằng những hành động phù hợp nhằm không ngừng đấu tranh bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Thứ ba, dù ở đâu, trong thời kỳ nào, trí thức đều được xác định là những người có trình độ học vấn cao, trình độ chuyên môn sâu và có phong kiến thức phong phú. Trình độ học vấn và chuyên môn của người trí thức được thể hiện không chỉ ở bằng cấp, học hàm, học vị, mà còn ở năng lực sáng tạo, kinh nghiệm, trí thức quý báu

mang tính phổ quát, có tầm ảnh hưởng đến cộng đồng, xã hội do họ tự tích lũy, đúc rút được từ quá trình lao động trí óc, tư duy khoa học, độc lập, khả năng sáng tạo. Đây là điểm mạnh của đội ngũ trí thức để xây dựng hệ thống luận cứ khoa học một cách sâu sắc, toàn diện, đầy tính thuyết phục nhằm định hướng cho toàn xã hội để phản bác lại các luận điệu xuyên tạc, bịa đặt của các thế lực thù địch. Đồng thời, nhiều trí thức là những chuyên gia giỏi có khả năng nghiên cứu, phát triển các ứng dụng về khoa học công nghệ để phục vụ công tác phát hiện, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, đấu tranh với các đối tượng thù địch, phản động trên không gian mạng một cách hiệu quả.

Thứ tư, ngoài năng lực tư duy, lao động trí óc, người trí thức đích thực còn có đời sống tư tưởng, tinh thần tích cực, có phẩm chất đạo đức, ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, luôn cống hiến hết mình vì sự phát triển, tiến bộ của con người và xã hội, có lương tri và sẵn sàng bảo vệ công lý. Do vậy, họ là những người được Nhân dân tin tưởng, tín nhiệm và ngưỡng mộ; mọi hành động, việc làm tham gia vào nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của đội ngũ trí thức sẽ là tấm gương phản chiếu để người dân tích cực học tập và noi theo.

Thứ năm, đội ngũ trí thức là lực lượng tham gia giáo dục, tuyên truyền, trực tiếp trao đổi, đối thoại, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Đây là tiền đề quan trọng để góp phần đấu tranh chống lại âm mưu phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch; lên án, phản bác những thông tin xấu độc, bịa đặt và những hành vi phản văn hóa, trái ngược với thuần phong, mỹ tục của quốc gia, dân tộc. Từ đó, tạo nên sự chung sức, đồng lòng trên mặt trận đấu tranh chống lại âm mưu, thủ đoạn phá

hoại nền tảng tư tưởng của Đảng của các thế lực thù địch.

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình thế giới, khu vực và trong nước đang có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, nhiều cơ hội và thách thức đan xen; cho nên nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng càng trở nên khó khăn và tiếp tục là cuộc đấu trí, đấu pháp, đấu lực ngày càng cam go, quyết liệt hơn. Vì vậy, muốn đấu tranh thắng lợi để bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ, ngoài việc huy động sức mạnh tổng hợp, sử dụng phương pháp phù hợp thì cần phải có hệ thống lý luận sắc bén, luận cứ rõ ràng, thuyết phục và quan trọng hơn hết là phải nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, đúc rút cơ sở lý luận để bổ sung, phát triển, góp phần hoàn thiện học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhiệm vụ này đặt ra yêu cầu cho mỗi cấp ủy, tổ chức đảng phải tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức trên từng cương vị công tác khác nhau, nhằm góp phần thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trong đó, cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói riêng.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không phải là nhiệm vụ của riêng một cá nhân hay tổ chức nào, mà là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân và cả hệ thống chính trị. Trong đó, mỗi lực lượng sẽ có những đóng góp khác nhau dựa trên chức năng, nhiệm vụ được giao và trình độ, năng lực bản thân hiện có. Với phẩm chất và năng lực vốn có của đội ngũ trí thức thì đóng góp của lực lượng này vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung

và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói riêng là hết sức to lớn. Vì vậy, các cấp ủy Đảng phải nhận thức đầy đủ, đúng đắn về sứ mệnh, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ này trong xã hội để từ đó tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động nhằm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách hiệu quả. Việc huy động được trí tuệ của đội ngũ trí thức tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chính là phương thức tự thân để Đảng bảo vệ mình, là yêu cầu khách quan mà Đảng phải thực hiện trong mọi hoàn cảnh. Đây cũng là cơ sở để cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên quan tâm, chăm lo, tạo điều kiện thuận lợi trong nghiên cứu, học tập, công tác cho đội ngũ trí thức. Đồng thời, chú trọng làm tốt công tác chính trị, tư tưởng và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; kịp thời khen thưởng, động viên để mỗi trí thức luôn giữ trong mình khát vọng cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, không ngừng chăm lo, giáo dục, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ trí thức.

Bên cạnh việc không ngừng nâng cao kiến thức về mặt chuyên môn, đội ngũ trí thức phải được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, nhằm trang bị đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, những kiến thức về nhà nước và pháp luật, về quản lý hành chính nhà nước; kỹ năng, nghiệp vụ về lãnh đạo, quản lý, về công tác xây dựng đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội... Thông qua kiến thức lý luận và thực tiễn được trang bị một cách bài bản sẽ giúp đội ngũ trí thức luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, niềm tin, sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới

do Đảng lãnh đạo. Qua đó, phát huy vai trò, trách nhiệm của mình nhằm vạch rõ bản chất xấu xa, âm mưu xuyên tạc, bịa đặt của các thế lực thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ ba, phát huy dân chủ, thường xuyên tôn trọng và lắng nghe ý tưởng sáng tạo của đội ngũ trí thức.

Để phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học giỏi, các chuyên gia đầu ngành, nhân tài, trí thức trẻ nhằm khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tin tưởng và ủng hộ đường lối, chủ trương của Đảng; các cấp ủy đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị cần phát huy dân chủ rộng rãi, tạo điều kiện và khuyến khích đội ngũ trí thức đóng góp ý kiến, ý tưởng, tham gia các hoạt động tư vấn, giám sát, phản biện, giám định xã hội đối với việc hoạch định chính sách, xây dựng và triển khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, công trình, dự án... Đây là tiền đề quan trọng, tạo cơ sở để đưa đời sống xã hội vào trong chủ trương, chính sách trước khi đưa chủ trương, chính sách vào đời sống xã hội, nhằm khẳng định tính minh bạch, khách quan và ưu việt trong từng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, qua đó đập tan âm mưu xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước của các thế lực thù địch.

Mặt khác, phải có cơ chế khuyến khích đội ngũ trí thức tập trung nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để phục vụ tốt hơn việc nắm bắt, phân tích, đánh giá các thông tin xuyên tạc, bịa đặt của các thế lực thù địch. Từ đó phối hợp với các lực lượng trong tổ chức đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta, nhất là trên không gian mạng. Thường xuyên khuyến khích và bảo vệ đội ngũ trí thức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, sẵn sàng đương đầu với

khó khăn, thử thách trong công tác, chiến đấu, tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ tư, đội ngũ trí thức phải tích cực hưởng ứng, chủ động tham gia công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Là lực lượng giàu kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết sâu rộng, trên cơ sở nhiệm vụ công tác, chuyên môn đảm nhận, đội ngũ trí thức cần tích cực tham gia hưởng ứng, chủ động đề xuất các ý tưởng, các giải pháp hữu ích nhằm ngăn chặn sự tấn công của các thế lực thù địch, phản động vào nền tảng tư tưởng của Đảng. Đặc biệt, phát huy trí tuệ, trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng hệ thống các luận cứ trong phản biện xã hội, định hướng hệ giá trị, định hướng tuyên truyền phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tích cực lan tỏa những tấm gương tốt đẹp, những giá trị tích cực trong xã hội để tạo động lực, niềm tin cho Nhân dân; tích cực tham gia các cuộc thi về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tham gia viết bài đăng trên các báo, tạp chí nhằm khẳng định, tuyên truyền, phổ biến, lan tỏa tính ưu việt trong từng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào lãnh đạo xây dựng và phát triển đất nước, qua đó khẳng định giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch.

Thứ năm, tăng cường đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho đội ngũ trí thức tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đội ngũ trí thức là lực lượng có nhiều sáng tạo trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, để phục vụ cho hoạt động sáng tạo của đội ngũ trí thức, các

cấp ủy đảng, chính quyền địa phương phải coi trọng việc đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất, điều kiện, môi trường làm việc cho lực lượng này được cống hiến và sáng tạo, nhất là trong công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống luận cứ khoa học và thực tiễn, cung cấp tư liệu, vũ khí sắc bén cho công cuộc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách trong phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, khuyến khích, trọng dụng đội ngũ trí thức để tạo ra một lực lượng cán bộ hùng hậu, chất lượng làm công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Đội ngũ trí thức Việt Nam là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức, có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, thúc đẩy sự phát triển của xã hội, tạo nên sức mạnh cho quốc gia, dân tộc. Việc nhận thức đầy đủ và phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức để trở thành lực lượng tiên phong trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói riêng là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị nhằm khơi dậy ở họ truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin và khát vọng xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc./.

Chú thích:

(1) CD-Rom Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tập 5, tr184;

(2) Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành trung ương khóa XIII.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM



ThS. PHAN THỊ ÁI VÂN

Giảng viên Khoa lý luận cơ sở

Tóm tắt: Trong cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, vấn đề lý luận, thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam luôn là đề tài nóng bỏng mà các thế lực thù địch, phản tử cơ hội chính trị, phản động quyết liệt xuyên tạc, chống phá. Các thế lực thù địch không ngừng đưa ra các quan điểm sai trái, vu cáo, bịa đặt, tìm mọi thủ đoạn hòng xuyên tạc, phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng ta, nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân mất phương hướng về chính trị, tư tưởng, âm mưu xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Ra sức chống phá, công kích và thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” với mục đích xóa bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là âm mưu và hành động lâu dài, liên tục, có tính hệ thống của các thế lực thù địch. Vì vậy, trên mặt trận tư tưởng, lý luận, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã đặt ra nhiệm vụ “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”, coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng để xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng. Do đó, việc nhận diện đầy đủ và đấu tranh phản bác, thuyết phục, vạch rõ những điểm giả dối, phản cách mạng, phản khoa học của các thế lực thù địch là vô cùng quan trọng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chủ nghĩa xã

hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thực hiện âm mưu chống phá Việt Nam trên lĩnh vực tư tưởng, “Diễn biến hòa bình” là một chiến lược nằm trong hệ thống chiến lược phản cách mạng của chủ nghĩa đế quốc. Thực chất, đây là thủ đoạn “chiến thắng không cần chiến tranh”, sử dụng biện pháp phi vũ trang để chống phá, nhằm tiến tới lật đổ chế độ chính trị ở các nước xã hội chủ nghĩa. Tấn công trên mặt trận tư tưởng luôn được các thế lực thù địch coi là “mũi đột phá” với luận điệu: “làn sóng điện đang thay thế thanh gươm, cây bút là phương tiện đi vào trái tim, khối óc con người”, các thế lực thù địch lợi dụng triệt để các phương tiện thông tin, sự phát triển của Internet, các trang mạng xã hội, các loại sách, báo để truyền bá các quan điểm sai trái, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam; phủ nhận thành quả cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đã dày công vun đắp; chống phá quá trình đổi mới toàn diện đất nước; phủ nhận chủ nghĩa xã hội và tô hồng chủ nghĩa tư bản, trắng trợn đưa ra yêu sách đòi Việt Nam phải từ bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Có thể nhận thấy, những quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch chống phá nêu trên được thể hiện ở số nội dung chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, xuyên tạc giá trị, tính khoa học, cách mạng của học thuyết Mác - Lênin.

Thực hiện âm mưu xóa bỏ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, trước hết, các thế lực thù địch, phản động tập trung phản kích, phủ định những giá trị trường tồn của chủ nghĩa Mác, coi đó là mục tiêu hàng đầu trong chiến lược “diễn biến hòa bình”. Đặc biệt, sau khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, cách mạng thế giới lâm vào thoái trào, các lực lượng phản cách mạng luôn có giọng điệu phủ nhận con đường phát triển xã hội chủ nghĩa xem đây là con đường bế tắc, không có tương lai. Trong nội bộ các Đảng cộng sản có người bi quan, hoang mang, dao động, niềm tin suy giảm, có những cán bộ cấp cao của Đảng mắc sai lầm về quan điểm, cá biệt có người từ bỏ lý tưởng, ý thức hệ, “*quy kết nguyên nhân tan rã của Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là do sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin và sự lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ đó họ cho rằng chúng ta đã chọn sai đường, cần phải đi con đường khác. Có người còn phụ họa với các luận điệu thù địch, công kích, bài bác chủ nghĩa xã hội, ca ngợi một chiều chủ nghĩa tư bản. Thậm chí có người còn sám hối về một thời đã tin theo chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường xã hội chủ nghĩa!*”⁽¹⁾.

Với tinh thần dám nhìn thẳng vào sự thật và đánh giá đúng sự thật, chúng ta

thừa nhận chủ nghĩa xã hội hiện thực bên cạnh những thành tựu vĩ đại cũng có những hạn chế, yếu kém. Tuy nhiên, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu chỉ là một mô hình cụ thể của chủ nghĩa xã hội, mang màu sắc riêng có của Liên Xô và Đông Âu; mô hình này sụp đổ là do những sai lầm chủ quan của chính những người đứng đầu đảng cộng sản đã “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và do sai lầm nghiêm trọng trong đường lối cải tổ. Vì vậy, không thể đánh đồng hiện tượng với bản chất, không thể nhầm lẫn giữa cái riêng với cái chung, và do đó, không thể đồng nhất mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu với chủ nghĩa xã hội nói chung, lại càng không thể quy kết sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là những hạn chế, sai lầm cố hữu, căn bệnh trầm kha của chủ nghĩa cộng sản.

Các thế lực phản động còn trắng trợn bịa đặt: “chủ nghĩa xã hội vì dễ non nên đã chết yểu, đã bị xóa sổ trên toàn thế giới”. Chúng đưa ra dẫn chứng, một số quốc gia như Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan, Malayxia không có chủ nghĩa Mác dẫn đường, không có đảng cộng sản lãnh đạo và không đi theo con đường chủ nghĩa xã hội mà vẫn rất phát triển; chỉ còn vài nước “ngoan cố” như Trung Quốc, Cu Ba và Việt Nam tôn thờ chủ nghĩa Mác. Từ đó, chúng kết luận: Việt Nam đang bế tắc không chỉ về kinh tế mà còn cả tinh thần; không ai còn tin vào chủ nghĩa Mác. Chúng còn vin vào yếu tố thời đại để phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin khi cho rằng: Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ phù hợp với thế kỷ XIX, hoặc cùng lắm là đầu thế kỷ XX, nó chỉ thích hợp với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai, chỉ thích hợp với văn minh cơ khí, còn bây giờ nhân loại đã bước sang thế kỷ XXI - là thời đại của cách mạng khoa học - công nghệ, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, văn minh tin học, kinh tế tri thức, kinh

tế số, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế nên không còn thích hợp nữa, chủ nghĩa Mác - Lênin đã bị lỗi thời.

Thứ hai, công kích, bôi nhọ chủ nghĩa xã hội và phủ nhận mục tiêu, lý tưởng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

Đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn, thể hiện khát vọng của Đảng và Nhân dân ta. Trong bài viết: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã luận giải và khẳng định: “*Ngay khi mới ra đời và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn khẳng định: Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam*”⁽²⁾. Tuy nhiên, hiện nay vẫn có những giọng điệu lạc lõng của các thế lực thù địch, phản động, đòi Đảng ta, nhân dân ta phải từ bỏ mục tiêu, con đường đã chọn để đi theo con đường khác, chúng cho rằng: Đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường sai lầm, “là đưa dân tộc vào chỗ chết”; phủ nhận và xuyên tạc học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác, chúng đưa ra luận điệu: mô hình chủ nghĩa cộng sản dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, xây dựng xã hội không còn bóc lột, áp bức và bất công giai cấp chỉ là sự mơ mộng hão huyền. Không khó để nhận ra, đây là luận điệu phản động, bóp méo lịch sử và hiện tại, cố tình phủ nhận những giá trị tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội đang hiện hữu ở Việt Nam. Những luận điệu này cũng đã gây ra sự hoang mang, bi quan, dao động, nghi ngờ tính đúng đắn và khoa học của chủ nghĩa xã hội cho không ít người. Thậm chí có những người đã quay lưng với lợi ích quốc gia dân tộc, nổi giận cho giặc, phụ họa với các luận điệu thù địch để công kích, bài bác chủ nghĩa xã hội, tô hồng chủ nghĩa tư bản, đưa ra những luận

điệu hết sức hàm hồ: kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là lạc nhịp, lỗi thời, là không phù hợp với quy luật và xu thế phát triển chung của lịch sử, cần sửa chữa và loại bỏ. Để phủ nhận chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và dễ bề thực hiện các âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, chống phá trên, các thế lực thù địch thường đưa ra những quan điểm sai trái để ngụy truyền, đánh tráo học thuật, xảo biện những vấn đề cốt lõi của chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Thủ đoạn mà chúng thường dùng là xuyên tạc bản chất nền tảng tư tưởng của Đảng, thông tin sai sự thật, mập mờ về tình hình đất nước rồi tung lên các nền tảng mạng xã hội và một số website, tờ báo nước ngoài có tư tưởng chống phá Việt Nam.

Để có thể phản bác các quan điểm sai trái, phản động nêu trên, cần xây dựng luận cứ khoa học vững chắc nhằm bác bỏ, đập tan những luận điệu sai trái, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Luận cứ khoa học phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tập trung vào những nội dung sau:

Thứ nhất, khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn mãi là ánh sáng soi đường cho cách mạng Việt Nam, là kim chỉ nam cho nhận thức và hoạt động thực tiễn của Đảng.

Cả trên phương diện lý luận và thực tiễn đều chứng minh, cho đến nay, trên thế giới chỉ có chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết duy nhất bàn về tổng thể mục tiêu, con đường, lực lượng, biện pháp, cách thức để xóa bỏ mọi áp bức, bóc lột và bất công trong xã hội, nhằm mục đích nhân văn cao đẹp là giải phóng con người, giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội. Cần phải khẳng định rằng, lý luận về

chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin là chân lý khoa học, bởi lẽ, lý luận ấy không dựa vào nguyện vọng chủ quan và trí tưởng tượng mà được xây dựng trên cơ sở khoa học và cách mạng của chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư. Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết duy nhất từ trước tới nay đặt ra mục tiêu chỉ rõ con đường giải phóng triệt để giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới khỏi nô dịch và bóc lột, hướng tới một xã hội mà chủ thể, nhà nước thuộc về nhân dân. Đồng thời, học thuyết đó còn chỉ ra lực lượng cách mạng thực hiện sự nghiệp giải phóng và phát triển xã hội là giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đem lại cho họ niềm tin vào khả năng và sức mạnh của chính mình. Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin còn thể hiện ở chỗ, đây là học thuyết mở, không cứng nhắc, bất biến, mà đòi hỏi luôn được bổ sung, đổi mới, phát triển trong dòng chảy phát triển trí tuệ nhân loại. Toàn bộ học thuyết Mác - Lênin có giá trị bền vững xét trong tinh thần biện chứng của nó, với bản chất cách mạng, khoa học. Chủ nghĩa Mác - Lênin là vũ khí lý luận sắc bén, ngọn cờ tư tưởng trong sự nghiệp đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân cần lao tiên bộ, như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin.

Chủ nghĩa xã hội không phải là ảo tưởng mà là một chế độ xã hội tốt đẹp, là khát vọng không chỉ của nhân dân Việt Nam mà còn của nhân dân trên thế giới, ra đời như một quy luật tất yếu của lịch sử nhân loại, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử. Chủ nghĩa xã hội hiện thực ra đời sau Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Lần đầu tiên trong lịch sử xã hội loài người (kể từ khi có giai cấp), nhân dân

lao động đã được tự tay cầm lá phiếu đi bầu ra những người đại diện cho mình vào bộ máy nhà nước; được thực hiện những quyền cơ bản của con người (tự do, bình đẳng) trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Những thành tựu hết sức to lớn về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học, kỹ thuật, quốc phòng, đối ngoại của Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa từ năm 1917 đến năm 1991 là không thể phủ nhận. Nó trở thành tấm gương, động lực thúc đẩy hàng loạt các dân tộc, quốc gia làm cách mạng đánh đổ ách áp bức, bóc lột, giành độc lập dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần giải phóng hàng tỷ người trên trái đất. Thậm chí, những thành tựu vĩ đại đó còn là một trong những nguyên nhân buộc chủ nghĩa tư bản hiện đại đang phải tìm cách điều chỉnh về chế độ sở hữu, an sinh xã hội, nếu như muốn tiếp tục tồn tại. Ngày nay, với tư cách là một hệ thống, chủ nghĩa xã hội hiện thực đã không còn, nhưng sức sống và giá trị thời đại của nó vẫn tiếp tục được khẳng định trong sự nghiệp đổi mới, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay như Việt Nam, Trung Quốc, Lào, Cu Ba... Do vậy, dù rằng chủ nghĩa xã hội cả về lý luận và thực tiễn đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, nhưng theo quy luật tất yếu, loài người sẽ đi tới chủ nghĩa xã hội, bởi chỉ có chủ nghĩa xã hội mới thực sự giải phóng triệt để cho con người, đem lại cuộc sống độc lập, hòa bình, hữu nghị và hợp tác bình đẳng cho các dân tộc.

Thứ hai, đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn đúng đắn duy nhất của Đảng, thể hiện mục tiêu, khát vọng của dân tộc Việt Nam và phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

Khi nói về bản chất của chủ nghĩa tư bản, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “*thiết chế dân chủ theo công thức “dân chủ tự do” mà phương Tây ra sức quảng bá, áp đặt lên toàn thế giới không*

hệ bảo đảm để quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân”, “tự do”, “dân chủ” dù có thể thay đổi chính phủ nhưng không thể thay đổi được các thể lực thống trị; “đằng sau hệ thống đa đảng trên thực tế vẫn là sự chuyên chế của các tập đoàn tư bản”⁽³⁾. Tuy nhiên, Tổng Bí thư không phủ nhận những thành tựu to lớn mà chủ nghĩa tư bản đã đạt được, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước. Bên cạnh những thành tựu đó, Tổng Bí thư cũng đã khẳng định rằng chủ nghĩa tư bản dù vẫn còn tiềm năng phát triển nhưng vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó. Bản chất “đen tối” của cái gọi là dân chủ kiểu tư sản là nguyên nhân dẫn đến những áp bức bất công trong xã hội mà không có con đường nào khác bằng con đường cách mạng vô sản. Vì thế, tất yếu nó phải được thay thế bằng một xã hội tốt đẹp hơn - xã hội xã hội chủ nghĩa, một xã hội mà trong đó “sự phát triển tự do của mỗi cá nhân là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”. Đó cũng là mục tiêu, khát vọng mà nhân dân Việt Nam hướng tới. Đi lên chủ nghĩa xã hội chính là sự lựa chọn tất yếu, khách quan, khoa học và hoàn toàn phù hợp với quy luật và xu thế phát triển của đất nước ta. Do có tính tất yếu khách quan, cách mạng và khoa học ấy, ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mới có sức mạnh lan tỏa, hiệu triệu quần chúng vùng lên làm cách mạng, làm nên những mốc son lịch sử chói lọi, đưa dân tộc Việt Nam đến độc lập, tự do và từng bước xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc như ngày hôm nay.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng và Nhân dân ta. Nhân dân là cội nguồn sức mạnh, chủ thể quyết định vận mệnh của dân tộc và non sông đất nước. Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là sự kiên định con đường thực tiễn mà Nhân dân ta đang đi, kiên định mục tiêu thực hiện mà chúng ta đang hướng tới, là tiếp nối thành quả cách mạng của nhân dân ta và nâng lên tầm cao mới phù hợp với điều kiện lịch sử. Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, Đảng ta tiếp tục lựa chọn con đường Bác Hồ, Nhân dân đã lựa chọn, kiên định chủ nghĩa xã hội mà tính đúng đắn, khoa học, cách mạng đã được thực tiễn chứng minh để xây dựng đất nước ta thực sự giàu mạnh, dân chủ, văn minh, nhân dân ta thực sự có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc,

Những thắng lợi vẻ vang trong cách mạng giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, nhất là những thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới của Việt Nam đã được thế giới công nhận và đánh giá cao là minh chứng cho tính ưu việt của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam mà không một thể lực nào có thể cản trở, xuyên tạc hay phủ nhận, vì đó là con đường phát triển đúng với quy luật vận động của các hình thái kinh tế - xã hội, phù hợp với tình hình đất nước ta và xu hướng phát triển của thời đại này nay./.

Chú thích:

1. Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb . Chính trị quốc gia Sự thật, H .2021, tr.12.

2,3. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, NXB CTQG sự thật, Tr 22, 20

ĐẤU TRANH PHẢN BÁC NHỮNG LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC, PHỦ NHẬN GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH



ThS. NGUYỄN ANH TÂN

Khoa Nhà nước và Pháp luật

Tóm tắt: Cùng với Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của Đảng. Tuy nhiên, thời gian vừa qua, vẫn còn một số người có nhận thức chưa đúng, thậm chí những kẻ cơ hội, bất mãn chính trị đã phê phán, phủ nhận giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy, cần nhận diện và đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái này bằng những luận cứ khoa học sắc bén, tiếp tục khẳng định giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam và đối với sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

Hiện nay, các thế lực thù địch thường xuyên công kích, phản bác tư tưởng Hồ Chí Minh bằng nhiều luận điệu xuyên tạc nhằm tấn công trực diện vào những vấn đề cốt lõi của nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Đây là âm mưu, thủ đoạn thâm độc, nham hiểm của các thế lực thù địch. Do đó, việc xây dựng những luận cứ khoa học để kịp thời phản bác, bẻ gãy những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch và bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng

trong cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận của Đảng ta.

Có thể nhận thấy rằng, các thế lực thù địch, tổ chức phản động lưu vong, đối tượng chống đối trong và ngoài nước đang lợi dụng triệt để không gian mạng, hệ thống phát thanh, báo chí ở nước ngoài, các kênh Facebook, YouTube, Twitter... để phát tán thông tin xấu, độc, thiếu kiểm chứng, sai sự thật. Đặc điểm của các trang mạng, diễn đàn, nhóm, hội kín này thường có các tên miền nước ngoài (.com.org), được đăng ký lưu trữ dữ liệu có máy chủ đặt ở nước ngoài. Đây là điều kiện để các thế lực thù địch, phần tử phản động lưu vong tự do đăng tải các thông tin không đúng sự thật; nếu như bị các cơ quan chức năng phát hiện cũng khó phối hợp các nhà cung cấp thông tin để tra cứu, xác minh.

Thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch là tách rời chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh bằng nhiều lý lẽ ngụy biện rất tinh vi, xảo quyệt. Một mặt, họ viện dẫn thực tiễn sụp đổ của mô hình chủ

nghĩa xã hội ở Liên xô và các nước Đông Âu vào cuối thế kỷ trước để tuyên bố: “Chủ nghĩa Mác - Lênin lỗi thời, cho nên không cần nhắc đến chủ nghĩa Mác - Lênin khi nói đến nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam”. Mặt khác, chúng công khai trắng trợn, thể hiện sự thù địch, hằn học với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đưa ra quan điểm thừa nhận lịch sử nhưng lại phủ nhận giá trị thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, cố tách rời mối quan hệ biện chứng giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó, “nâng tầm” một cách giả tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Quan điểm này dường như là sự đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh, tưởng như là sự khẳng định công lao, cống hiến của tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác - Lênin với đất nước và dân tộc Việt Nam nhưng thực chất là nhằm tách rời chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ định thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh và Chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây là bước đi nhằm tiến tới phủ định bản chất khoa học, cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Những thành phần chống phá đã lập luận theo lối nguy hiểm nhằm phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh. Một số phần tử có nhận thức lệch lạc khi cho rằng: Hồ Chí Minh là “nhà dân tộc chủ nghĩa chứ không phải là nhà mác - xít”, “không thể lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng” vì tư tưởng Hồ Chí Minh không phù hợp với điều kiện mới của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, rằng Hồ Chí Minh là người đi theo chủ nghĩa khổ hạnh trong khi chúng ta đang có cuộc sống bình thường ở thế giới hiện đại. Mặt khác, những kẻ tự xưng là “người yêu nước” đã lợi dụng Internet, mạng xã hội để tuyên truyền các luận điệu sai trái để xuyên tạc về con người và tư tưởng Hồ Chí Minh như: “Hồ Chí Minh du nhập tư tưởng ngoại lai vào Việt Nam”, “tư tưởng Hồ Chí Minh là tư biện, lý thuyết,

giáo điều”, “tư tưởng Hồ Chí Minh là sự sao chép máy móc chủ nghĩa Mác - Lênin, không phù hợp với thực tiễn hiện nay. Bởi thế, cần từ bỏ nó để “kịp đi với con đường chung mà hiện nay thế giới đang đi” - Con đường tư bản chủ nghĩa; chúng còn rêu rao về việc cần cập nhật tư tưởng hiện đại như: “xã hội siêu công nghiệp”, “ý thức hệ toàn cầu”, “làn sóng thứ tư”, nhằm hướng lái đường lối, quan điểm đối mới ở Việt Nam ngã theo phương Tây.

Không thể phủ nhận Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn đã được UNESCO vinh danh và những giá trị trong tư tưởng của Người, song để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, các thế lực phản động, thù địch, cơ hội đã dùng danh nghĩa “phi chính phủ”, “từ thiện” để lập một số quỹ hỗ trợ cho các tổ chức phản động chống phá, xuyên tạc về Hồ Chí Minh, tư tưởng Hồ Chí Minh. Quỹ đầu tư và phát triển Mỹ (USAID), Quỹ Hỗ trợ nhân quyền (NDI), Quỹ Quốc gia hỗ trợ dân chủ (NED), Việt Tân,... Cùng với đó là việc bảo trợ cho cái “Loa truyền thông” như Trung tâm ASIA, chantroimoi media, Danlambao, Tiếng dân News,... thường xuyên đăng tải các thông tin, bài viết, phỏng vấn để bôi đen sự thật, trắng trợn xuyên tạc, vu cáo tiểu sử, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh. Họ cắt xén câu nói của Hồ Chí Minh ra khỏi văn cảnh để làm sai lệch tư tưởng của Người; họ đưa ra những luận điệu xuyên tạc nhằm đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với đường lối của Đảng; lấy tấm gương đạo đức, cuộc đời, sự nghiệp của Hồ Chí Minh để thóa mạ Đảng; phủ nhận sự cần thiết và hiệu quả của việc học tập và làm theo, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Những nội dung xuyên tạc mặc dù không mới nhưng được lặp đi lặp lại hòng thúc đẩy tiến trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống

quan điểm chặt chẽ, liên tục, nhất quán, bao quát và toàn diện đúng như Văn kiện Đại hội IX của Đảng đã khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả sự vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại... Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của dân tộc ta”. Trong Văn kiện Đại hội XI của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh được xác định gồm 9 nội dung cơ bản⁽¹⁾: Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; Tư tưởng về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân; Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần kiệm liêm chính chí công vô tư; Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; Tư tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; Tư tưởng về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; Tư tưởng về xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đã khẳng định: “tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”. Đây được coi là vấn đề “mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”. Đảng ta cũng đã

nhấn mạnh tính kiên định, coi đây là yếu tố trước tiên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải có lập trường tư tưởng vững vàng, “không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”, đây cũng là nguyên tắc sống còn trong việc bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên định và bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh, nhận diện và đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tiếp tục khẳng định giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới, trước mắt cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, mỗi cấp ủy đều phải nâng cao nhận thức và xác định rõ việc đấu tranh bảo vệ, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng là một nhiệm vụ trọng tâm, vừa cấp bách, vừa thường xuyên và lâu dài. Đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng nhằm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong cuộc đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn làm chuyển hóa chính trị, tư tưởng của các thế lực thù địch.

Hai là, đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị để cán bộ, đảng viên hiểu rõ nội dung, bản chất khoa học, cách mạng, nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong những năm tháng đất nước bị chia cắt, kẻ thù đế quốc từng dùng “trăm phương ngàn kế” để ly gián nhân dân miền Nam với Bác Hồ, với Đảng, với miền Bắc xã hội chủ nghĩa nhưng đều bị thất bại trước ý chí sắt đá của nhân dân ta: “Dù ai nói ngả, nói nghiêng. Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân. Dù ai rào giậu, ngăn sân. Lòng ta vẫn vững là dân Cụ Hồ”. Giai đoạn hiện nay cũng vậy, nếu cán bộ và Nhân dân đều hiểu giá trị

đích thực, sức sống thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh thì mọi sự xuyên tạc sẽ trở nên vô nghĩa. Do đó, cần tập trung thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 9/2/2018, của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Làm tốt công tác giáo dục lý luận chính trị, đẩy lùi căn bệnh lười học lý luận chính trị ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, tích cực bồi đắp tri thức khoa học cho cán bộ, đảng viên và nhân dân chính là tạo “vắc-xin” phòng, chống sự xâm nhập của các luồng thông tin xấu, độc, các quan điểm sai trái, thù địch.

Ba là, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan báo chí, truyền thông, kết hợp chặt chẽ với tuyên truyền miệng, các kênh thông tin khác, xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền sát hợp thực tế để chủ động đấu tranh, phòng, chống và bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh; gắn với nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đa dạng hóa các phương pháp, hình thức đấu tranh, phê phán những quan điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch về cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với với đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Gắn tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần củng cố niềm tin vào tư tưởng Hồ Chí Minh - Cội nguồn sức mạnh, tài sản tinh thần vô giá của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong hành trình hướng đến tương lai.

Bốn là, kiên định và tăng cường hơn nữa việc vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn để thúc đẩy tiến trình đổi mới

đất nước, làm cho nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc và không ngừng nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế. Đây thực chất là giải pháp dùng thực tiễn để bảo vệ lý luận, bảo vệ chân lý, bởi thực tiễn là nơi kiểm nghiệm mọi lý luận, mọi chân lý một cách xác thực nhất.

Năm là, xây dựng đội quân tinh nhuệ tác chiến mặt trận tư tưởng lý luận là các chuyên gia giỏi, am hiểu về lý luận chính trị để đấu tranh trực diện với những âm mưu, thủ đoạn, những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Các chuyên gia khi tham gia vào trận chiến trên mặt trận đấu tranh tư tưởng phải có thái độ vừa mạnh mẽ, điềm tĩnh, vừa kiên quyết, kiên trì; mọi lập luận đưa ra phải đạt tới mức tinh thông, sắc bén về lý luận, phong phú, sinh động về thực tiễn. Theo đó, cần thường xuyên và kịp thời cung cấp thông tin cho lực lượng này và tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm với các cơ quan chức năng, lực lượng nòng cốt về đấu tranh trên không gian mạng để họ trở thành những chiến sĩ thực thụ trên mặt trận đấu tranh tư tưởng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, song giá trị vĩnh hằng của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cùng với tên tuổi và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người vẫn tỏa sáng, mãi là kim chỉ nam soi sáng, dẫn dắt cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi vinh quang. Tên tuổi và sự nghiệp cách mạng của Người là tấm gương cổ vũ nhân dân ta và các dân tộc yêu chuộng hòa bình, tự do, công lý trên thế giới đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh với những giá trị vĩnh hằng sẽ mãi trường tồn cùng dân tộc và thời đại./.

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

NHẬN DIỆN VÀ ĐẤU TRANH PHẢN BÁC NHỮNG LUẬN ĐIỀU SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY



ThS. DƯƠNG THỊ VÂN LINH

Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: “*Diễn biến hòa bình*” là chiến lược phản cách mạng của các thế lực thù địch, sử dụng tổng hợp các phương thức phi vũ trang để thâm thấu, công phá vào tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, làm suy yếu, chuyển hóa từ bên trong, tiến tới làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa và nền độc lập dân tộc các quốc gia mà không cần chiến tranh. Bên cạnh việc tuyên truyền, xuyên tạc nhằm loại bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với xã hội, chiến lược “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch còn hướng tới các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... trong đó có lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Giáo dục là quá trình tác động đến các đối tượng giáo dục để hình thành cho họ những năng lực và phẩm chất, nhân cách. Nhân cách con người là toàn bộ những năng lực và phẩm chất xã hội, tâm sinh lý cá nhân. Sự phát triển nhân cách của con người là toàn bộ sự phát triển hoàn thiện về thể chất và tinh thần, nó bị chi phối bởi nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, đó hệ thống các quan hệ xã hội mà con người sống, hoạt động và giao lưu. Giáo dục với tư cách là một hoạt động đặc biệt có vai trò chủ đạo, có ảnh hưởng quyết định đối với sự phát triển nhân cách. Một nhân cách tốt đẹp không thể phát triển ngoài giáo dục và một nền giáo dục tiên tiến không thể tạo ra những con người hư hỏng. Chính vì vậy, trong mọi thời đại, giáo dục luôn giữ vai trò, vị trí quyết định đối với sự phát triển của xã hội.

Trong những năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Đó là một động lực thúc đẩy và là một điều kiện cơ bản bảo đảm việc thực

hiện những mục tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ đất nước. Đảng và Nhà nước ta coi đầu tư cho giáo dục là một trong những hướng chính của đầu tư phát triển, tạo điều kiện cho giáo dục đi trước và phục vụ đắc lực sự phát triển kinh tế - xã hội. Huy động toàn xã hội làm giáo dục, động viên các tầng lớp nhân dân góp sức xây dựng nền giáo dục quốc dân dưới sự quản lý của Nhà nước. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “*chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước*”⁽¹⁾.

Sau gần 40 năm đổi mới, và qua hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nền giáo dục nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng: Đã hình thành được một hệ thống giáo dục quốc dân tương đối hoàn chỉnh, thống nhất và đa dạng hoá với đầy đủ các cấp học và trình độ đào tạo từ mầm non đến sau đại học; đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ

và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; chuẩn hóa, hiện đại hóa giáo dục và đào tạo; mạng lưới các trường phổ thông được xây dựng rộng khắp trên toàn quốc; các trường, lớp trung tâm dạy nghề phát triển dưới nhiều hình thức, các lớp dạy nghề ngắn hạn phát triển mạnh; các trường đại học và cao đẳng được thành lập ở hầu hết các khu dân cư lớn của cả nước, các vùng, các địa phương; mạng lưới cơ sở giáo dục được mở rộng đến hầu hết các xã, phường, thị trấn trong toàn quốc; cả nước đã hoàn thành công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học và hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở, một số nơi đang thực hiện phổ cập giáo dục trung học phổ thông; tất cả 63 tỉnh, thành phố đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; chất lượng phổ cập ngày càng được nâng cao. Hệ thống giáo dục đã bước đầu được đa dạng hoá cả về loại hình, phương thức và nguồn lực, từng bước hội nhập với xu thế chung của giáo dục thế giới. Tháng 8/2018, Chính phủ đã thống nhất chủ trương thực hiện chính sách hỗ trợ miễn học phí đối với trẻ em mầm non 5 tuổi và hỗ trợ đóng học phí cơ sở ngoài công lập đối với trẻ em diện phổ cập, nhất là đối với các thôn, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Nhiều tỉnh thành phố các cấp chính quyền đã hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non tới hết bậc phổ thông. Cơ sở vật chất kỹ thuật các trường được nâng cấp, cải thiện. Số trường lớp được xây dựng mới theo chuẩn quốc gia ngày càng tăng.

Các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam tiếp tục được xếp hạng cao và tăng thứ bậc trên các bảng xếp hạng uy tín quốc tế. Học sinh Việt Nam tiếp tục đạt nhiều thành tích cao trong các kỳ thi quốc tế. Trong những năm gần đây, điều kiện giáo dục và đời sống giáo viên được cải thiện, những đổi mới trong chính sách đối với giáo sinh đã thu hút ngày càng nhiều học sinh giỏi vào các trường sư phạm, mức sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên là những yếu tố tác

động tích cực đến chất lượng đội ngũ nhà giáo. Đào tạo sau đại học được hình thành và phát triển vững chắc đang dần dần đảm đương trách nhiệm đào tạo cán bộ khoa học trình độ cao ở trong nước.

Ngân sách nhà nước chi cho giáo dục là 20% tổng chi ngân sách Nhà nước, chiếm 5% GDP cả nước. Đây là sự quan tâm lớn của Đảng và Nhà nước đối với giáo dục. Nhiều địa phương, bên cạnh ngân sách trung ương, còn có thêm từ ngân sách địa phương đầu tư cho giáo dục và đã có nhiều cố gắng cải tiến việc phân bổ, điều hành ngân sách; đồng thời huy động nguồn lực của nhân dân để tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật nhà trường, bảo đảm chất lượng dạy và học.

Một trong những định hướng phát triển giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay được Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh là *“phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế”*⁽²⁾; *“xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước”*, hướng đến sự phát triển đột phá và nâng cao chất lượng, *“xây dựng một số trường đại học lớn và đại học sư phạm trở thành những trung tâm đào tạo có uy tín trong khu vực và thế giới”*⁽³⁾.

Tuy nhiên, thời gian gần đây, lợi dụng một số vụ việc đơn lẻ xảy ra trong ngành giáo dục, các thế lực thù địch cố tình xuyên tạc, bôi nhọ hệ thống giáo dục của Việt Nam, thể hiện ở những nội dung sau:

Thứ nhất, xuyên tạc đường lối lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước về giáo dục và đào tạo. Một số yếu kém trong giáo dục, đào tạo được họ khai thác triệt để, cho rằng đó là do lỗi của sự lãnh đạo và quản lý, ở đây họ chỉ nhìn thấy lỗi, thấy khuyết điểm mà không hề thấy những thành quả to lớn của giáo dục đã đạt được, những thành quả đó là nhờ có sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của

Nhà nước. Mặt khác, họ còn xuyên tạc là do thể chế chính trị tác động, giáo dục nặng về chính trị, tư tưởng cho nên chương trình, nội dung nặng nề và họ đòi bỏ phần giáo dục lý luận chính trị.

Thứ hai, thời phong một số hiện tượng tiêu cực, yếu kém trong giáo dục và đào tạo, làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào nền giáo dục nước nhà, cũng là giảm niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Hiện nay, cả hệ thống chính trị cũng như ngành giáo dục và đào tạo đang tự đổi mới, quá trình này tất yếu phải loại bỏ những yếu tố tiêu cực, cản trở sự phát triển. Tuy nhiên, các thế lực thù địch, bất mãn đã quy chụp, xuyên tạc từ một vài hiện tượng tiêu cực, yếu kém để đi đến kết luận bản chất của cả nền giáo dục.

Thứ ba, ra sức quảng bá, tô vẽ, khuếch trương nền giáo dục phương Tây và Mỹ coi đó là điểm đến lý tưởng, con đường duy nhất để thế hệ trẻ Việt Nam có điều kiện phát triển toàn diện. Nguy hiểm hơn, họ còn đòi loại bỏ các môn lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam ra khỏi chương trình đào tạo và cho rằng giảng viên, sinh viên phải được tự do về tư tưởng, không bị chi phối hoặc phụ thuộc vào bất cứ hệ tư tưởng nào.

Từ lý luận và thực tiễn có thể thấy rằng những luận điệu của các thế lực thù địch là xuyên tạc và vô căn cứ. Trong thời gian tới, để đấu tranh ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo hiện nay, cần phải tập trung giải pháp sau:

Một là, quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục, đào tạo trong hệ thống chính trị. Nâng cao nhận thức về vai trò quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Coi trọng công tác phát triển đảng, công tác chính trị, tư tưởng trong các trường học, trước hết là trong đội ngũ giáo

viên. Bảo đảm các trường học có chi bộ, đảng bộ. Cấp ủy trong các cơ sở giáo dục, đào tạo phải thực sự đi đầu đổi mới, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân về việc tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo

Hai là, phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ, phù hợp quy luật khách quan; chuyển phát triển giáo dục và đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả.

Ba là, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân. Xây dựng nền giáo dục mở, có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục, đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc./.

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd, t.I, tr.136.
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 202, tr.136-137.
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 202, tr.138-139.

VAI TRÒ CỦA ĐẢNG TRONG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN VIỆT NAM CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY



ThS. NGUYỄN TRỌNG VINH

Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt: Thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” được Đảng ta chính thức sử dụng lần đầu tiên tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII năm 1994, tuy nhiên phải đến các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII, XIII của Đảng và đặc biệt là tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới” thì nhận thức về xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Đảng ta mới cơ bản được hoàn thiện về mặt lý luận.

Tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, Đảng ta đã đưa ra 8 đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đó là: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ theo Hiến pháp và pháp luật; Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan

nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; Nhà nước có hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, được thực hiện nghiêm minh và nhất quán; đảm bảo độc lập của tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; Nhà nước tôn trọng và bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

Trong 8 đặc trưng nêu trên thì đặc trưng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt nam do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo được xem là đặc trưng cơ bản, là hạt nhân, là mạch nguồn xuyên suốt trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đặc trưng riêng có của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là tất yếu lịch sử, quy luật của xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đây là đặc trưng cơ bản, đồng thời cũng là nguyên tắc, quan điểm nhất quán, xuyên suốt trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Về vấn đề này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần khẳng định và xem đây là vấn đề có ý nghĩa sống còn, là nền tảng vững chắc, không cho phép ai ngả nghiêng, dao động.

Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng là sự tập trung phát triển một cách toàn diện các yếu tố cần thiết cho sự lãnh đạo của Đảng, bao gồm từ năng lực định hướng đường lối, chiến lược; năng lực đề ra chủ trương, chính sách; năng lực tổ chức và chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát công việc của Đảng; năng lực đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời, hiệu quả. Thực tiễn lãnh đạo cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam đã chứng minh, chỉ có Đảng cộng sản Việt Nam mới đủ khả năng, phẩm chất, trí tuệ và năng lực để lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và cũng chỉ có dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam thì dân tộc Việt Nam

mới thực sự được độc lập, Nhân dân Việt Nam mới thực sự được ấm no hạnh phúc.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp, khó lường, nhiệm vụ cách mạng đang đặt ra không ít thách thức cho sự lãnh đạo của Đảng trong đó có việc lãnh đạo sự nghiệp xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới. Thực tiễn quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng cho thấy việc nhận thức về sự cần thiết, tính tất yếu, lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta chưa thực sự thống nhất và hoàn thiện. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch, phản động không từ bỏ bất kỳ một thủ đoạn và âm mưu nào để chống phá cách mạng nước ta, chống phá công cuộc xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân là nhiệm vụ cần thiết và hệ trọng, nhất là trong giai đoạn hiện nay, khi nhiệm vụ cách mạng đang đặt ra ngày càng nhiều đòi hỏi cao, thách thức lớn, đòi hỏi việc nhận thức về các nội dung lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một việc hết sức cần thiết và quan trọng. Việc nhận thức và khẳng định tính nhất quán và đúng đắn về sự lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là cơ sở lý luận, chính trị có tính định hướng cho hệ thống chính trị Việt Nam vận hành theo đúng cơ

chế chủ đạo là “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Dân làm chủ”. Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua các nội dung sau:

Một là, Đảng lãnh đạo công tác tư tưởng, lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trước hết phải làm cho toàn Đảng thông suốt nhận thức về Nhà nước pháp quyền, thừa nhận vai trò tối cao của Hiến pháp, pháp luật trong mọi hoạt động của xã hội, đặc biệt đối với cơ quan nhà nước và tổ chức đảng. Vấn đề Nhà nước pháp quyền liên quan chặt chẽ với vấn đề dân chủ, vấn đề quyền con người, phải được giải quyết trên quan điểm coi dân chủ, quyền con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực xây dựng Nhà nước pháp quyền. Không thể nói tới Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà không nói tới dân chủ và quyền con người. Ngược lại, không thể nói dân chủ, quyền con người mà không có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đó là một tổng thể, một phức hợp các vấn đề cần được giải quyết đồng bộ. Vì vậy, Đảng cần lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng để có nhận thức chung về tầm quan trọng, sự cần thiết của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong xây dựng, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa như Cương lĩnh của Đảng đã vạch ra. Đảng lãnh đạo công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam với tinh thần trọng thị, lắng nghe ý kiến từ nhiều góc độ khác nhau, kể cả những ý kiến phản biện, trái chiều. Phải có nhiều diễn đàn thảo luận, nhiều cuộc tranh

luận cởi mở, không thành kiến nhưng cũng không xuôi chiều, để đi đến thống nhất về nhận thức lý luận, quyết tâm về chính trị, đồng thuận về tư tưởng trong xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Hai là, Đảng lãnh đạo công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một nội dung quan trọng và đòi hỏi một quá trình lâu dài. Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quá trình vừa có tính khoa học, vừa có tính chính trị; vừa tuân theo yêu cầu khách quan của thực tiễn đời sống xã hội. Song, tính khoa học, yêu cầu khách quan phải được coi là tính thứ nhất, vì có như vậy xã hội mới ngày càng tiến bộ. Sự lãnh đạo của Đảng phải bắt đầu từ khả năng cụ thể hóa, hiện thực hóa các chủ trương, đường lối của mình vào hệ thống pháp luật, đồng thời giám sát kiểm tra quá trình xây dựng ban hành các văn bản pháp luật để tránh hiện tượng “lợi ích nhóm”, “tham nhũng chính sách trong quá trình xây dựng pháp luật. Một hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đầy đủ, kịp thời, khả thi, minh bạch, thống nhất là tiền đề vững chắc để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Ba là, Đảng lãnh đạo công tác tổ chức thi hành pháp luật, thực hiện quản lý xã hội theo pháp luật. Thực tiễn đã chứng minh việc tổ chức thi hành tốt các quy định của pháp luật, hình thành ý thức chấp hành pháp luật trong điều hành và quản lý xã hội là khâu chốt chặn, là “linh hồn”

của Nhà nước pháp quyền. Việc tổ chức thi hành pháp luật, thực hiện quản lý xã hội theo pháp luật trước hết và chủ yếu là chức năng của hệ thống hành pháp, bao gồm Chính phủ, UBND các cấp. Thực tế những năm gần đây cho thấy, các vi phạm pháp luật ở một số bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng chính là sai phạm của các Ban Cán sự đảng, các cấp ủy viên Ban Cán sự đảng của UBND và cấp ủy các sở, ban ngành trực thuộc UBND. Điều này đặt ra câu hỏi cần tăng cường lãnh đạo tổ chức thi hành pháp luật, quản lý xã hội theo pháp luật như thế nào? Kinh nghiệm cho thấy, về sự lãnh đạo của Đảng, cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, uốn nắn của cấp ủy cấp trên với Ban Cán sự đảng UBND cấp dưới và cấp ủy các cơ quan trực thuộc UBND. Về phía chính quyền, đó là tăng cường sự kiểm tra, đôn đốc, uốn nắn của người đứng đầu cơ quan hành pháp cấp trên với người đứng đầu cơ quan hành pháp cấp dưới trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, triển khai thi hành pháp luật tại địa phương.

Bốn là, Đảng lãnh đạo công tác thanh tra, kiểm tra, công tác truy tố, xét xử và cải cách tư pháp. Bên cạnh những thành tích đạt được, hệ thống các cơ quan thanh tra còn không ít những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm, thậm chí là vi phạm pháp luật trong việc thực hiện chức trách, quyền hạn của mình. Một số kết luận thanh tra chưa thực sự khách quan, khiến đối tượng chưa “tâm phục, khẩu phục”. Không hiếm hiện tượng cán bộ thanh tra lợi dụng quyền hạn nhận hối lộ, tiếp tay cho những hành vi vi phạm pháp luật. Để xây dựng, hoàn thiện

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay, thì hoạt động kiểm tra, thanh tra từ Trung ương đến địa phương phải được chấn chỉnh và tăng cường theo tinh thần quyết liệt như Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban kiểm tra Trung ương đã và đang thực hiện. Cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với tòa án, bảo đảm nguyên tắc độc lập xét xử của tòa án, tránh sự can thiệp dưới danh nghĩa, hoặc lợi dụng danh nghĩa cấp ủy đảng vào hoạt động xét xử của tòa án nói chung, của các thẩm phán và hội thẩm nhân dân nói riêng. Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định về những điều đảng viên không được làm, trong đó có những điều liên quan tới những hành vi can thiệp trong lĩnh vực tư pháp. Các cấp ủy đảng, Ban cán sự đảng tại các cơ quan tư pháp phải thực hiện nghiêm túc những quy định đó.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam chứng minh rằng, trong điều kiện một Đảng Cộng sản lãnh đạo, Việt Nam có thể xây dựng được Nhà nước pháp quyền. Đảng Cộng sản Việt Nam không có lợi ích riêng nào khác ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc Việt Nam, với bản chất giai cấp công nhân, bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy khoa học, cách mạng và nhân văn, Đảng đã lãnh đạo đất nước giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, vượt qua nhiều hoàn cảnh khó khăn, thử thách trong gần 95 năm qua và sẽ tiếp tục lãnh đạo xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân./.

VÌ DÂN - TƯ TƯỞNG CỐT LÕI TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 43-NQ/TW VỀ TIẾP TỤC PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC, XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TA NGÀY CÀNG PHỒN VINH, HẠNH PHÚC



ThS. NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Kế thừa, phát huy những giá trị lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đề cao tư tưởng vì dân, xây dựng, hoạch định đường lối cách mạng hướng tới giải quyết những vấn đề cơ bản liên quan đến Nhân dân, phát huy sức mạnh của Nhân dân và phục vụ Nhân dân. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, toàn cầu hóa và hội nhập, tư tưởng vì dân tiếp tục là tư tưởng cốt lõi của Đảng ta trong việc ban hành Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023, về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Nghị quyết đã nêu ra những quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp để phục vụ nhân dân; khẳng định quan điểm tin dân, dựa vào dân; xem Nhân dân là cội nguồn sức mạnh để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng: “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”; Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định “chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”. Kế thừa, phát huy những giá trị lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trải qua 94 năm lịch sử, các nhiệm vụ chiến lược cách mạng Việt Nam đều được Đảng ta lãnh đạo tổ chức thực hiện trên cơ sở phát huy vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết là truyền thống đã được hình thành, bồi đắp qua hàng nghìn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc ta. Từ khi có sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết toàn dân tộc trở thành đường lối chiến lược; là

động lực quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc, tư tưởng vì dân chính là thành tố cốt lõi, trung tâm. Nhất quán với quan điểm đó, tư tưởng vì dân một lần nữa trở thành tư tưởng cốt lõi, nội dung trung tâm của Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”.

Mở đầu Nghị quyết 43-NQ/TW, nhận định về những ưu điểm trong thực hiện chiến lược đại đoàn kết, Đảng ta cho rằng,

một trong các kết quả lớn có tính tổng quát đó là “*đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao*”¹; địa vị chính trị của Nhân dân trong cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ đã được xác lập trong thực tế và hiệu quả, “*quyền làm chủ của Nhân dân được coi trọng, ngày càng đi vào thực chất, nhất là dân chủ trực tiếp, dân chủ cơ sở...; vai trò của Nhân dân trong tham gia, quyết định chính sách liên quan đến cuộc sống, những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước được phát huy; quyền con người, quyền công dân được đề cao*”². Hệ thống chính trị đã chú trọng tiếng nói từ người dân và ngược lại, Nhân dân có trình độ ngày càng cao để tạo nên chất lượng, hiệu quả trong đóng góp ý kiến vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, thể hiện quyền làm chủ và nắm quyền làm chủ trong đời sống chính trị - xã hội.

Để có kết quả đó, các phương pháp, cách thức lãnh đạo quản lý xã hội đã thay đổi theo hướng phát huy dân chủ; Các tổ chức đảng, chính quyền “tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình” với Nhân dân; “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động... tạo sự đồng thuận, khơi dậy tinh thần yêu nước, tiềm năng, sức sáng tạo của Nhân dân trong các phong trào thi đua yêu nước; phát huy tích cực vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội...; làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng”.

Bên cạnh các ưu điểm nêu trên, Nghị quyết 43-NQ/TW cũng chỉ rõ: Chủ trương, chính sách còn “chưa khơi dậy, phát huy được tiềm năng to lớn trong Nhân dân”;

chưa sát với các yêu cầu từ thực tiễn đời sống nhân dân; “đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo còn khó khăn; phân hoá giàu - nghèo và chênh lệch giữa các vùng, miền còn lớn”; “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” có mặt còn hạn chế; quyền làm chủ của Nhân dân có lúc, có nơi chưa được bảo đảm”. Về phương pháp, cách thức, cơ chế trong việc đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” còn chưa đáp ứng yêu cầu; “một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thiếu gương mẫu, chưa thực sự gần dân, tôn trọng dân, lắng nghe, kịp thời giải quyết những kiến nghị liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân”; nghiên cứu lý luận về vấn đề Nhân dân chưa đáp ứng thực tiễn phân hóa xã hội trong nền kinh tế thị trường...

Trên cơ sở nhận định tình hình, nhất là những vấn đề lớn về lý luận, về lãnh đạo, tập hợp, cơ chế chính sách phục vụ, phát huy nhân dân, Nghị quyết khẳng định quan điểm đại đoàn kết xây dựng trên cơ sở tất cả các giai cấp và tầng lớp, cộng đồng dân tộc, tôn giáo; Nhân dân trong và ngoài nước; Nhân dân Việt Nam và Nhân dân các nước. Điểm tương đồng là lợi ích lớn nhất của dân tộc, Nhân dân: “*Xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc; trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045 làm điểm tương đồng để động viên, cổ vũ Nhân dân đồng lòng, chung sức thực hiện vì tương lai của dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân*”³. Phương thức nhất quán để xây dựng khối đại đoàn kết là đảm bảo cao nhất quyền và lợi ích Nhân dân trong lợi ích của quốc gia, dân tộc, hài hòa và là trung tâm trong những mối quan hệ đan

xen, rộng lớn: “đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền làm chủ của Nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Giải quyết tốt quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, nâng cao cuộc sống của Nhân dân; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, các giai tầng xã hội và của mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội, đóng góp cho đất nước và thụ hưởng thành quả phát triển”⁴. Trên cơ sở đó, Đảng ta đặt mục tiêu phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường góp phần thực hiện thành công những mục tiêu của đất nước đến năm 2030 và đến năm 2045 đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để tiếp tục phát huy các thành tựu, khắc phục các tồn tại, hạn chế, thực hiện các quan điểm về đại đoàn kết, Nghị quyết 43-NQ/TW đã đưa ra 07 nhiệm vụ giải pháp, trong đó các nhiệm vụ giải pháp đều tập trung vào Nhân dân: (1). Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và Nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; (2). Hoàn thiện chủ trương, chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước; (3). Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết trong Đảng, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; (4). Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; (5). Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tiềm năng và sức sáng tạo của Nhân

dân trên cơ sở “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; (6). Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước; (7). Tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả⁵.

Đi sâu nghiên cứu, ta thấy 07 nhóm nhiệm vụ và giải pháp cơ bản của Nghị quyết tập trung vào nhiệm vụ đảm bảo lợi ích của Nhân dân. Lợi ích là một phạm trù rộng lớn, bao gồm lợi ích vật chất, lợi ích tinh thần; trong đó, lợi ích vật chất đóng vai trò là điều kiện cần, điều kiện nền móng cho lợi ích tinh thần trong mối qua hệ biện chứng, tác động lẫn nhau. Từ thực tiễn đó, Đảng ta đã xác định lợi ích chính là động lực quan trọng, có tác động trực tiếp đến con người, cộng đồng, xã hội. Nghị quyết 43-NQ/TW đã tiếp cận và giải quyết vấn đề lợi ích có tính đa chiều, từ nhiều góc độ: góc độ giai cấp, tầng lớp xã hội; góc độ dân tộc, cộng đồng tiến tới lợi ích chung của xã hội, dân tộc, quốc gia... Việc xây dựng, bổ sung các nội dung lý luận, thể chế hóa chính sách đại đoàn kết dân tộc thực hiện trên cơ sở vai trò, vị trí, đặc điểm lao động, xã hội, nhu cầu lợi ích của các giai cấp, tầng lớp (giai cấp công nhân, giai cấp nông dân đội ngũ trí thức, đội ngũ doanh nhân, thế hệ trẻ, phụ nữ, cựu chiến binh, người cao tuổi Việt Nam) được đặt trong trong bối cảnh CNH, HĐH, hội nhập, trong môi trường kinh tế - xã hội thay đổi rất nhanh chóng.

Ở góc độ tiếp cận là dân tộc, cộng đồng, Nghị quyết tiếp tục khẳng định những nhiệm vụ giải pháp có tính chiến lược trong bối cảnh mới: Các dân tộc trong mối quan hệ bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, phát huy

nội lực, vươn lên cùng phát triển trong tính đặc thù của từng vùng dân tộc thiểu số; các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”, đồng hành cùng dân tộc; hoạt động bình đẳng theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận; người Việt Nam ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, hoà nhập xã hội, đóng góp tích cực cho nước sở tại; tăng cường bảo hộ công dân, gắn bó với quê hương, trở thành cầu nối giữa Việt Nam với các nước.

Bên cạnh lợi ích vật chất, vấn đề trọng tâm lớn, nổi bật trong các nhiệm vụ, giải pháp là vấn đề đảm bảo quyền làm chủ của người dân trong đời sống chính trị - xã hội, là quan điểm, cơ chế, chính sách đảm bảo dân chủ; đảm bảo người dân có cách thức để thực thi quyền làm chủ trong đời sống chính trị, hay nói cách khác là thực thi được quyền lực của mình thông qua dân chủ trực tiếp; thông qua các đại diện như giai cấp, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan quyền lực khác. Dân chủ chính là lợi ích về tinh thần cao nhất của Nhân dân. Đồng thời, Đảng tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác xây dựng đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đầy đủ phẩm chất, năng lực để phục vụ Nhân dân một cách cao nhất. Quyền và lợi ích của Nhân dân cần phải được đảm bảo qua việc xây dựng, ban hành thể chế liên quan đến các tầng lớp, giai cấp; cộng đồng, dân tộc; qua các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; qua các nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội... Lợi ích của Nhân dân ở đây được đảm bảo trên cơ sở đa dạng hóa các nhiệm vụ; cách thức phong phú; từ nhiều công cụ, biện pháp có tính linh hoạt, sâu sát thực tế để giải quyết lợi ích của mọi

người dân, từ tư cách cá nhân cho đến vị thế là một lực lượng xã hội.

Tư tưởng vì dân, đảm bảo lợi ích Nhân dân là quan điểm xuyên suốt Nghị quyết 43-NQ/TW, đồng thời là cốt lõi của sự đồng thuận, đại đoàn kết: Đoàn kết trong Nhân dân, giữa Nhân dân với hệ thống chính trị; giữa các giai cấp, các dân tộc... là cơ sở tạo nên sức mạnh thực hiện mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ độc lập, thống nhất, chủ quyền lãnh thổ. Đảm bảo lợi ích của người dân là tiền đề, là điều kiện để phát huy sức mạnh nhân dân. Cách tiếp cận như vậy phản ánh quan điểm chính trị hết sức tiến bộ, nhất quán thực thi quan điểm “nhà nước của dân, do dân, vì dân”; “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”. Trong mối quan hệ giữa hệ thống chính trị và Nhân dân, Đảng đóng vai trò định hướng, lãnh đạo; Nhà nước kiến tạo; Nhân dân là trung tâm để nhận thức và xác định, xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp.

Nghị quyết 43-NQ/TW đã thể hiện được truyền thống chính trị trọng dân của cha ông ta và tư tưởng của Hồ Chí Minh, quan điểm xuyên suốt của Đảng ta qua các chặng đường lịch sử luôn phân đấu vì quyền lợi của Nhân dân; đưa dân lên địa vị làm chủ chế độ chính trị; xây dựng một nhà nước của dân, do dân, vì dân. Nghị quyết một lần nữa khẳng định quan điểm tin dân, dựa vào dân; xem Nhân dân là cội nguồn sức mạnh để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội./.

Chú thích:

(1) (2) (3) (4) (5) Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

THỰC HIỆN CÁC NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ, GÓP PHẦN XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH



ThS. HỒ THANH

Phó Trưởng phòng QLĐT và NCKH

Tóm tắt: Đánh giá cán bộ là khâu quan trọng trong công tác cán bộ. Đánh giá cung cấp cơ sở, căn cứ để lựa chọn, bố trí, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm và thực hiện chính sách cán bộ; tác động nâng cao ý thức, năng lực, tạo động lực, khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đánh giá cán bộ, công chức cấp xã sẽ góp phần xây dựng hệ thống chính trị cấp cơ sở trong sạch, vững mạnh, đồng thời góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về công tác cán bộ trong tình hình mới.

Đánh giá cán bộ, công chức cấp xã là tổng hợp các hoạt động của cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong việc xem xét, nhận định, kết luận về phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức, năng lực dựa trên những yêu cầu, nhiệm vụ và các chuẩn mực cụ thể, thể hiện ở kết quả hoạt động trong khoảng thời gian xác định. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Kinh nghiệm cho ta biết: mỗi lần xem xét lại nhân tài, một mặt tìm ra nhân tài mới, một mặt khác thì những người hủ hóa cũng lòi ra”⁽¹⁾. Đánh giá cán bộ, công chức là cơ sở, căn cứ để lựa chọn, bố trí, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm và thực hiện chính sách cán bộ; cơ sở để xây dựng dựng kế hoạch, mục tiêu của tổ chức; là hệ thống thông tin phản hồi về quá trình thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức; giúp cấp ủy, chính quyền biết tình hình thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, để có biện pháp phù hợp trong thực hiện mục tiêu;

góp phần nâng cao ý thức, năng lực, tạo động lực, khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

Nguyên tắc đánh giá cán bộ, công chức cấp xã: (1) Đảm bảo đúng thẩm quyền đánh giá cán bộ, công chức cấp xã. Trách nhiệm thuộc cấp ủy, tổ chức đảng và lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cấp trên, tự đánh giá của cán bộ, công chức cấp xã. (2) Lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống làm gốc, tiêu chuẩn, hiệu quả công việc làm thước đo đánh giá cán bộ, công chức. (3) Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ: Người được đánh giá phải tự phê bình, tự đánh giá việc thực thi công vụ; cơ quan, đơn vị, tổ chức góp ý, ghi phiếu nhận xét về việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, cơ quan cấp trên đánh giá kết luận. (4) Đánh giá phải toàn diện, lịch sử, cụ thể và phát triển: Đặt cán bộ, công chức trong mối quan hệ đa diện, nhiều chiều, tránh phiến diện, cảm

tính, hời hợt; kết hợp đánh giá định kỳ - thường xuyên để phản ánh liên tục - kịp thời; đánh giá đầy đủ thông tin, xu hướng...

Trong thời gian vừa qua, công tác đánh giá cán bộ nói chung, đánh giá cán bộ, công chức cấp xã nói riêng vẫn còn một số hạn chế: nhận thức của cấp ủy, chính quyền về công tác đánh giá cán bộ, công chức cấp xã chưa “đúng vai, thuộc bài”; chưa đề cao nguyên tắc lịch sử, phát triển trong đánh giá cán bộ trẻ, cán bộ nữ có bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn cao; yếu tố tu dưỡng, rèn luyện, thẳng thắn, trách nhiệm... của cán bộ, công chức chưa được ưu tiên trong đánh giá; trong đánh giá chưa bảo đảm phương châm lấy hiệu quả công việc làm thước đo, chưa kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, chưa gắn chức danh, vị trí việc làm...; việc đánh giá cán bộ khi sắp xếp, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu tham gia cấp ủy, HĐND, UBND... còn tình trạng đúng quy trình, song chưa thật đúng người, đúng việc; việc đề bạt cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, trong đó có cả người nhà, người thân, họ hàng, thân quen “cánh hẩu” vẫn xảy ra ở một số nơi, gây bức xúc trong dư luận xã hội, gây mất niềm tin của nhân dân; một số trường hợp đánh giá cán bộ chưa thật kịp thời, công tâm, khách quan, không vì yêu cầu công việc; còn tình trạng nể nang trong đánh giá những lãnh đạo, quản lý thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, suy thoái về đạo đức, lối sống, vi phạm Điều lệ Đảng và Quy định về những điều đảng viên không được làm, pháp luật...; chưa có biện pháp hữu hiệu phát hiện, ngăn chặn cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, vị thế của mình để trục lợi cho bản thân và phe nhóm mình, tạo kẽ hở cho những kẻ cơ hội luôn lách... gây tác động xấu, làm giảm ý chí và tan rã sức mạnh đoàn kết, thống nhất của từng

cơ quan, địa phương, đơn vị; làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng, tôn thương tình cảm, suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước... Đây chính là một trong những nguy cơ trực tiếp đe dọa sự ổn định từ cấp cơ sở.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nguyên tắc đánh giá cán bộ, công chức cấp xã, xây dựng hệ thống chính trị cấp cơ sở trong sạch, vững mạnh, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về công tác cán bộ trong tình hình mới, việc thực hiện nhiệm vụ đánh giá cán bộ, công chức cấp xã cần tập trung làm rõ vấn đề cụ thể sau:

Thứ nhất, quán triệt, thấm nhuần nội dung, phương pháp đánh giá cán bộ, công chức cấp xã theo quan điểm, hướng dẫn của Đảng, Nhà nước. Trong mọi thời điểm của tiến trình cách mạng, công tác cán bộ, trong đó có nội dung đánh giá cán bộ luôn là vấn đề trọng yếu, có ý nghĩa to lớn đối với công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, góp phần quyết định chất lượng, hiệu quả việc hoạch định và lãnh đạo thực hiện đường lối của Đảng. Trong giai đoạn hiện nay, Đảng ta đề cao việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, thực hiện “6 dám” trong đội ngũ cán bộ, công chức: “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung”², xem đây trong một trong những căn cứ cho việc đánh giá cán bộ, công chức.

Hai là, thực hiện nghiêm các quy chế, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác đánh giá cán bộ. Phân tích, đánh giá, vận dụng nghiêm túc, thực chất phương pháp đánh giá cán bộ, công chức ở cơ sở theo quy chế, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ như: Quy định 89-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các

cấp”; Quy định 105-QĐ/TW về “Phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử”; Quy định 109-QĐ/TW, của Ban Bí thư về “Công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên”; Quy định 213-QĐ/TW; Nghị quyết 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”...

Ba là, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện phương pháp đánh giá cán bộ. Có thái độ tích cực, khoa học, xây dựng và trách nhiệm trong đánh giá cán bộ, công chức ở cơ sở nhằm lựa chọn và giới thiệu cán bộ vào diện nguồn quy hoạch, nguồn nhân sự, chú trọng cán bộ trẻ, nữ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì lợi ích chung. Lựa chọn cán bộ thanh liêm, chính trực, nêu gương và quy tụ được đồng chí, đồng nghiệp và quần chúng, để xây dựng và tạo nên một tổ chức thống nhất, đoàn kết, đồng lòng. Tiếp thu ý kiến của nhân dân về tinh thần phấn đấu, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, đức liêm chính, sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ nói chung, của những cán bộ trẻ, nữ trong nguồn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và những cán bộ là nguồn nhân sự cho cấp ủy khóa mới nói riêng là kênh thông tin quan trọng để giới thiệu. Đánh giá đúng cán bộ, để vừa không bỏ sót người có đức, có tài, có năng lực, không để lọt vào cấp ủy khóa mới người có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, đầu cơ chính trị, lợi ích nhóm, chạy chức, chạy quyền, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy phiếu bầu...

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém, kẽ hở trong đánh giá cán bộ. Đẩy mạnh phân công, phân cấp, kiểm soát quyền lực của cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị,

nhất là người đứng đầu và các cá nhân liên quan đến công tác cán bộ, chuẩn bị nhân sự cho cấp ủy. Phối hợp giữa các cơ quan truyền thông, báo chí và coi những ý kiến phản ánh từ các cơ quan truyền thông là một trong những kênh thông tin quan trọng để đánh giá, lựa chọn để giới thiệu/chọn những cán bộ có “chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”; để phòng và tránh được các hiện tượng “nhìn gà hoá cuốc”, “thấy đồ tưởng là chín”, “thấy cái mã bên ngoài, nó che đậy cái sơ sài bên trong”... như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã lưu ý.

Năm là, thống nhất quan điểm trong đánh giá, lựa chọn cán bộ, cấp ủy. Quan điểm đánh giá, lựa chọn cán bộ, cấp ủy phải là những người được nhân dân tin yêu và tín nhiệm, nỗ lực hết mình về mọi mặt với nguyên tắc hành động: “Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân, thì dân mới yêu ta, kính ta”; phải gần dân, hiểu dân, trọng dân, tin dân, học dân, dựa vào dân và thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của nhân dân để củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Nêu cao chuẩn mực đạo đức: “cần, liêm, chính, chí công vô tư”³, gương mẫu đi đầu, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nghiêm túc tiếp thu, sửa chữa những góp ý phê bình của cấp trên, đồng nghiệp, nhân dân. Khuyến khích nhân dân thực hiện vai trò giám sát một cách tự nguyện, tự giác để nhân dân tin yêu và “tâm phục, khẩu phục”/.

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 5, tr.134.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.178-179.
3. Điều 15, Luật Cán bộ, công chức, năm 2008.

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI



ThS. NGUYỄN DUY LONG

Phó Trưởng Khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt: Đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên không phải tự nhiên mà có, đó là kết quả của quá trình giác ngộ, tu dưỡng, rèn luyện kết hợp với giáo dục, bồi dưỡng, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng mới có được. Giáo dục đạo đức cách mạng là quá trình đưa các giá trị, chuẩn mực đạo đức cách mạng thành những đòi hỏi bên trong của người cán bộ, đảng viên nhằm hình thành niềm tin, nhu cầu, động cơ, tình cảm và hành vi đạo đức cách mạng. Giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên hiện nay giúp cho đảng viên nâng cao nhận thức về các giá trị đạo đức cách mạng; góp phần hình thành niềm tin, tình cảm, nhân cách của người đảng viên; góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị đạo đức cách mạng trong điều kiện hiện nay.

Công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên là toàn bộ hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức, lực lượng liên quan trong việc xác lập, hoàn thiện những chuẩn mực đạo đức cách mạng; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về những giá trị, chuẩn mực đạo đức cách mạng để mỗi cán bộ, đảng viên thấm nhuần đạo đức cách mạng, tự giác phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện. Công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên, nhằm góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, luôn đặt lợi ích của tập thể, của Tổ quốc, của dân tộc, của Nhân dân lên trên lợi ích cá nhân. Nhận thức sâu sắc về nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy

thoái về đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Kiên quyết khắc phục những yếu kém trong công tác cán bộ và quản lý đảng viên; xây dựng đội ngũ đảng viên, nhất là đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, trách nhiệm, năng lực và động cơ đúng đắn. Củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Trong những năm qua, công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên đã đạt được những kết quả cơ bản:

Thứ nhất, nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, tổ chức, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên giữ vị trí đứng đầu các tổ chức đảng đã có chuyển biến tích cực về vai trò của đạo đức cách mạng và công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban

Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đã nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Bộ Chính trị ban hành Quy định số 55-QĐ/TW về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, kịp thời chấn chỉnh tác phong công tác, lối sống xa hoa, lãng phí gây phản cảm trong xã hội và gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh, giản dị, tiết kiệm. Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định số 08-QĐ/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, chỉ rõ 8 nội dung các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải gương mẫu đi đầu thực hiện và 8 nội dung phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống; đồng thời, yêu cầu cán bộ giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu.

Thứ hai, các cấp ủy, tổ chức đảng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và ban hành quy định về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm cụ thể của ngành, cơ quan, đơn vị, làm cơ sở để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trong công tác và sinh hoạt.

Thứ ba, việc thực hiện trách nhiệm nêu gương và chuẩn mực đạo đức của các cấp ủy viên, người đứng đầu và cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực. Cán bộ, đảng viên đã đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc xử lý kỷ luật nghiêm những đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,

lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, cả cán bộ đương chức và nghỉ hưu đã giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác.

Thứ tư, các cấp ủy, tổ chức đảng đã nghiêm túc chỉ đạo, tổ chức thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã gương mẫu, nghiêm túc thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, chú trọng gợi ý kiểm điểm đối với những tập thể, cá nhân có biểu hiện vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã dành thời gian thoả đáng để kiểm điểm ở cấp mình, trực tiếp dự, chỉ đạo, gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý; coi trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình.

Thứ năm, việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; đã có nhiều cách làm mới, sáng tạo, đạt kết quả tích cực. Các cấp ủy, tổ chức đảng coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết, tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt” bằng nhiều hình thức phong phú, có tác dụng lan tỏa trong Đảng và trong xã hội.

Tuy nhiên, công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong thời gian qua vẫn còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém:

Thứ nhất, một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực sự coi trọng công tác giáo dục đạo đức cho đảng viên, việc tu dưỡng, rèn

luyện đạo đức, lối sống của một số cấp ủy, cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, một số suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vẫn còn tình trạng nói không đi đôi với làm; không tuân thủ nguyên tắc của Đảng; quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cá nhân chủ nghĩa, cơ hội, thực dụng, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ; chưa nêu cao ý thức trách nhiệm trước tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân.

Thứ hai, thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương trong một số cấp ủy, tổ chức, cán bộ chưa trở thành nền nếp, hiệu quả chưa cao. Một số cán bộ vi phạm đến mức phải kỷ luật, xử lý hình sự, trong đó có cả ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

Thứ ba, việc đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ. Tự phê bình và phê bình ở không ít cấp ủy, tổ chức đảng còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao.

Thứ tư, việc giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thường xuyên, hiệu quả thấp.

Nguyên nhân của tồn tại hạn chế nêu trên xuất phát từ nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan:

Một là, nguyên nhân chủ quan. Nguyên nhân sâu xa, chủ yếu của tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ đảng viên trước hết là do bản thân những cán bộ, đảng viên đó thiếu tu dưỡng, rèn luyện; sa vào chủ

nghĩa cá nhân ích kỷ, hẹp hòi, bị cám dỗ bởi các lợi ích vật chất, không làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình trước Đảng, trước Nhân dân.

Nhiều cấp ủy đảng, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò nền tảng của đạo đức trong ổn định và phát triển xã hội. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho đội ngũ đảng viên chưa được coi trọng đúng mức, thậm chí còn buông lỏng giáo dục đạo đức trong một thời gian dài, chưa tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức về tình trạng suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và những hậu quả gây ra.

Việc tuyên truyền đạo đức cách mạng trong điều kiện mới chưa thường xuyên, sâu sắc, kém sức thuyết phục. Việc xây dựng những chuẩn mực đạo đức và giáo dục đạo đức, lương tâm nghề nghiệp chưa được quan tâm đúng mức, chưa cụ thể hóa nội dung đạo đức đối với từng ngành, từng chức danh và thực hiện chưa nghiêm.

Sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ, ở nhiều nơi còn hình thức, đơn điệu. Thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình kém hiệu quả, chưa có cơ chế để bảo vệ người đấu tranh phê bình.

Một số đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trong đó có cả cán bộ cấp cao, thiếu tiên phong, gương mẫu. Việc xử lý đảng viên vi phạm còn nương nhẹ, nể nang, thiếu kiên quyết.

Việc phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và Nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

Cơ chế chính sách trên hầu hết các lĩnh vực, kể cả công tác cán bộ, còn nhiều kẽ hở; tình trạng tham nhũng, lãng phí chưa được ngăn chặn, đẩy lùi; công tác kiểm tra, giám sát chưa thực sự có hiệu lực, hiệu quả và xử lý chưa nghiêm những trường hợp vi phạm.

Hai là, nguyên nhân khách quan. Do tác động từ khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội trên thế giới sau sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu; từ mặt trái của kinh tế thị trường, những hoạt động lợi dụng sự phát triển của cách mạng khoa học - công nghệ, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Những khó khăn, thách thức của các nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh quốc tế hiện nay; nhiều vấn đề mới, phức tạp phát sinh từ thực tiễn chưa được lý giải và xử lý kịp thời, hiệu quả.

Các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, lợi dụng các vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, dân tộc, tôn giáo và những yếu kém, sơ hở, mất cảnh giác của ta để xuyên tạc, bóp méo tình hình; cổ súy cho lối sống hưởng thụ, thực dụng, ích kỷ, cá nhân chủ nghĩa; đồng thời, cấu kết với các phần tử cơ hội và bất mãn chính trị hoạt động ráo riết, chống phá cách mạng ngày càng tinh vi, nguy hiểm hơn.

Để tăng cường công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong tình hình mới hiện nay, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kiên

quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ để ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình từ Trung ương đến chi bộ; cấp ủy cấp trên chủ động gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân ở những nơi có vấn đề phức tạp, có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; coi trọng kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

Thứ hai, nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng trong tình hình mới và thường xuyên giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên. Xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng phải phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc để làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hàng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng; đấu tranh có hiệu quả với mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bệnh quan liêu, cơ hội, cục bộ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ.

Thứ ba, thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu.

Thứ tư, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng, kết hợp với phát huy

vai trò giám sát của báo chí và Nhân dân đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Thứ năm, kết hợp giữa giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước với giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Thực hiện có hiệu quả việc giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt.

Thứ sáu, phát huy tinh thần tự học, tự rèn, tu dưỡng đạo đức cách mạng của đảng viên. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa” và nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên. Kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến, những tấm gương sáng về đạo đức, lối sống; đấu tranh mạnh mẽ với các biểu hiện lệch lạc và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm đạo đức, lối sống.

Đảng viên phải thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn. Học tập vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ bắt buộc đối với mọi đảng viên và phải được quy định thành nền nếp, chế độ. Mỗi đảng viên phải thật sự là một tấm gương sáng mẫu mực trong học tập, trong công tác cũng như trong cuộc sống để quần chúng noi theo. Trong giai đoạn hiện nay, tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng phải trở thành nhu cầu trực tiếp, thói quen trong nhận thức và hành động của mỗi đảng viên. Đảng viên lười học tập, lười suy nghĩ, không thường xuyên tiếp nhận, cập nhật những thông tin mới, những tri thức mới cũng là một biểu hiện suy thoái về đạo đức.

Tóm lại, đạo đức cách mạng là nền tảng căn bản, là gốc của người cán bộ, đảng viên, có vị trí, vai trò quan trọng trong việc hình thành, phát triển nhân cách của người cán bộ, đảng viên; là cơ sở để quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác của cán bộ, đảng viên và là nhân tố hàng đầu có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Cán bộ, đảng viên có tri thức, trí tuệ, có hiểu biết về tự nhiên, xã hội, có ý thức chính trị cao thì sẽ có hành vi chính trị đúng đắn và lối sống chuẩn mực. Cán bộ, đảng viên có đạo đức cách mạng tốt là người luôn kiên định với mục tiêu, con đường đã lựa chọn, luôn tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc và Nhân dân lên trên hết./.

Tài liệu tham khảo:

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Giáo trình Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam (Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị), Nxb.Lý luận chính trị, H.2021.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, II.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2016.
4. Bộ Chính trị: Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, H.2016.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VỀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN CỦA CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI TRONG TÌNH HÌNH MỚI



ThS. PHAN THỊ AN PHÚ

Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu

Tóm tắt: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả nước tiến hành triển khai những nhiệm vụ mới để xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa theo hướng hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ này đòi hỏi trong quá trình nhận thức và tổ chức thực tiễn Đảng ta bảo đảm thực hiện đúng quy luật từ nhận thức về chủ nghĩa xã hội cho đến con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ đó vận dụng phù hợp vào từng bối cảnh, điều kiện cụ thể của đất nước. Sự vận dụng quan điểm của những nhà duy vật mác - xít về động lực phát triển của con người và xã hội là một yếu tố góp phần hình thành, hoàn thiện hơn về hệ thống quan điểm lý luận khoa học về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Theo triết học Mác - Lênin, cá nhân mỗi con người là chủ thể của các quan hệ xã hội, thúc đẩy sự biến đổi và tiến bộ xã hội, đồng thời con người cũng là sản phẩm của sự phát triển xã hội. Lịch sử xã hội loài người được hình thành thông qua các hoạt động theo đuổi những mục tiêu, nhu cầu khác nhau của con người. Mỗi hình thái kinh tế - xã hội nhất định sẽ định hình nên kiểu cá nhân khác nhau, chịu sự quy định của quan hệ sản xuất đặc trưng của xã hội đó. Trong chủ nghĩa xã hội, những điều kiện của xã hội mới tạo tiền đề cho cá nhân, để mỗi cá nhân có điều kiện phát huy năng lực, phẩm chất của mình phù hợp với lợi ích, mục tiêu của xã hội mới. Vì vậy, xã hội xã hội chủ nghĩa và cá nhân trong xã hội xã

hội chủ nghĩa có sự thống nhất biện chứng, làm cơ sở và nền tảng cho nhau dần khắc phục được những hạn chế của các kiểu cá nhân trước đây. Để có thể duy trì sự tồn tại con người phải tác động vào các đối tượng vật chất, tìm hiểu các thuộc tính của chúng để từng bước cải biến để đáp ứng những nhu cầu của mình, của đời sống xã hội. Những nhu cầu mới và việc thỏa mãn các nhu cầu đó là một quá trình vận động, phát triển liên tục theo sự phát triển của xã hội loài người. Sự xuất hiện, thỏa mãn các nhu cầu là động lực thúc đẩy con người đạt đến những lợi ích. Lợi ích gắn rất chặt với nhu cầu tạo động lực trực tiếp cho các hoạt động của con người góp phần phát triển xã hội loài người. Ph.Ăng-ghe-n khẳng định: “cái gọi là lợi ích vật chất

không bao giờ có thể xuất hiện trong lịch sử với tính cách là những mục đích độc lập, chủ đạo, nhưng bao giờ cũng phục vụ một cách tự giác hoặc không tự giác cho cái nguyên tắc đang dẫn đường cho sự tiến bộ của lịch sử”⁽¹⁾ và “chính lợi ích là cái liên kết các thành viên của xã hội”⁽²⁾ lại với nhau. Như vậy, động lực trực tiếp thúc đẩy thúc đẩy toàn bộ sự hoạt động của con người hành động chính là nhu cầu và lợi ích. Do đó, “nếu giải quyết một cách công bằng và hài hòa các lợi ích của mọi người trong cộng đồng, trong xã hội thì sẽ liên kết được họ lại với nhau mà còn khẳng định, nếu không tạo được sự công bằng cho mọi người hoặc chỉ vì lợi ích nhỏ mọn, thiển cận của cá nhân hoặc của một nhóm nhỏ thì xung đột lợi ích trong cộng đồng, trong xã hội là điều rất khó tránh. Sự xung đột lợi ích, vì vậy, là nguyên nhân, là tiền đề quan trọng và trực tiếp dẫn đến sự xung đột xã hội dưới các hình thức và mức độ khác nhau”⁽³⁾.

Để nhận thức đúng đắn, đầy đủ về động lực phát triển xã hội phải căn cứ vào các điều kiện lịch sử - cụ thể của từng giai đoạn phát triển của xã hội. Khi xác định đúng động lực sẽ tạo nên cơ sở lý luận khoa học để giai cấp cầm quyền chủ động tạo ra các nhân tố đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước. Trên cơ sở kế thừa, vận dụng quan điểm triết học Mác - Lênin, Đảng ta đã vận dụng lý luận về động lực phát triển của con người và xã hội từ đó có được nhận thức ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn về động lực của công cuộc đổi mới và những vấn đề lý luận chung về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trước đổi mới, Đảng ta nhận thức động lực chủ yếu của sự phát triển đất nước là đấu tranh giai cấp. Xác định động lực như vậy là đúng với thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Tuy nhiên, khi điều kiện đất nước đã

thay đổi, thì nhận thức như vậy không còn phù hợp, dẫn đến những sai lầm, kim hãm sự phát triển đất nước. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã từng bước giải quyết hài hòa các mối quan hệ lợi ích, đảm bảo sự thống nhất giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội, tạo cơ sở cho việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự đồng thuận xã hội. Trước hết là lợi ích vật chất, lợi ích kinh tế là động lực quan trọng thúc đẩy con người không ngừng hoạt động. Đó cũng chính là cơ sở của sự hợp tác hay đấu tranh giữa các cá nhân, các giai tầng và lực lượng xã hội. Vì thế, để phát huy tiềm năng, sự tích cực cống hiến của mỗi cá nhân và tăng cường sự đồng thuận xã hội, củng cố tinh thần và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển, đòi hỏi phải chăm lo lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, giải quyết một cách hài hòa, hợp lý giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội, thực hiện công bằng xã hội, đảm bảo cho mọi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới trên con đường phát triển chung của xã hội. Trong quá trình đó, cần phải tránh cả hai khuynh hướng: Tuyệt đối hóa lợi ích cá nhân, coi nhẹ lợi ích cộng đồng và ngược lại. Để giải quyết tốt các mối quan hệ lợi ích hiện nay còn đòi hỏi phải ngăn ngừa, khắc phục triệt để lợi ích nhóm tiêu cực đã và đang gây nên những tiêu cực xã hội, sự bất bình trong nhân dân, phá vỡ sự đồng thuận xã hội. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII cũng đã chỉ rõ, phải kiên quyết khắc phục cho được các biểu hiện của lợi ích nhóm tiêu cực, như: “...tranh thủ bổ nhiệm người thân, người quen, người nhà dù không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bổ trí, sắp xếp vào vị trí có nhiều lợi ích... Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao

để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực. Thao túng trong công tác cán bộ; chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội... Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi...”⁽⁴⁾. Bên cạnh đó, Đảng đã nhấn mạnh đến việc khơi dậy và phát huy các động lực tinh thần trong công cuộc đổi mới đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII xác định rằng: *“Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng nhất của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”*⁽⁵⁾. Đảng ta xác định, động lực tinh thần cần được khơi dậy, phát huy để góp phần thực hiện thành công mục tiêu của công cuộc đổi mới hiện nay, bao gồm: (1) Tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc. Đây là một trong những truyền thống quý báu và là động lực tinh thần to lớn trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam. Để hiện thực mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, yêu nước không chỉ là quyết tâm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, mà còn là bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, không ngừng phấn đấu xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân, hướng đến sự giải phóng triệt để con người. (2) Tinh thần đoàn kết và đồng thuận xã hội. Chính tinh thần đoàn kết và đồng thuận đã gắn kết mọi giai tầng xã hội thành một khối thống nhất, chuyển hóa thành sức mạnh vật chất vĩ đại, hướng đến thực hiện mục tiêu chung. (3) Niềm tin của nhân dân vào lý tưởng và sự nghiệp cách mạng. Niềm tin

của đông đảo quần chúng nhân dân thực sự là một động lực tinh thần quan trọng, đảm bảo cho thành công của mọi cuộc cách mạng; niềm tin của mọi giai tầng xã hội được quy tụ đã tạo nên sức mạnh, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. (4) Tinh thần đổi mới sáng tạo. Công cuộc đổi mới, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là một công trình sáng tạo, chưa từng có tiền lệ. Những thành quả to lớn, có ý nghĩa lịch sử trọng đại mà đất nước ta đạt được qua hơn 35 năm đổi mới chính là kết tinh của sự sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân ta. Không có sự nhạy bén, sáng tạo sẽ không thể có đổi mới, và đổi mới chỉ có thể thành công trên cơ sở không ngừng phát huy sức sáng tạo của toàn dân tộc. Hiện nay, đổi mới sáng tạo trên nền tảng phát triển khoa học - công nghệ là động lực tinh thần to lớn cần được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ nếu không muốn bị bỏ lại phía sau trên con đường phát triển. (5) Ý chí tự lực tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Hiện nay, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc thể hiện ở quyết tâm xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, đảm bảo đời sống hạnh phúc của nhân dân, đồng thời đó cũng là tiền đề vật chất quan trọng để chúng ta có thể dựa vào nội lực bên trong của chính mình, tránh sự phụ thuộc vào bên ngoài, độc lập trong mọi chủ trương, quyết sách chính trị và ngoại giao trong các quan hệ quốc tế. Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước còn là sự chủ động chuẩn bị mọi tiềm lực cho việc giữ vững nền độc lập và bảo đảm sự phát triển bền vững trong tương lai, không bị động, bất ngờ trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực.

Trong giai đoạn hiện nay, để tiếp tục khai thác, phát huy có hiệu quả các động lực vật chất, tinh thần và tiềm năng sáng tạo của Nhân dân đáp yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước, cần chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, chú trọng hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách; đảm bảo tính công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạch định và thực thi chủ trương, đường lối, chính sách, trước hết là sự công khai, minh bạch về thông tin, bảo đảm “quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của nhân dân”; đáp ứng “quyền được biết” của người dân về những chính sách liên quan trực tiếp đến đời sống, sinh kế của họ. Không ngừng nâng cao dân trí kết hợp với đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để mọi người dân nắm bắt kịp thời, hiểu biết đúng đắn các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như quyền lợi và trách nhiệm công dân.

Mọi công dân được khuyến khích và huy động tham gia công việc của Nhà nước. Việc người dân tham gia nhiều hơn, các quyết định của các cơ quan nhà nước phản ánh và đáp ứng tốt hơn nguyện vọng của nhân dân sẽ góp phần tăng sự hài lòng đối với cơ quan nhà nước. Nhân dân tham gia công việc quản lý nhà nước thể hiện một Nhà nước dân chủ, Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Cần bảo đảm để Nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của họ từ đưa sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện.

Thứ hai, cần cụ thể hóa các chủ trương, chính sách hướng đến tạo lập môi trường dân chủ, khơi dậy tính tích cực của mỗi công dân; nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài gắn với phát triển mạnh khoa học

công nghệ để không ngừng củng cố, phát triển tiềm năng sáng tạo của con người Việt Nam, tạo động lực mới để phát triển đất nước. Việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách hướng đến tạo lập môi trường dân chủ, khơi dậy tính tích cực của mỗi công dân, đảm bảo điều kiện để Nhân dân được tham gia vào các công việc của Đảng, Nhà nước và xã hội; tham gia đóng góp ý kiến trong mọi khâu của quá trình, từ hoạch định đến tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật; tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện ngày càng tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước; tạo môi trường thuận lợi cho việc phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân. Phải có cơ chế giải phóng mọi tiềm năng, sức mạnh, khả năng sáng tạo, động viên nhân dân tham gia phát triển kinh tế và quản lý phát triển xã hội... Chống các biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức. Mặt khác, phải thực sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài gắn với phát triển mạnh khoa học công nghệ để không ngừng củng cố, phát triển tiềm năng sáng tạo của con người Việt Nam, tạo động lực mới để phát triển đất nước.

Thứ ba, phải tổ chức thường xuyên những cuộc gặp mặt trao đổi, đối thoại giữa chính quyền cấp cơ sở với người dân. Xây dựng quy trình tổ chức đối thoại để nâng cao hiệu quả đối thoại và thúc đẩy sự tham gia của người dân. Thực hiện đa dạng các hình thức cung cấp thông tin phù hợp với đặc điểm người dân và địa phương để người dân có sự hiểu biết và tự tin tham gia vào quá trình đối thoại, quá trình ban hành quyết định ở cấp cơ sở.

Hoạt động đối thoại trực tiếp với Nhân dân hiệu quả sẽ là điều kiện đã góp phần

tạo môi trường dân chủ, cởi mở, kết hợp đối thoại với nhiều bên, nhiều cấp cùng tham gia... Thông qua hoạt động tiếp xúc, đối thoại cấp ủy, chính quyền, cá nhân người có trách nhiệm, thẩm quyền đã trực tiếp trả lời, tiếp thu và giải quyết những vấn đề liên quan đến từng tổ chức, đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

Thứ tư, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Để thực hiện tốt yêu cầu này, cần có quy định cụ thể, rõ ràng giữa mối quan hệ và thẩm quyền của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị trên cơ sở quy chế hóa, quy trình hóa các mối quan hệ giữa cấp ủy với người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến nguyên tắc, cơ chế tổ chức và hoạt động trong bộ máy lãnh đạo của Đảng, bộ máy quản lý của chính quyền các cấp. Cần phân định rõ những nhiệm vụ, quyền hạn nào thuộc về cấp ủy; những nhiệm vụ, quyền hạn nào thuộc về người đứng đầu cấp ủy, chính quyền để tránh trường hợp người đứng đầu ỷ lại tập thể, đổ lỗi cho tập thể khi không làm tròn trách nhiệm hoặc ngược lại, lợi dụng tập thể làm có thể để chuyên quyền, độc đoán, mất dân chủ trong lãnh đạo, quản lý. Có các quy định cụ thể nhằm tăng cường quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền hạn chế tình trạng đòi hỏi trách nhiệm nhưng không giao quyền tương xứng hoặc cơ chế, chính sách gò bó khiến quyền lực không được thực thi hiệu quả, hạn chế sự đổi mới sáng tạo của người đứng đầu.

Thứ năm, tăng cường chất lượng giám sát, phản biện xã hội do Mặt trận Tổ

quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tác động tới các chủ thể có liên quan nhằm góp phần xây dựng và thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Từ đó, một mặt kịp thời phát hiện những sai sót, khuyết điểm, yếu kém và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Mặt khác giúp các cơ quan có thẩm quyền hoạch định, thực thi có hiệu quả hơn các chính sách, pháp luật, góp phần quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, ổn định tình hình nhân dân, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và cả nước./.

Tài liệu tham khảo

1. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 1, tr. 686.
2. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: *Gia đình thần thánh*, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 2, tr. 183.
3. Nguyễn Trọng Chuẩn (2020), lợi ích và xung đột lợi ích trong quá trình thực thi công vụ của cán bộ công chức, viên chức, Tạp chí cộng sản, Hà Nội.
4. Nghị quyết số 4-NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.1, tr.34.

CÁCH THỨC TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC BẰNG TÌNH CẢM, TÌNH THƯƠNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



ThS. TRẦN THỊ BÍCH THUY

Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Công tác tuyên truyền có vị trí hết sức quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Ngay từ những ngày đầu tiếp cận chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền và xem đó là một trong những nhiệm vụ đầu tiên, quan trọng của công tác tư tưởng, nhằm nâng cao nhận thức cách mạng, định hướng hoạt động đúng đắn cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong đấu tranh giành độc lập dân tộc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Thực tiễn công tác tuyên truyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại những kinh nghiệm, bài học quý giá đối với công tác dân vận của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay.

Trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tuyên truyền cách mạng là một hoạt động thống nhất trên ba mặt. Một là, nhận thức đúng đắn về mục đích và vai trò của tuyên truyền. Hai là, phương pháp tuyên truyền. Ba là, những yêu cầu đối với người làm công tác tuyên truyền. Cả ba mặt trên luôn phải thống nhất, liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau. Trong đó, nhận thức mục đích đóng vai trò chủ đạo, chi phối trực tiếp đến mọi phương pháp hoạt động tuyên truyền. Quá trình từ nhận thức đến phương pháp tuyên truyền đều thông qua con người cụ thể. Do đó, người thực hiện công tác tuyên truyền đóng vai trò có ý nghĩa quyết định.

Kế thừa truyền thống của cha ông về tập hợp lực lượng quần chúng nhân dân trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc và thẩm nhận lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết thành những quan điểm lý luận và thực tiễn sinh động về công tác vận động quần chúng, xây dựng lực lượng cách

mạng. Trong đó, một trong những tư tưởng xuyên suốt là thực hiện tuyên truyền, giáo dục bằng tình cảm, tình thương, sự chân thành của một trái tim lớn cùng nhịp đập với những người lao khổ.

Sinh ra, lớn lên trong một dân tộc giàu truyền thống nhân ái và chịu ảnh hưởng của các giá trị văn hoá phương Đông, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm chọn cách thức tuyên truyền bằng tình cảm, bằng tình thương yêu, nhân đạo đối với con người, nhằm mục đích: “thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”⁽¹⁾.

Trước khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Bác thường trực tiếp vận động, tuyên truyền, giác ngộ quần chúng làm cách mạng trong điều kiện hoạt động hoàn toàn bí mật. Những người được Bác quan tâm chủ yếu là thanh niên có chí hướng yêu nước, trí thức cách mạng, người lao động, kiều bào, đồng bào, cán bộ ở chiến khu Việt Bắc... Trong quá trình tuyên truyền, Bác đã lấy rất nhiều bí danh, thay đổi nhiều công

việc, tham gia nhiều tổ chức. Cách thức hoạt động này không những che mắt được kẻ thù mà còn là biện pháp hữu hiệu gần gũi, hòa nhập vào quần chúng để dễ hiểu và giác ngộ quần chúng. Đây tác phong giản dị mà Bác giữ suốt đời.

Về phương pháp tuyên truyền, trước hết Bác dạy chúng ta cần phải hiểu biết, nắm vững tâm lý quần chúng. Bất kể một đối tượng nào, Bác cũng nghiên cứu tìm hiểu kỹ lưỡng rồi mới tuyên truyền, Bác nói: *“Người tuyên truyền không điều tra, không phân tích, không nghiên cứu, không hiểu biết quần chúng, chỉ gặp sao nói vậy, gặp gì nói nấy, nhất định thất bại”*⁽²⁾. Điều tra, phân tích, nghiên cứu, hiểu biết quần chúng và hiểu biết bản thân mình, để có thể ứng xử đúng đắn, khéo léo, tế nhị trong những hoàn cảnh phức tạp của cuộc sống, trong các mối quan hệ giữa người với người. Về mặt bản chất, đó là những nguyên tắc của tâm lý học đạo đức, tâm lý học giao tiếp, nghệ thuật ứng xử, giao lưu mà Bác luôn luôn vận dụng và đòi hỏi người cán bộ tuyên truyền phải thực hiện. Muốn cho quần chúng làm việc gì, Bác không đưa ra ý kiến của mình như một mệnh lệnh. Bác thường nói lên công việc của mình định làm và khuyên người khác cùng làm. Đây là cách tuyên truyền vận động có lý, có tình bởi nó thông qua cách trình bày kiểu một gợi ý, một kinh nghiệm bản thân, không có ý gò ép, mà thuyết phục người khác bằng tình cảm chân thành, bằng tính đúng đắn của công việc và bằng hành động mẫu mực của mình. Bác không dạy lý luận cao xa, dài dòng mà đi thẳng vào giải đáp các vấn đề cách mạng trước mắt, khích lệ được tinh thần yêu nước, lòng tự trọng của nhân dân trước hoàn cảnh đất nước bị ngoại xâm thông qua sự rung cảm của bản thân.

Tác phong của Bác khi mở lớp chính trị ở Quảng Châu đã khắc sâu vào trí nhớ người học: *“Mỗi khi Người giảng bài, cả*

lớp đều say sưa...Lời nói của Người sao mà có sức hấp dẫn lạ thường. Nó thu hút được tâm hồn và tập trung được tư tưởng người nghe. Nó đi sâu vào lý trí và tình cảm của từng người. Những câu kết luận, những ví dụ của đồng chí Vương giảng cho ở Quảng Châu cũng như hình ảnh của Người... đến nay đã mấy chục năm rồi mà sao vẫn không quên được.⁽³⁾

Bác yêu cầu cán bộ phải nắm vững 5 bước tuyên truyền: “Phải điều tra xong mới tuyên truyền, làm cho người ta có cảm tình với mình đã, lúc đó mới tổ chức vào hội, sau đó tiến hành huấn luyện, rồi giao công tác, thường xuyên kiểm tra công tác và báo cáo”. “Đi tuyên truyền người ta thì không chỉ nói bằng mồm, còn phải bắt tay vào làm thực”. Bác đã tranh thủ mọi lúc mọi nơi để tìm hiểu, giáo dục quần chúng. Đồng chí Lê Mạnh Trinh kể lại: *“Từ khi Thầu Chín đến ở nhà anh em hợp tác, vào những ngày sinh hoạt nội bộ không kể, còn thì đêm nào cũng chập nhích người. Họ rất thích nghe Thầu Chín nói chuyện... Người ta thấy ở ông có cái gì đáng tôn kính, nhưng đồng thời dễ thân mật. Người ta thường đem chuyện gia đình, chuyện làm ăn ra bàn bạc, hỏi ý kiến Thầu Chín”*⁽⁴⁾. Tác phong gần gũi, thân mật, tự nhiên của Bác là phương tiện để Bác tìm hiểu tâm lý, nắm được hoàn cảnh và những ưu điểm, nhược điểm riêng của mỗi người được giáo dục.

Những câu chuyện tuyên truyền của Bác có sức hấp dẫn mạnh mẽ và khắc sâu vào tâm trí những người có vinh dự được Bác trực tiếp tuyên truyền. Trên cơ sở đó, Bác đã đào tạo được đội ngũ cán bộ cho cách mạng, đi sâu vào phong trào quần chúng để thức tỉnh, tổ chức, giáo dục, đoàn kết đồng bào khắp nước, tập dượt thông qua các cao trào cách mạng và lãnh đạo dân tộc tiến hành thành công Cách mạng Tháng Tám. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã ghi lại: *“Không những tôi nhận*

thấy ở đồng chí Vương có một tâm lòng yêu nước sâu rộng mà còn tìm thấy ở đồng chí một người chăm sóc mình từng ly, từng tí. Nhưng điều tôi thích nhất vẫn là cách đối xử thân mật và lời nói ôn tồn, thấm thía của đồng chí Vương... Những lúc gần gũi như thế, tôi thấy đồng chí Vương không bỏ qua một việc gì, dù nhỏ như uốn nắn, giáo dục chúng tôi”⁽⁵⁾.

Trong tuyên truyền, giáo dục quần chúng xây dựng và bảo vệ chính quyền sau Cách mạng Tháng Tám, công tác tuyên truyền của Bác chủ yếu là hoạt động gián tiếp, thông qua những lời kêu gọi, gửi thư khen ngợi, động viên thi đua, dặn dò và thông qua cách tổ chức chính sách của chính quyền, đoàn thể mà tác động đến quần chúng, đến toàn dân. Mục đích là hướng tới mục tiêu nâng cao dân trí, giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ.

Tháng 12/1946, khi thực dân Pháp quyết tâm quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, thể hiện quyết tâm: Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để bảo vệ nền độc lập non trẻ mới dành được. Với lời lẽ đanh thép, quyết liệt, Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thúc dục cả dân tộc vùng lên “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khơi dậy truyền thống yêu nước, đoàn kết quý báu của dân tộc thông qua những câu, từng chữ rất gần gũi mà đầy nội lực đã truyền máu, tiếp lửa cho tinh thần bất khuất của dân tộc, đồng thời là lời thề quyết tử của toàn thể dân tộc Việt Nam sẵn sàng đứng dưới ngọn cờ của Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết tâm chiến đấu bảo vệ nền độc lập mới giành được.

Sau này, để giữ vững nền độc lập và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, đấu tranh giải phóng dân tộc ở Miền Nam,

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn sâu sát thực tiễn để có những chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời nhằm hoàn thành mục tiêu từng thời kỳ cách mạng góp phần hoàn thành mục chiến lược cách mạng đã đề ra.

Dù trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào của cách mạng, chính sự gần gũi, quan tâm của Bác đối với những người được tuyên truyền đã phản ánh chân thực đường đi của công tác tuyên truyền trong quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh là từ trái tim đến trái tim. Vì vậy, có thể nói, tình thương yêu con người, thái độ nhân văn đối với con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nền tảng, cảm nang của phương pháp tuyên truyền. Tư tưởng và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn của Bác cho thấy, điều mà mỗi người cán bộ tuyên truyền phải quan tâm trước tiên là mình đã có lòng thương yêu thật sự con người hay chưa, đã hiểu về đối tượng, mục đích công việc hay chưa. Bởi đây là bí quyết thành công trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng. Những kinh nghiệm này đã và đang là những bài học có ý nghĩa đối với công tác dân vận của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay./.

Chú thích:

- 1, Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, t. 1, tr. 209
- 2, Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 5, tr. 162.
- 3, Phan Trọng Bình “Nhớ lại lớp tập huấn đầu tiên” Báo Nhân dân 10/01/1957.
- 4, Hồi ký Lê Mạnh Trinh “Những ngày ở Quảng Châu và Xiêm, Nxb Văn học H, 1960, tr 106.
- 5, Thời thanh niên của Bác Hồ, Thanh niên-H, 1976, tr 104.

KINH NGHIỆM TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

✧ TS. NGUYỄN QUANG NGỌC

Phó Hiệu trưởng

Tóm tắt: Công tác phối hợp đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của Trường Chính trị Trần Phú được thể hiện ở các nội dung xây dựng quy chế phối hợp, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng theo từng loại hình, chức danh, đối tượng cán bộ; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và giai đoạn; quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và theo dõi đánh giá chất lượng học tập, rèn luyện của cán bộ trong và sau đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; thực hiện các chuyên đề, đề tài khoa học, các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học; tổ chức các hoạt động nghiên cứu thực tế cho học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng... Xuất phát từ nhận thức về vị trí, vai trò của cán bộ và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, trong những năm qua, Trường Chính trị Trần Phú đã chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác phối hợp đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

1. Kết quả và một số kinh nghiệm trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng

Phối hợp trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được thể hiện ở các nội dung xây dựng quy chế phối hợp, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng theo từng loại hình, chức danh, đối tượng cán bộ; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và giai đoạn; quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và theo dõi đánh giá chất lượng học tập, rèn luyện của cán bộ trong và sau đào tạo, bồi dưỡng... Trong thời gian vừa qua, nhờ làm

tốt công tác phối hợp, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị Trần Phú không ngừng được nâng cao, góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ năng lực, phẩm chất, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đồng thời, cung cấp thông tin cho cấp ủy đảng các cấp thực hiện tốt công tác quy hoạch, chủ động trong việc đánh giá, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ theo đúng quy trình, tiêu chuẩn; cung cấp thông tin cho việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nội dung, chương trình đảm bảo phù hợp với các đối tượng,

đúng quy định và đáp ứng yêu cầu của thực tế địa phương.

Trong năm 2023, Trường Chính trị Trần Phú phối hợp thực hiện chương trình đào tạo của năm 2022 chuyển sang và khai giảng các lớp theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023 với tổng số có 49 lớp (3063 học viên). Trong đó, khai giảng 11 lớp Trung cấp lý luận chính trị, 18 lớp chuyển từ năm 2022 sang. Khai giảng 01 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp (25 học viên); 06 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên (374 học viên); 02 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính (36 học viên); 03 lớp bồi dưỡng cấp phòng (165 học viên); 01 lớp bồi dưỡng giảng viên (80 học viên); 03 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ huyện, thị thành ủy quản lý (664 học viên); 01 lớp bồi dưỡng UVBCH Đảng bộ tỉnh và dự nguồn UVBCH Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 (113 học viên). Phối hợp với Học viện chính trị Khu vực I tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo 01 lớp Cao cấp lý luận chính trị khóa học 2022-2024 (55 học viên).

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phối hợp trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường Chính trị Trần Phú thời gian qua cũng còn bộc lộ một số hạn chế nhất định, ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thể hiện trên các nội dung sau:

Một là, cấp ủy, lãnh đạo một số ban, ngành và một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, do đó chưa quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thiếu chủ động trong việc rà soát xây dựng kế hoạch, bố trí cử cán bộ đi đào tạo; việc cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nhiều nơi chưa đảm

bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn, cử cán bộ đi đào tạo chưa gắn với quy hoạch, chưa đảm bảo tính tuần tự trong đào tạo, bồi dưỡng; một số đơn vị không muốn bố trí cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng hình thức tập trung với lý do địa phương, đơn vị đang bận nhiều công việc; sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành của tỉnh, các địa phương, đơn vị và Trung tâm chính trị cấp huyện với Trường Chính trị Trần Phú chưa thường xuyên, chưa xây dựng được kế hoạch phối hợp dài hạn.

Hai là, công tác phối hợp theo dõi, đánh giá sau đào tạo chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến việc đánh giá hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng chưa toàn diện, thiếu thông tin cho việc xây dựng chương trình, nội dung và kế hoạch đào tạo lại. Nguyên nhân xuất phát từ cả phía cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cũng như cấp ủy chính quyền các địa phương chưa xây dựng được bộ tiêu chí để đánh giá hiệu quả chất lượng cán bộ trước và sau đào tạo, bồi dưỡng đối với từng chức danh cán bộ cơ sở, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt. Công tác đánh giá sau đào tạo mới chỉ dừng lại ở việc đánh giá tăng giảm số lượng đào tạo, bồi dưỡng và tỷ lệ cán bộ theo các chức danh đã được đào tạo, bồi dưỡng, chưa chú trọng đánh giá mức độ chuyển biến trong nhận thức và hiệu quả hoạt động thực tiễn của mỗi vị trí, chức danh cán bộ sau đào tạo, bồi dưỡng.

Ba là, nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa thống nhất, còn chồng chéo, trùng lặp; việc sửa đổi, bổ sung nội dung giáo trình chưa thật sự khoa học, phù hợp với đối tượng học viên dẫn đến khó khăn cho cả người dạy và người học. Do nhận thức chưa đầy đủ quy định của Đảng, Nhà nước về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các cơ sở đào tạo và chưa xây dựng được quy chế phối hợp đào tạo

bồi dưỡng nên vẫn còn tình trạng một số cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chưa phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng để tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, vẫn tự tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ không đúng chức năng, thẩm quyền theo quy định.

Bốn là, một số cấp ủy do chưa chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền, nghĩa vụ học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cũng như các quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ, do đó thiếu quan tâm đến công tác xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho từng vị trí, chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý, dẫn đến tình trạng lúng túng trong việc cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng.

Từ thực tiễn công tác phối hợp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giữa Trường Chính trị Trần Phú với các địa phương, đơn vị, bước đầu có thể đúc kết một số kinh nghiệm sau:

Thứ nhất: xây dựng, hoàn thiện quy chế phối hợp nhằm đảm bảo sự thống nhất trong toàn hệ thống đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp. Từ thực tiễn cho thấy, việc xây dựng, hoàn thiện quy chế phối hợp nhằm tạo ra một cam kết chung, căn cứ để điều chỉnh các hoạt động phối hợp giữa cơ sở đào tạo, bồi dưỡng với cấp ủy, chính quyền các cấp, lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến huyện là nhân tố quan trọng quyết định đến hiệu quả của công tác phối hợp trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Hoàn thiện quy chế phối hợp sẽ phân định rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong tất cả các khâu của quá trình đào tạo, bồi dưỡng cũng như đơn vị chủ trì

thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; giúp cho Ban thường vụ tỉnh ủy, UBND tỉnh chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tạo môi trường để thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa Trường Chính trị Trần Phú với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cấp ủy cấp huyện và Trung tâm chính trị cấp huyện, trên tất cả các nội dung liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ như: xây dựng kế hoạch, chiêu sinh, mở lớp, hoàn thiện hồ sơ, bố trí giảng viên kiêm nhiệm, tổ chức giảng dạy, quản lý học viên, tham mưu hoàn thiện chế độ chính sách cho người học, bổ sung cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập, công tác phục vụ và theo dõi, đánh giá cán bộ sau đào tạo, bồi dưỡng...

Hai là, xác định rõ trọng tâm trong thực hiện phối hợp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là công tác lựa chọn cán bộ đi học, đặc biệt là các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Trường Chính trị Trần Phú chủ trì. Để đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ trong tình hình mới, những năm gần đây, quy mô, loại hình đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị Trần Phú ngày càng được mở rộng và đa dạng hoá. Công tác tuyển sinh hàng năm, nhất là sau Đại hội Đảng các cấp cần được rà soát kỹ lưỡng các đối tượng cán bộ thuộc diện phải đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng kế hoạch sát với yêu cầu đặt ra; việc lựa chọn đối tượng đào tạo, bồi dưỡng phải luôn gắn liền với công tác quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ của các địa phương, đơn vị; các địa phương, đơn vị phải thật sự chủ động trong công tác phối hợp với nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nguồn cán bộ trung và dài hạn, qua đó phối hợp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chọn, cử cán bộ đi học gắn với quy hoạch, bố trí và sử dụng; tránh tình trạng cán bộ đi đào tạo

về thì không được sử dụng hoặc thiếu cán bộ được đào tạo khi cần bố trí, bổ nhiệm. Đồng thời, việc lựa chọn, cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo đúng quy trình, đúng tiêu chuẩn. Thực tế hiện nay cho thấy, nhiều cán bộ, đảng viên, kể cả ở cấp tỉnh không muốn tham gia học trung cấp lý luận chính trị, chỉ chờ học cao cấp lý luận chính trị. Vì vậy, trước mắt Trường Chính trị Trần Phú và cấp ủy các cấp, các ngành, các địa phương cần phải quyết liệt, nghiêm túc trong rà soát, lựa chọn và cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng. Đây là một trong những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện nay.

Ba là, quan tâm tăng cường phối hợp thực hiện công tác quản lý giữa trường Chính trị Trần Phú và các địa phương, đơn vị tạo môi trường thuận lợi cho quá trình tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường Chính trị Trần Phú là một quy trình khoa học, vì vậy, ngoài sự nỗ lực của học viên, sự cố gắng của giảng viên thì không thể thiếu sự phối hợp của các cơ quan liên quan, đặc biệt là các địa phương, đơn vị cử người đi học. Thực tế hiện nay vẫn còn tình trạng bổ nhiệm trước, trả nợ bằng sau, dẫn đến tình trạng một số cán bộ không mấy mặn mà với việc học tập lý luận chính trị, chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập lý luận chính trị, xác định động cơ học tập chưa đúng đắn; có học viên cùng một lúc được cử đi học hai loại hình đào tạo, bồi dưỡng khác nhau hoặc đi học nhưng vẫn phân công nhiều nhiệm vụ, dẫn đến hiệu quả học tập không cao. Với cơ chế hiện nay, một cán bộ có thể được luân chuyển giữ nhiều chức vụ khác nhau, vì vậy cũng phải được tham gia đào tạo, bồi dưỡng ở nhiều nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm khác nhau. Do đó, việc tăng cường phối hợp thực hiện công tác quản lý

giữa trường Chính trị Trần Phú và các địa phương, đơn vị sẽ tạo môi trường thuận lợi cho quá trình tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt trong việc theo dõi, đánh giá ý thức, thái độ của học viên trong quá trình học tập, tạo môi trường thuận lợi cho đội ngũ cán bộ được cử đi học thực hiện tốt nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ khác trong thời gian đi học.

Bốn là, quan tâm phối hợp thực hiện có hiệu quả các hoạt động khảo sát, theo dõi, đánh giá cán bộ sau đào tạo. Đây là một hoạt động có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đối với các địa phương, đơn vị, việc theo dõi, đánh giá cán bộ sau đào tạo nhằm rà soát, đánh giá định kỳ để phục vụ cho công tác đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, quy hoạch thường xuyên; đồng thời cũng là căn cứ để tiếp tục xem xét cử cán bộ đi học và có ý kiến phản hồi về công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cơ sở đào tạo. Đối với Trường Chính trị Trần Phú, sự phối hợp thực hiện tốt hoạt động này sẽ nắm bắt được thông tin phản hồi về đánh giá cán bộ sau đào tạo làm cơ sở để nhà trường điều chỉnh nội dung, phương thức, hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng. Mặt khác, thông qua kết quả đánh giá cán bộ sau đào tạo, đội ngũ giảng viên của nhà trường sẽ có căn cứ để điều chỉnh phương pháp, nâng cao hiệu quả giảng dạy, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của các địa phương.

2. Kết quả và một số kinh nghiệm trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu chuyên đề khoa học, tổng kết thực tiễn

Xác định công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là nhân tố quan trọng tác động trực tiếp đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, trong những năm vừa qua, Trường Chính trị Trần Phú đã chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành đoàn

thể cấp tỉnh, cấp ủy cấp huyện và cấp xã tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; thực hiện các chuyên đề, đề tài khoa học, các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học; tổ chức các hoạt động nghiên cứu thực tế cho học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng...

Trong năm 2023, Trường Chính trị Trần Phú đã chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện nhiều nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn: Triển khai 02 đề tài khoa học cấp tỉnh: Nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay tại Hà Tĩnh (Qua thực tế Trường Chính trị Trần Phú và các Trung tâm chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh) và “Nghiên cứu ảnh hưởng của việc khai thác mỏ sắt Thạch Khê tới cộng đồng cư dân các xã ven biển huyện Thạch Hà và các vùng liên quan”. Triển khai 04 đề tài khoa học cấp trường: “Khoa Lý luận cơ sở với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay”; “Phát huy vai trò các trung tâm chính trị cấp huyện trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”; “Khoa Xây dựng Đảng với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay”; “Hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên và học viên gắn với xây dựng trường chính trị đạt chuẩn tại Trường Chính trị Trần Phú”.

Phối hợp với Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo cấp Học viện “Năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh - Thực trạng và giải pháp”; phối hợp với các trường chính trị trong Cụm thi đua triển khai 01 cuộc Tọa đàm Khôi các trường chính trị Khu vực Bắc Trung bộ với chủ đề “Giải pháp hoàn thiện tiêu chí trường chính trị đạt chuẩn mức 1 tại trường chính

trị các tỉnh Khu vực Bắc Trung bộ”; triển khai 03 cuộc hội thảo cấp tỉnh: “Xây dựng Khu Kinh tế Vũng Áng trở thành khu kinh tế đa chức năng, trung tâm công nghiệp động lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh”; “Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh: Những vấn đề lý luận và thực tiễn”; “Xây dựng và phát triển Hà Tĩnh dưới ánh sáng Đề cương về văn hóa Việt Nam”; phối hợp tổ chức 04 cuộc hội thảo khoa học cấp trường: “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch - Một số vấn đề lý luận cơ bản”; “Tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong việc giảng dạy lý luận chính trị tại các trung tâm chính trị cấp huyện”, “Giải pháp nâng chất lượng thực hiện các tiêu chí xây dựng trường chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1 năm 2025”, “Hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên và học viên Trường Chính trị Trần Phú hiện nay - Thực trạng và giải pháp”.

Phối hợp biên tập, thẩm định và xuất bản xuất bản 06 sách chuyên khảo, kỷ yếu hội thảo: “Xây dựng Khu Kinh tế Vũng Áng trở thành khu kinh tế đa chức năng, trung tâm công nghiệp động lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh”; “Xây dựng và phát triển Hà Tĩnh dưới ánh sáng Đề cương về văn hóa Việt Nam”; “Năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh - Thực trạng và giải pháp”; “Nghiên cứu, vận dụng nội dung tác phẩm một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong giáo dục lý luận chính trị giai đoạn hiện nay” và “Bác Hồ với Hà Tĩnh và Hà Tĩnh làm theo lời Bác”; phối hợp xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chức biên soạn, thẩm định nội

dung Bộ tài liệu xây dựng NTM tỉnh giai đoạn 2022 - 2025. Đồng thời định hướng công tác nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên tham gia tổng kết thực tiễn xây dựng NTM ở Hà Tĩnh; tham gia các cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương và Hội đồng lý luận Trung ương tổ chức.

Ngoài việc phối hợp thực hiện các chuyên đề khoa học, Trường Chính trị Trần Phú đã phối hợp với các huyện, thành, thị ủy thông qua Ban Tổ chức và Trung tâm chính trị tổ chức hơn 20 chuyến đi nghiên cứu thực tế cho học viên các lớp trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng. Sau mỗi hoạt động hội thảo, tọa đàm và nghiên cứu các chuyên đề khoa học, Nhà trường đã kịp thời phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các Báo cáo kết quả nghiên cứu, kiến nghị, đề xuất nhằm cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho cấp có thẩm quyền trong xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, cơ chế chính sách phù hợp thực tiễn và bối cảnh đặt ra trong từng giai đoạn phát triển của tỉnh nhà.

Từ những kết quả công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn giữa Trường Chính trị Trần Phú với các địa phương, đơn vị, bước đầu có thể đúc kết một số kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, luôn bám sát đường lối, chủ trương, chính sách mới, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự vận động của thực tiễn trên các lĩnh vực ở địa phương để kịp thời phối hợp các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thông qua các hoạt động cụ thể như hội thảo, tọa đàm, đề tài khoa học, viết báo cáo tổng kết thực tiễn, nghiên cứu chuyên sâu.

Thứ hai, quan tâm xây dựng và thực hiện có hiệu quả cơ chế trao đổi, cung cấp thông tin thực tiễn - lý luận hai chiều giữa Trường Chính trị Trần Phú với cấp ủy, chính quyền các cấp nhằm cung cấp dữ liệu cho hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, góp phần đánh giá hiệu quả quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của mỗi địa phương, đơn vị.

Thứ ba, lựa chọn mô hình mới, cách làm sáng tạo để nghiên cứu đánh giá, từ đó góp phần hoàn thiện khung lý thuyết về kỹ năng trong lãnh đạo, quản lý phù hợp với đội ngũ cán bộ các cấp của mỗi địa phương; thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, nghiên cứu tổng kết thực tiễn gắn với nhiệm vụ chính trị của tỉnh và của từng địa phương, cơ sở.

Thứ tư, kịp thời vận dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, nhất là các chuyên đề chuyên sâu, qua đó kiểm chứng sự phù hợp giữa lý luận với thực tiễn, khẳng định hiệu quả và tính ứng dụng kết quả nghiên cứu trong thực tiễn; đồng thời cũng là phương pháp để tiếp tục hoàn thiện và phát triển kết quả nghiên cứu.

Thứ năm, cấp ủy, chính quyền các địa phương đơn vị cần có nhận thức rõ hơn về ý nghĩa của việc phối hợp với Trường Chính trị Trần Phú trong nghiên cứu khoa học, tổng kết, xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên; tôn trọng kết quả nghiên cứu khoa học, xem đây là cơ sở để bổ sung, hoàn thiện chủ trương, cơ chế chính sách của địa phương; cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu tích cực, chủ động đề xuất các nội dung phối hợp với Nhà trường để hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn thực sự có hiệu quả, sát với yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong mỗi địa phương, đơn vị và của toàn tỉnh./.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO Ở TỈNH HÀ TĨNH TRONG TÌNH HÌNH MỚI



ThS. TRẦN ÁNH DƯƠNG

Phó Hiệu trưởng

Tóm tắt: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”, trong thời gian qua, cấp uỷ, chính quyền các cấp ở Hà Tĩnh đã lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá; đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo,... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, giáo dục, đào tạo Hà Tĩnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định. Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu, tổng kết nhằm xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hệ thống giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo Hà Tĩnh trong thời gian tới.

Nhất quán quan điểm coi giáo dục, đào tạo là “quốc sách hàng đầu”, ngày 04/11/2013, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”. Triển khai thực hiện Nghị quyết 29, các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương tỉnh Hà Tĩnh đã lãnh đạo, chỉ đạo đạt được một số kết quả: Đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo bảo đảm trung thực, khách quan;

hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo; đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục, đào tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ; chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo. So với mục tiêu Nghị quyết số 29-NQ/TW, các chỉ tiêu trong Chương trình hành động

số 1103-CT/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đến nay, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, giáo dục, đào tạo Hà Tĩnh vẫn còn một số hạn chế, yếu kém:

Thứ nhất: Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới giáo dục và đào tạo; tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá còn hạn chế. Công tác tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ở một số địa phương, đơn vị chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao

Thứ hai: Thực hiện một số chỉ tiêu đề ra trong Chương trình hành động số 1103-CTr/TU, ngày 16/01/2014 của Tỉnh ủy chưa đạt (Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, các chỉ tiêu huy động trẻ³, tỷ lệ học sinh học 02 buổi/ngày). Chất lượng giáo dục toàn diện của một số trường học chưa cao, có mặt còn hình thức; áp dụng một số mô hình, phương pháp giáo dục mới còn chủ quan, nóng vội (mô hình trường học mới); tỷ lệ phân luồng sau tốt nghiệp trung học cơ sở tại một số địa phương còn thấp so với yêu cầu⁴. Chất lượng đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đảm bảo, một số lao động phải đào tạo lại để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Lao động được đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp chiếm tỷ lệ thấp, đa số lao động được đào tạo ở trình độ sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 03 tháng.

Thứ ba: Quy hoạch hệ thống trường lớp một số địa phương chưa phù hợp, sau sáp nhập có nhiều điểm trường quá tải về số lớp, sĩ số học sinh/lớp. Cơ sở vật chất nhiều nơi xuống cấp, phòng chức năng, phòng học bộ môn chưa đáp ứng yêu cầu; thiết bị dạy học tối thiểu chưa đảm bảo về số lượng, chủng

loại, một số thiết bị lạc hậu, không phù hợp với yêu cầu công nghệ mới⁵. Còn tình trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được đầu tư nhưng sử dụng chưa hiệu quả, gây lãng phí. Một số trường đạt chuẩn quốc gia nhưng chưa thực sự vững chắc.

Thứ tư: Quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý ngành giáo dục có thời điểm thiếu hụt, chất lượng không đồng đều. Đội ngũ giáo viên chưa đảm bảo về số lượng và tỷ lệ, bất cập về cơ cấu, thừa thiếu cục bộ giữa các môn học, bố trí không đồng đều giữa các địa phương. Một số cán bộ, giáo viên thiếu tâm huyết với nghề, ngại đổi mới, trau dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Một số ngành đào tạo đại học chưa đủ giảng viên có trình độ đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; một số giảng viên được cấp học bổng đào tạo ở nước ngoài, sau khi hoàn thành chương trình không thực hiện cam kết về làm việc cho tỉnh⁶. Tỷ lệ giáo viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, có trình độ bậc 4/7 (hoặc 3/6) trở lên rất thấp; giáo viên ở các tại các trung tâm dạy nghề, giáo dục nghề nghiệp còn thiếu về số lượng.

Thứ năm: Quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo ở một số lĩnh vực có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác xã hội hóa trong giáo dục còn khó khăn, nhất là vùng nông thôn, vùng khó khăn. Quy trình huy động xã hội hóa nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất trường học, nhất là từ phụ huynh, học sinh chưa chặt chẽ, có lúc chưa tạo sự đồng thuận cao.

Thứ sáu: Công tác tự chủ của Trường Đại học Hà Tĩnh, các trường cao đẳng và một số cơ sở giáo dục còn gặp nhiều khó khăn. Việc tiếp cận công nghệ mô hình đào tạo nước ngoài, các chương trình học bổng du học còn ít.

Thứ bảy: Chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo còn hạn chế, chưa sát với từng đối tượng; một số cán bộ, giáo viên xin ra khỏi ngành. Số lượng học sinh thi vào ngành sư phạm còn ít, nhất là học sinh giỏi. Sự tham gia của doanh nghiệp vào đào tạo nghề, giải quyết việc làm sau đào tạo còn ít.

Những hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân trước hết là do nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, nhất là ở cơ sở còn hạn chế, chưa quan tâm đúng mức đến lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu; chỉ đạo xử lý các biểu hiện trái quy định có lúc, có nơi chưa quyết liệt; Biểu hiện của bệnh thành tích trong giáo dục, áp lực tâm lý thi cử, bằng cấp vẫn còn nặng nề; Công tác phối hợp giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội chưa bài bản, chặt chẽ và thường xuyên. Sự phối hợp, tham mưu giữa ngành Giáo dục và Đào tạo và các ban, ngành, đoàn thể có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục hiệu quả chưa cao, có khi còn hình thức; Chưa mạnh dạn sàng lọc đội ngũ cán bộ quản lý trường học, nhất là những người chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ để thay thế. Công tác xây dựng Đảng trong các nhà trường, nhất là giáo dục chính trị, tư tưởng cho giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục chưa được quan tâm đúng mức; việc nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, giáo viên có lúc chưa kịp thời; Chưa có các giải pháp đồng bộ để sắp xếp đội ngũ nhà giáo. Quy định tỷ lệ giáo viên/lớp ở cấp tiểu học thấp hơn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc tính toán để giao chỉ tiêu biên chế giáo viên cho các đơn vị chưa phù hợp tình hình từng địa phương, đơn vị. Công tác dự báo nhu cầu giáo viên chưa chính xác; cơ chế chính sách, chế độ đãi ngộ chưa thu hút học

sinh giỏi vào học ngành sư phạm; Chính sách thu hút nhân tài về công tác tại tỉnh hiệu quả chưa cao. Môi trường, điều kiện để trí thức lao động, sáng tạo và phát huy trí tuệ, năng lực chưa thực sự đảm bảo.

Từ thực tiễn thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Hà Tĩnh, bước đầu có thể đúc kết một số kinh nghiệm sau:

- Phải tạo sự đồng thuận, thống nhất cao và hành động quyết liệt trong toàn hệ thống chính trị coi *“Giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu”*, từ đó có sự quan tâm và ưu tiên đầu tư toàn diện, đảm bảo các điều kiện đổi mới, nâng cao chất lượng.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo. Quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong hệ thống chính trị, ngành giáo dục, Đào tạo và toàn xã hội phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, đơn vị.

- Nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục và đào tạo cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo có đạo đức, phẩm chất, tư cách tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, tâm huyết, trách nhiệm với học sinh, sinh viên.

- Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân quan tâm chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Đề cao trách nhiệm của gia đình phối hợp với nhà trường và xã hội trong việc giáo dục nhân cách, lối sống cho học sinh, sinh viên.

- Thường xuyên đổi mới công tác quản lý giáo dục, đào tạo bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng. Nâng cao tính chủ động và chất lượng tham mưu của ngành giáo dục, đào tạo trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tại các địa phương, đơn vị.

- Chú trọng công tác thi đua, khen thưởng, sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá sát đúng tình hình, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết; kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tích cực đổi mới, sáng tạo.

Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

Một là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII và Kết luận số 39-KL/TU, ngày 28/01/2022 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU. Chú trọng quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong hệ thống chính trị, ngành giáo dục và đào tạo và toàn xã hội, nhất là quan điểm “*Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội*”.

Các sở, ngành, địa phương tiếp tục xây dựng quy hoạch dài hạn phát triển nguồn

nhân lực, dự báo nhu cầu về số lượng, chất lượng nhân lực, cơ cấu ngành nghề, trình độ, trên cơ sở đó, đặt hàng và phối hợp với các cơ sở giáo dục và đào tạo tổ chức thực hiện. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong phát triển giáo dục và đào tạo, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền, các ngành, các tổ chức từ tỉnh đến cơ sở; tăng cường sự giám sát và phản biện xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục; đồng hành, coi trọng vai trò quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo của đội ngũ nhà giáo.

Hai là, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo, học sinh, sinh viên; nâng cao nhận thức về giáo dục và đào tạo trong toàn xã hội. Tiếp tục tuyên truyền, triển khai thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để việc học tập và làm theo Bác được xem là nhiệm vụ thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, các phong trào thi đua của ngành, đạo đức công vụ của nhà giáo; gắn với các phong trào “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, “*Xây dựng trường học hạnh phúc*”... Đồng thời tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh, mẫu mực trong tác phong, ngôn phong, ứng xử. Đổi mới phương thức, nội dung bồi dưỡng chính trị hè hàng năm cho giáo viên, nhân viên ngành giáo dục.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát huy vai trò của cấp ủy,

lãnh đạo các cơ sở giáo dục trong sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, luôn đi đầu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; phát huy tốt quy chế dân chủ cơ sở, sức mạnh tổng hợp để xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng trong các đảng bộ, chi bộ trường học, cơ sở giáo dục, phòng chống những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong cán bộ, giáo viên; cân bằng việc “*dạy chữ*” và “*dạy người*”; hun đúc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc cho thế hệ trẻ.

Ba là, tiếp tục sắp xếp hệ thống trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, nâng cao chất lượng dạy học. Rà soát, bổ sung chỉ tiêu trong các văn bản của Tỉnh ủy để phù hợp với Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Luật Giáo dục 2019 và các chủ trương, chính sách khác của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan.

Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện mạng lưới trường lớp, cơ sở giáo dục phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, vừa đảm bảo cân đối, hợp lý giữa quy mô và cơ cấu, giữa các loại hình vùng miền, các cấp học và ngành nghề đào tạo, vừa thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, phù hợp với lợi ích của người học, nguyện vọng của nhân dân. Khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập, nhất là những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển.

Có kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật, tăng số lượng trung tâm hỗ trợ phát triển giáo

dục hòa nhập, đáp ứng nhu cầu tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật.

Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu thực hiện các chương trình giáo dục và đào tạo, đặc biệt là Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục thực hiện mục tiêu kiên cố hóa trường, lớp học, trong đó ưu tiên cấp học mầm non, tiểu học và vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Triển khai hiệu quả trường đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 1314/QĐ-UBND, ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh.

Chỉ đạo các địa phương, trường học thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực xã hội để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, xây dựng cảnh quan môi trường. Đẩy mạnh việc xây dựng xã hội học tập, phong trào xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, phong trào khuyến học, khuyến tài. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh; tham mưu xây dựng cơ chế phối hợp, giám sát của các tổ chức chính trị xã hội, sự tham gia của cộng đồng tại địa phương trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Bốn là, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới. Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ để sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, tinh giản đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vừa đạt chuẩn về trình độ đào tạo, năng lực thực tiễn vừa có phẩm chất, đạo đức tốt, tâm huyết, trách nhiệm với nghề nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý Trường Đại học Hà Tĩnh, các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp

và dạy nghề đảm bảo tiêu chuẩn quy định của Nhà nước và đủ điều kiện để mở các mã ngành mà tỉnh có nhu cầu.

Triển khai tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước về giáo dục và đào tạo; xây dựng cơ chế, chính sách hợp lý về thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, tôn vinh, đãi ngộ cán bộ, giáo viên, nhất là giáo viên giỏi, giáo viên đang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, người có thành tích xuất sắc trong đổi mới, sáng tạo trong quản lý, dạy học; hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo, đào tạo lại người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, đào tạo cho lao động có nhu cầu đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; quan tâm đời sống vật chất, sức khỏe tinh thần, tạo động lực để đội ngũ nhà giáo tâm huyết cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Năm là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là hiện đại hóa giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; nâng cao hiệu quả công tác học tập suốt đời, hướng nghiệp, phân luồng, liên thông giáo dục, đào tạo gắn liền với nhu cầu; coi trọng giáo dục kỹ năng ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ thông tin, công nghệ số; thực hiện tốt công tác dự báo thị trường lao động và dịch vụ việc làm.

Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và sáng tạo để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức mạnh cạnh tranh. Thực hiện có hiệu quả thể chế, chính sách, pháp luật phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế; xây

dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực sự là động lực chính của tăng trưởng kinh tế.

Thực hiện tốt công tác dự báo sự phát triển các ngành nghề, các dự án đầu tư; xác định ngành nghề, chỉ tiêu và tập trung đào tạo có địa chỉ trên cơ sở tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động để đào tạo gắn liền với thực tiễn, giúp sinh viên hòa nhập, thích ứng nhanh với môi trường sản xuất, kinh doanh hiện đại, chuyên nghiệp.

Sáu là, tiếp tục nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện nội dung chương trình, đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Tiếp tục điều chỉnh, phát triển và nâng cao hiệu quả thực hiện các Chương trình giáo dục quốc gia, các chương trình đào tạo theo hướng coi trọng phát triển năng lực, phẩm chất người học; tăng thời lượng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân, những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại; nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất, quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp; từng bước chuẩn hóa trong dạy học ngoại ngữ, tin học đảm bảo năng lực sử dụng cho người học.

Duy trì và nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện có hiệu quả tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Tĩnh; tiếp tục vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

Bảy là, thực hiện các giải pháp thúc đẩy, nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, đúc rút sáng kiến kinh nghiệm trong dạy học và quản lý; khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên tham gia nghiên cứu sáng tạo khoa học kỹ thuật, khởi nghiệp sáng tạo trong trường học. Tiếp tục nâng cao chất lượng Trường Đại học Hà Tĩnh, phát triển để trở thành thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa Trường Đại học Hà Tĩnh với các trường cao đẳng, trung cấp trong toàn tỉnh để thành lập và phát huy các nhóm nghiên cứu và thực nghiệm ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và ứng dụng vào thực tiễn.

Mở rộng các mối quan hệ quốc tế, các doanh nghiệp, các trường đại học, cao đẳng có uy tín, thương hiệu trong khu vực và thế giới,... để tranh thủ sự hỗ trợ về chuyên môn, nghiên cứu khoa học. Tiếp tục nghiên cứu, vận dụng phù hợp, có chọn lọc các mô hình giáo dục tiên tiến vào quản lý và dạy học; tăng cường các hoạt động tham quan, trao đổi kinh nghiệm, hội thảo về giáo dục quốc tế.

Tám là, tiếp tục đổi mới công tác quản lý, công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát. Coi trọng đổi mới công tác quản lý trong các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục và đào tạo; nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và quản lý tài chính; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh công tác quản trị trường học nhằm tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục. Quan tâm thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra và giám sát nhằm phát hiện kịp thời những hạn chế, khuyết điểm tại các địa phương, đơn vị để chấn chỉnh, tư vấn, hỗ trợ, kiến nghị, đề xuất với các cấp có thẩm quyền

điều chỉnh, bổ sung nhằm thúc đẩy phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh nhà./.

Chú thích:

1. Công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp; các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục các cấp; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đi học nghề dài hạn và trung cấp chuyên nghiệp; thành tích học sinh giỏi quốc gia, học sinh tham gia đội dự tuyển, đội tuyển thi học sinh giỏi quốc tế; tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương; tỷ lệ trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả; tỷ lệ người biết chữ; phổ cập giáo dục các cấp; tỷ lệ lao động qua đào tạo; xây dựng Trường THPT Chuyên tỉnh thành trường chất lượng cao của tỉnh và quốc gia; xây dựng Trường ĐH Hà Tĩnh theo hướng đa ngành; phát triển hợp lý các mã ngành đào tạo đại học, cao đẳng.

2. Mục tiêu đề ra đến năm 2020 và kết quả đạt được đến tháng 01/2023: Mầm non 85% - 83,2%; Tiểu học 100%, trong đó mức độ 2 đạt 85% (đến năm 2015) - 84,09% (mức độ 2 đạt 54,09%); THCS 85% - 68,03%; THPT 90% - 48,7%. Một số địa phương có tỷ lệ trường chuẩn quốc gia thấp hơn mặt bằng chung của tỉnh (77,9%) như thị xã Kỳ Anh 62,5%, huyện Lộc Hà 73,5%, Cẩm Xuyên 72%, Nghi Xuân 68,7%.

3. Mục tiêu đề ra đến năm 2020 và kết quả đạt được đến năm 2023: Huy động trẻ em dưới 6 tuổi đến trường (mẫu giáo và nhà trẻ): 85% - 61,6%; Tỷ lệ trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ: 40% - 5,4%; Tỷ lệ trẻ 3 đến dưới 6 tuổi được học mẫu giáo: 99% - 94,6%; Trẻ 5 đến dưới 6 tuổi được học mẫu giáo: 100% - 99,72%.

4. Thời điểm tháng 8/2021: Vũ Quang 2,51%; TP Hà Tĩnh 8,1%; Lộc Hà 8,4%.

5. Một số trường chưa có máy tính để cho học sinh lớp 3 học theo chương trình bắt buộc; có trường tại điểm trường lẻ chưa có phòng tin học nên đến tiết học tin học, học sinh phải di chuyển về điểm trường chính với khoảng cách 5km.

6. Từ năm 2013 đến nay có 05/07 đồng chí không thực hiện cam kết, không trở về đơn vị công tác.

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG TRONG CUỐN SÁCH “KIÊN QUYẾT, KIÊN TRÌ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC, GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA NGÀY CÀNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH” VÀO GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ HÀ TĨNH



ThS. NGUYỄN THẮNG MỸ

Trưởng phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu

Tóm tắt: Cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là “cẩm nang” về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trường Chính trị Trần Phú là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở. Vì vậy, việc vận dụng quan điểm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong cuốn sách vào hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, đảng viên Trường Chính trị Trần Phú trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Cuộc chiến chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam hiện nay đang được Đảng ta chỉ đạo kiên quyết, kiên trì, không có vùng cấm, trở thành một cuộc chiến không khoan nhượng, không được phép “chùn chân”, “mỏi gối” và đã đạt được những kết quả toàn diện, tích cực. Tác phẩm “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ra đời đã tổng kết lý luận và thực tiễn về công tác

xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên; đúc rút được những vấn đề có tính quy luật từ thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đưa ra những bài học kinh nghiệm hết sức thiết thực và quý báu. Các bài viết trong cuốn sách hàm chứa những giá trị quan trọng về lý luận và thực tiễn, thể hiện tư duy, nhãn quan chính trị sắc bén của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, phòng ngừa từ xa, từ sớm, trọng tâm là

xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, đặt vấn đề trị tận gốc tham nhũng, tiêu cực, để tạo nên sự thống nhất tư tưởng trong toàn xã hội, “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện những mục tiêu chiến lược mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Hiện nay, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là đòi hỏi tất yếu. Trong đó, cái “gốc” của vấn đề có tính chất quyết định vẫn là đội ngũ cán bộ, đảng viên và việc đổi mới, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên. Do vậy, phải chăm lo đào tạo, bồi dưỡng để có một đội ngũ cán bộ có đủ kiến thức và năng lực lãnh đạo, quản lý, có phong cách làm việc mới, có sức chiến đấu cao, đáp ứng được yêu cầu mới. Theo Tổng Bí thư, muốn đổi mới được đội ngũ cán bộ, phải nắm vững tiêu chuẩn cán bộ và đổi mới quan điểm về đánh giá cán bộ. Phải lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm thước đo phẩm chất và năng lực cán bộ, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị để bố trí cán bộ... Việc lựa chọn cán bộ phải được tiến hành một cách khách quan, vô tư, xuất phát từ lợi ích chung của cách mạng và từ chính sách cán bộ thống nhất của Đảng.

Có thể khẳng định, nghiên cứu, học tập cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với toàn hệ thống chính trị cũng như đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân cả nước. Cuốn sách là tài liệu nghiên cứu có giá trị, bổ ích, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận của Nhân dân và toàn hệ thống chính trị trong cuộc chiến chống tham nhũng, tiêu cực, như phát biểu kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị toàn quốc tổng kết

10 năm công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 - 2022, ngày 30/6/2022: “Tham nhũng, tiêu cực nhất định sẽ bị ngăn chặn, đẩy lùi; góp phần xây dựng Đảng ta, Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và xứng đáng với niềm tin yêu, sự mong đợi của Nhân dân. Điều quan trọng có ý nghĩa quyết định là: Nhận thức phải chín; tư tưởng phải thông; quyết tâm phải lớn, và phương pháp phải đúng; góp phần từng bước làm chuyển biến tình hình, thực sự có kết quả rõ ràng, cụ thể”.

Nhằm mục đích lan tỏa sâu rộng cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, Nhân dân và toàn hệ thống chính trị về chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Tĩnh đã ban hành văn bản hướng dẫn triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm, trong đó yêu cầu các địa phương, đơn vị tổ chức các hội nghị quán triệt nội dung cuốn sách trên địa bàn tỉnh. Từ sau hội nghị cấp tỉnh, ở cơ sở, các địa phương, đơn vị cũng lên kế hoạch và tổ chức các hội nghị, sinh hoạt nhằm nghiên cứu, học tập nội dung cuốn sách.

Trường Chính trị Trần Phú là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở; cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng,

chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Phát huy vai trò, thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ được giao, trong những năm qua, Trường Chính trị Trần Phú đã thường xuyên quán triệt, triển khai tổ chức có hiệu quả hoạt động công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở. Trường không những cung cấp hệ thống tri thức khoa học, cách mạng mà còn định hướng tư tưởng, củng cố lòng tin nhằm xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và phẩm chất chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch có liên quan ở từng môn học, từng chuyên đề, qua đó giúp cho cán bộ, đảng viên có đủ sức đề kháng với sự xâm nhập của các luận điệu sai trái, thù địch; giúp cho họ củng cố niềm tin khoa học, từng bước tạo lập, rèn luyện, củng cố phẩm chất và năng lực chính trị. Qua đó, nhà trường luôn khẳng định được vị trí, vai trò quan trọng của một trung tâm giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị ở Hà Tĩnh.

Từ vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, việc nghiên cứu, học tập cuốn sách *“Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh”* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng lại càng trở nên cấp thiết. Nội dung của cuốn sách sẽ là những định hướng, cảm nang để nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức, vừa để cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tự soi, tự sửa, từ đó tham gia tích cực, hiệu quả trong xây dựng Đảng bộ, chi bộ trực

thuộc trong sạch vững mạnh, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ được Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao. Để quán triệt, nắm chắc nội dung và vận dụng đúng đắn, sâu sắc những nội dung của cuốn sách vào công tác đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, đảng viên, nhà trường cần thực hiện tốt một số nội dung, giải pháp sau:

Một là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, đội ngũ giảng viên, giảng viên thỉnh giảng, học viên trường chính trị cần nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh; phải xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong việc giảng dạy, nghiên cứu và học tập lý luận chính trị hiện nay. Thực hiện tốt giải pháp này cũng chính là thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các trường chính trị đã được quy định tại Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư và Quy định số 1107-QĐ/TU, ngày 12/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị Trần Phú.

Hai là, từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giảng viên đi đào tạo tiến sĩ, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bổ sung kiến thức mới. Xây dựng, kiện toàn đội ngũ giảng viên thỉnh giảng nhằm phát huy thế mạnh của những đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý ở tỉnh, ở các địa phương giàu kinh nghiệm thực tiễn, có chuyên môn sâu, có kỹ năng tốt. Phát huy lợi thế của Trường Chính trị Trần Phú trên mặt trận tư tưởng lý luận, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ giảng

viên, báo cáo viên, hướng đến mỗi giảng viên, giảng viên thỉnh giảng phải trở thành những chiến sĩ trên mặt trận đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ba là, quá trình giảng dạy cần bảo đảm không những truyền đạt đúng, đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, mà còn đòi hỏi mỗi cán bộ, giảng viên phải am hiểu thực tiễn sâu sắc, biết phân tích làm sáng tỏ các vấn đề lý luận góp phần hình thành tư duy khoa học cho người học chống lại các thông tin sai trái. Đó cũng chính là giải pháp, là con đường phù hợp các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch hữu hiệu, tin cậy nhất. Chủ động lồng ghép, tích hợp có hiệu quả nội dung đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vào các nội dung bài giảng các môn học, phần học, nhất là môn học Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, Xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cấp, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội ở cơ sở; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ của Đảng vào quá trình giảng dạy phù hợp với từng loại hình lớp học, từng khóa đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường, trong từng bài giảng, từng chuyên đề học tập. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy theo hướng tích cực hóa vai trò người học, bảo đảm trao đổi thông tin hai chiều trong quá trình lên lớp, tăng cường phản hồi, trao đổi, nêu quan điểm trong giảng dạy, học tập lý luận chính trị, qua đó kịp thời truyền đạt thông tin, định hướng đúng đắn, hình thành thái độ, niềm tin và bản lĩnh chính trị vững vàng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và học viên.

Bốn là, đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tăng cường số lượng, chất lượng các bài nghiên cứu trên các tạp chí trung ương, địa phương, tham gia viết tin, bài cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng của Đảng và bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn” gắn với công cuộc kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh. Tổ chức định kỳ các hội thảo khoa học, xuất bản ấn phẩm “Thông tin lý luận và thực tiễn”, trang web nhà trường, các kỳ sinh hoạt chuyên đề chi bộ... trong đó trọng tâm làm rõ bối cảnh, những biểu hiện, diễn biến, biện pháp bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới, những giải pháp trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Mỗi cán bộ, giảng viên cần thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương, kỷ luật phát ngôn, tích cực tu dưỡng và gìn giữ đạo đức, lối sống... để có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có tư duy khoa học, có lý luận sắc bén và đạo đức, lối sống gương mẫu... xứng đáng trở thành người đi đầu trong nghiên cứu, giảng dạy lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, bảo đảm giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng.

Năm là, xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng trong sạch, lành mạnh. Đây là giải pháp có ý nghĩa quan trọng, có ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức, thái độ, hành vi của cán bộ, đảng viên trong nhà trường. Môi trường văn hóa lành mạnh là cái nôi nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, do vậy, cần chú trọng xây dựng môi trường văn hóa trong sạch, lành mạnh, xây dựng bầu không khí

tâm lý tích cực, tự giác, đoàn kết, kỷ luật, kỷ cương. Xây dựng lối sống phù hợp với các chuẩn mực đạo đức của con người Hà Tĩnh nói chung, cán bộ, đảng viên của Trường Chính trị Trần Phú nói riêng. Đảng ủy, Ban Giám hiệu, đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, học viên cần không ngừng nỗ lực, phấn đấu để ngày càng tiến bộ hơn; nội bộ đoàn kết tốt hơn; nhiệm vụ hoàn thành xuất sắc hơn. Mỗi cán bộ, đảng viên phải xác định học tập, rèn luyện suốt đời, thường xuyên tự soi, tự sửa, thể hiện trách nhiệm, quyết tâm chính trị cao nhất trong đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi biểu hiện suy thoái trong nội bộ. Tích cực đẩy mạnh các hoạt động thi đua, kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng gương điển hình tiên tiến trong công tác quản lý, chấp hành kỷ luật, đồng thời kịp thời xử lý những trường hợp vi phạm theo tinh thần Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII: “Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên; phát hiện, khen thưởng, nhân rộng những tấm gương đảng viên xuất sắc, tiêu biểu trên các lĩnh vực; kịp thời nhắc nhở, giáo dục, giúp đỡ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc khi có khuyết điểm, vi phạm”.⁽¹⁾

Sáu là, thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên trong Nhà trường. Cần thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn; thực hành dân chủ thực sự, quan tâm động viên cán bộ, đảng viên đoàn kết, đồng lòng, quyết tâm nỗ lực phấn đấu hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, kế hoạch; bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống các quy chế nội bộ, quy chế quản lý tài chính, tài sản, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để từng bước và ngày càng nâng cao thu nhập, cải

thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường. Đặc biệt, cần phân công công việc phù hợp với năng lực, sở trường và nguyện vọng của cán bộ, đảng viên; thường xuyên khích lệ, động viên kịp thời những sáng kiến, thành tích để tạo động lực tinh thần cho họ phấn đấu; quan tâm đúng mức đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học; cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, thi nâng ngạch đúng quy định; tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quy định, khách quan, dân chủ việc quy hoạch, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ; đảm bảo các chế độ chính sách, đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên. Chú trọng việc đóng bảo hiểm xã hội, nâng lương định kỳ, vượt khung, nâng lương trước thời hạn, nâng chuyển ngạch kịp thời; kịp thời thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các gia đình chính sách vào dịp lễ, tết, khi ốm đau, gia đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc gặp những biến cố bất thường....

Bên cạnh sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, rõ ràng cần phát huy vai trò, chức năng của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để tạo ra sức mạnh chung, sự đồng thuận của một khối đoàn kết, thống nhất, chung sức hoàn thành nhiệm vụ, trong đó, cốt yếu vẫn là ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức của từng cán bộ, đảng viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, góp phần xây dựng đảng bộ, chi bộ, trong sạch, vững mạnh./.

Chú thích:

1. Hội nghị lần thứ năm, BCH Trung ương Đảng khóa XIII, NXBCTQG sự thật, năm 2022, tr174.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



ThS. LÊ THỊ THÙY DUNG

Khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt: Tham nhũng, tiêu cực là một căn bệnh nguy hiểm, gây ra những hậu quả hết sức nguy hại đối với sự phát triển của xã hội. Để đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong đó có vai trò quan trọng của các trường chính trị cấp tỉnh. Thông qua hoạt động giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nhất là Chương trình Trung cấp lý luận chính trị sẽ giúp đội ngũ học viên nhận thức rõ hơn về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Qua đó, bồi đắp niềm tin, bồi dưỡng, phát triển, rèn luyện các kỹ năng và ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tham nhũng là một hiện tượng xã hội gắn liền với sự hình thành giai cấp và sự ra đời, phát triển của bộ máy nhà nước. Tệ nạn tham nhũng diễn ra ở tất cả các quốc gia, nó tồn tại, phát triển, len lỏi vào mọi mặt của đời sống xã hội và đụng chạm đến lợi ích của hầu hết các tầng lớp cư dân. Theo Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, “Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”; “Người có chức vụ, quyền hạn là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do tuyển dụng, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định và có quyền

hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó”.

Xuất phát từ nhận thức tham nhũng là một căn bệnh nguy hiểm, gây ra những hậu quả hết sức nguy hại về mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, cản trở sự phát triển của xã hội, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới, công tác phòng, chống tham nhũng được Đảng ta xem là một nhiệm vụ chính trị được thực hiện thường xuyên, liên tục, lâu dài và được lãnh đạo tổ chức thực hiện với nhiều biện pháp cụ thể, đồng bộ gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm

minh, kịp thời hành vi tham nhũng, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không có đặc quyền.

Trong những năm gần đây, để triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, Đảng ta đã tập trung lãnh đạo và từng bước hoàn thiện đồng bộ hệ thống giải pháp, trọng tâm là nâng cao vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức, trước hết là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng chống tham nhũng; xây dựng, hoàn thiện đồng bộ các quy định theo thẩm quyền về quản lý kinh tế - xã hội, phòng chống tham nhũng; kịp thời khắc phục những bất cập, bịt kín những “khoảng trống”, “kẽ hở” để “không thể tham nhũng”; xây dựng văn hóa không tham nhũng... Trong đó, một trong những giải pháp quan trọng được quan tâm thực hiện là đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, đưa pháp luật phòng chống tham nhũng vào cuộc sống.

Mục tiêu đào tạo Trung cấp lý luận chính trị hướng tới cung cấp cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội..., góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực, tầm nhìn, tư duy chiến lược, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở. Trong khung chương trình Trung cấp lý luận chính trị, nội dung về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thể hiện và lồng ghép ở nhiều bài học, phần học, cụ thể:

Trong học phần Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam, nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam được thể hiện tại chuyên đề 10 “Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam hiện nay” với thời lượng giảng dạy trực tiếp là 04 tiết. Chuyên đề này cung cấp cho học viên những vấn đề lý luận về phòng, chống tham nhũng như khái niệm, đặc điểm, vai trò, phương thức và các điều kiện bảo đảm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực tiễn và định hướng phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam. Từ đó góp phần giúp đội ngũ học viên sẽ nhận thức rõ hơn về hệ thống lý luận, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; bồi đắp niềm tin, giữ vững bản lĩnh chính trị, tư tưởng; bồi dưỡng, phát triển, rèn luyện các kỹ năng và ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia tích cực vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Bên cạnh một chuyên đề có tính chất chuyên sâu, nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực còn được lồng ghép trong nhiều môn học khác thuộc Chương trình Trung cấp lý luận chính trị như Tư tưởng Hồ Chí Minh, Xây dựng Đảng, Quản lý hành chính nhà nước, Kiến thức bổ trợ,... Đồng thời, trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện gắn với việc phổ biến, quán triệt và thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí; Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về

tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản; Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về tiếp dân, đối thoại và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW, ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về một số nội dung công tác phòng, chống tiêu cực; Tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng...

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong giảng dạy Chương trình

Trung cấp lý luận chính trị, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trước mắt cần quan tâm thực hiện một số nhiệm vụ cơ bản sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt và nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục về phòng, chống tham nhũng tại các cơ sở giáo dục đào tạo nói chung cũng như trường chính trị cấp tỉnh nói riêng; thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo từ năm học 2013 - 2014.

Thứ hai, bổ sung, điều chỉnh chương trình một số môn học, phần học theo hướng tăng cường thời lượng cho các chuyên đề liên quan đến phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Gắn đổi mới nội dung chương trình với việc giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với từng đối tượng; chú trọng bồi dưỡng về đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; hình thành văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan Đảng, Nhà nước. Đồng thời, thực hiện kết hợp giữa thực hiện chương trình giáo trình với việc mời các báo cáo viên chuyên sâu về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để cung cấp thông tin đầy đủ về thực trạng vấn nạn tham nhũng, tiêu cực và hệ thống quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kể cả những vấn đề nóng trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay.

Thứ ba, tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên tại các trường chính trị cấp tỉnh. Đội ngũ giảng viên, nhất là những giảng viên giảng dạy các chuyên đề có lồng

ghép nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cần thường xuyên cập nhật, bổ sung kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nghiên cứu, lồng ghép các văn bản của Trung ương, địa phương có liên quan trong quá trình giảng dạy, nhất là các Nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nội dung tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... vào trong từng chuyên đề bài giảng. Qua đó góp phần tuyên truyền, giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên về đạo đức cách mạng Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư, đạo đức công vụ, văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực, không sa vào chủ nghĩa cá nhân. Hàng năm, đề xuất, kiến nghị Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và cấp có thẩm quyền xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho giảng viên giảng dạy về phòng chống tham nhũng nói riêng, cũng như đội ngũ cán bộ, giảng viên trường chính trị nói chung.

Thứ tư, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tính chủ động sáng tạo của người học. Khắc phục hạn chế của các phương pháp truyền thống, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, tạo thuận lợi cho người học tiếp cận nhiều hơn kiến thức thực tế về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đặc biệt, trong giảng dạy, giảng viên phải thể hiện rõ quan điểm của mình trong phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, kiên quyết phê phán những quan điểm sai trái, thù địch trong phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Thứ năm, phát huy vai trò nêu gương của cơ sở đào tạo trong phòng, chống tham nhũng, trước hết là vai trò nêu gương của cán bộ, giảng viên trường chính trị. Việc nêu gương của cán bộ, đảng viên phải theo phương châm “trên trước, dưới sau”, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, cấp ủy viên nêu gương cho đảng viên, giảng viên nêu gương cho học viên; cán bộ cấp trên nêu gương cho cán bộ cấp dưới; thủ trưởng cơ quan, đơn vị nêu gương cho cán bộ, đảng viên. Gắn công tác phòng, chống tham nhũng với phòng, chống suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Từ việc nêu gương của mỗi cá nhân hướng tới việc xây dựng tập thể nêu gương. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả và sức lan toả của việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 - 2022, ngày 30/6/2022, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, tuyên truyền, tạo sự tự giác, thống nhất cao về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kiên trì giáo dục, rèn luyện đức tính liêm khiết; xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, trước hết trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức”. Để góp phần thực hiện tốt nội dung này cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong đó có vai trò quan trọng của các trường chính trị cấp tỉnh với chức năng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở./.

ĐẢNG BỘ HÀ TĨNH LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN



ThS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY

Khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt: Phát triển bền vững kinh tế biển là một trong những chủ trương lớn của Đảng. Đối với Hà Tĩnh, kinh tế biển được xác định là một trong những trụ cột để phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Trong những năm gần đây thực hiện đường lối của Đảng, Đảng bộ Hà Tĩnh đã ban hành nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách nhằm phát huy những tiềm năng, lợi thế cũng như thu hút nguồn lực đầu tư trong nước, ngoài nước vào vùng biển và ven biển phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, kinh tế biển bước đầu đã có những đóng góp tích cực vào sự phát triển các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch,... của Hà Tĩnh.

Kinh tế biển là toàn bộ các hoạt động kinh tế diễn ra trên biển và các hoạt động kinh tế trực tiếp liên quan đến khai thác biển. Các hoạt động kinh tế biển và không gian của kinh tế biển gồm hai bộ phận là không gian biển và không gian dải đất liền ven biển, có thể tính theo địa bàn các xã ven biển, các huyện ven biển theo các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, dịch vụ trên phạm vi địa bàn lãnh thổ này. Do vậy, khi nói đến kinh tế biển không thể tách rời vùng biển với vùng ven biển và ngược lại. Việt Nam là một quốc gia có biển với những ưu thế và vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng đối với khu vực và trên thế giới. Những đặc điểm tự nhiên tạo cho Việt Nam có tiềm năng lớn về phát triển kinh tế biển và kinh tế vùng ven biển. Trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn nhận thức được vai trò quan trọng của kinh tế biển, trong đó có kinh tế vùng ven biển đối với sự phát triển tổng thể kinh tế của cả nước, gắn với bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia, đặc biệt

trong thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước. Trải qua các kỳ đại hội, thông qua các nghị quyết về chiến lược phát triển kinh tế biển, Đảng ta đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong tư duy, ngày càng đầy đủ, toàn diện hơn về vị trí, vai trò của kinh tế biển. Vì thế, kinh tế biển đã trở thành một bộ phận của nền kinh tế quốc dân và có đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển kinh tế quốc gia.

Hà Tĩnh, một tỉnh ven biển thuộc khu vực Bắc Trung bộ, nằm trên trục giao thông huyết mạch Bắc - Nam, Đông - Tây, với bờ biển dài 137km và nhiều cửa biển, thềm lục địa rộng, nguồn lợi thủy sản dồi dào, có ngư trường rộng lớn để phát triển ngành khai thác, đánh bắt, chế biến hải sản và nhiều bãi biển đẹp. Đây là điều kiện thuận lợi để Hà Tĩnh phát triển kinh tế biển, đặc biệt là hình thành các khu kinh tế, các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với các ngành nghề đa dạng để khai thác tiềm năng của các cửa biển, cảng biển và phát triển mạnh du lịch biển.

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế biển và ven biển, những năm qua, Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh đã chú trọng lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 16/8/2004, của Bộ Chính trị khóa IX, “Về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2010” và Kết luận số 25-KL/TW, ngày 02/8/2012, “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 16/8/2004 của Bộ Chính trị khóa IX nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2020”; Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018, của Hội nghị Trung ương 8 khóa XII “Về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Quyết định số 892/QĐ-TTg, ngày 26/7/2022, của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Đề án phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh thời kỳ đến năm 2030”; Nghị quyết 26-NQ/TW, năm 2022 “Về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Bên cạnh đó, Đảng bộ Hà Tĩnh cũng đã chủ động trong ban hành các chủ trương, cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích phát triển doanh nghiệp và thu hút nguồn lực nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh các ngành kinh tế biển; đẩy mạnh gắn kết giữa phát triển các khu kinh tế ven biển, khu công nghiệp với các khu du lịch và dịch vụ; phát triển nông nghiệp nuôi trồng thủy hải sản theo hướng sinh thái, đặc hữu có khả năng chống chịu cao với thời tiết cực đoan, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu; cải thiện môi trường

đầu tư, kinh doanh; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vùng đồng bộ, hiện đại, kết nối đồng bộ hệ thống giao thông với các khu kinh tế ven biển.

Năm 2023 tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Hà Tĩnh đạt 8,05%, đứng thứ 15/63 tỉnh thành cả nước, trong đó kinh tế biển có đóng góp rất lớn, thể hiện qua từng lĩnh vực cụ thể sau:

Về công nghiệp: Trong thời gian qua, các nhóm ngành công nghiệp ven biển đã đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế; trong đó, sản xuất thép với hạt nhân khu kinh tế Vũng Áng - Một trong 8 khu kinh tế trọng điểm ven biển của quốc gia hiện đã thu hút được 153 dự án đầu tư (97 dự án trong nước và 56 dự án có vốn đầu tư nước ngoài) với tổng vốn đăng ký khoảng 16,02 tỷ USD, giải quyết việc làm cho gần 20.000 lao động⁽¹⁾. Khu kinh tế Vũng Áng đã thực sự trở thành động lực phát triển của kinh tế toàn tỉnh Hà Tĩnh. Hằng năm, Khu kinh tế Vũng Áng đóng góp hơn 90% kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa và hơn 80% số thu ngân sách toàn tỉnh. Hiện nay, Khu kinh tế Vũng Áng có hàng trăm nhà máy, xí nghiệp được các tập đoàn lớn chọn làm nơi đầu tư phải kể đến như: Nhà máy luyện cán thép và cảng biển Sơn Dương của Tập đoàn Formosa; Nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhiệt điện Vũng Áng 2, Tổng kho Xăng dầu - Dầu khí Vũng Áng; Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn An Việt Phát; Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Phú Vinh... Bên cạnh đó trên địa bàn tỉnh hiện có 4 cụm công nghiệp ven biển, gồm: Thạch Kim, Thạch Bằng, Cẩm Nhượng và Kỳ Ninh thuộc các ngành, nghề chủ yếu, bao gồm: chế biến thủy, hải sản và hậu cần nghề cá.

Về nông nghiệp: toàn tỉnh hiện có 2.735 tàu cá đã đăng ký với tổng sản lượng khai thác, đánh bắt, nuôi trồng hàng năm

đạt khoảng 40.000 tấn, ước giá trị sản xuất khoảng 2000 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động trực tiếp trên tàu và lao động phụ trợ, nâng cao thu nhập cho ngư dân ven biển. Riêng sản lượng sản xuất thủy sản năm 2023 ước đạt 56.424 trong đó: sản lượng khai thác thủy sản đạt 39.585 tấn, sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 16.839 tấn⁽²⁾. Trong những năm gần đây, cơ cấu nghề khai thác thủy sản đang chuyển dịch mạnh theo hướng phát triển các loại nghề có tính chọn lọc cao ít gây hại đến ngư trường, nguồn lợi thủy sản; vươn khơi bám biển sản xuất lâu ngày, khai thác các loài thủy sản có giá trị cao. Bên cạnh đó có nhiều tổ chức, cá nhân đã đầu tư hạ tầng cho phát triển nuôi trồng thủy sản nhất là các dự án nuôi tôm thâm canh ao đất bãi triều, nuôi công nghệ cao trên cát. Một số vùng được các nhà đầu tư nâng cấp nuôi theo hình thức nuôi công nghệ cao như vùng nuôi Mai Phụ - Hộ Độ (Lộc Hà); Vùng nuôi tôm Kỳ Hải (huyện Kỳ Anh)...

Về phát triển thương mại, dịch vụ: trong những năm qua, việc đầu tư xây dựng phát triển du lịch vùng ven biển được tỉnh Hà Tĩnh hết sức quan tâm, từng bước kết nối du lịch biển với các trung tâm du lịch của tỉnh, trong đó có tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng. Nhiều dự án có quy mô lớn đầu tư ven biển đã được khảo sát và triển khai đầu tư, như: Dự án Tổ hợp biệt thự nghỉ dưỡng Vinpearl Cửa Sót, huyện Lộc Hà của Tập đoàn Vingroup; Khu du lịch biển, Trường đua chó và sân golf 18 lỗ của Công ty Hồng Lam - Xuân Thành tại khu du lịch biển Xuân Thành, huyện Nghi Xuân; Dự án Khu du lịch sinh thái Quỳnh Viên tại Khu du lịch biển Thạch Hải - huyện Thạch Hà; nhiều dự án tập trung tại Khu du lịch biển Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên... Nhờ vậy, Hà Tĩnh

đã được cả nước và khu vực biết đến với khu du lịch Quốc gia Thiên Cầm, Khu Du lịch biển Xuân Thành. Năm 2023, ngành du lịch Hà Tĩnh thực sự khởi sắc khi thu hút trên 3,36 triệu lượt khách tham quan, nghỉ dưỡng, đặc biệt nổi bật với các địa phương gắn liền với du lịch biển như Cẩm Xuyên (hơn 1,17 triệu lượt), Nghi Xuân (trên 679.000 lượt), Lộc Hà (gần 491.000 lượt) ⁽³⁾,... Hoạt động du lịch biển nói chung đã thúc đẩy tiêu thụ tại chỗ các sản phẩm nông - lâm - thủy sản và hỗ trợ các ngành, nghề khác phát triển,... làm thay đổi diện mạo đô thị và nông thôn ven biển, hạ tầng giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc phục vụ du lịch biển, góp phần tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân vùng du lịch, góp phần và tăng thu ngân sách địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sự phát triển của kinh tế biển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh; đóng góp về mặt sản lượng, giá trị của kinh tế biển còn ở mức thấp. Thực tiễn phát triển các ngành công nghiệp, nông nghiệp và du lịch gắn với biển ở tỉnh Hà Tĩnh hiện nay vẫn còn không ít hạn chế như:

Thứ nhất: Hạ tầng Khu kinh tế Vũng Áng và các khu, cụm công nghiệp ven biển chưa đồng bộ, chưa đáp ứng kịp nhu cầu phát triển. Mặc dù những năm gần đây, Chính phủ và tỉnh Hà Tĩnh đều tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng đáng kể cho các khu cảng biển, hệ thống giao thông đường bộ khu vực ven biển nhưng tốc độ xây dựng còn kéo dài, chậm đưa vào khai thác sử dụng. Việc đầu tư xây dựng còn mang tính cục bộ, chủ yếu tập trung vào một số khu vực, dự án trọng điểm, tính đồng bộ chưa cao. Việc khai thác hiệu quả cảng biển để phát triển dịch vụ logistics còn nhiều khó

khăn do dịch vụ hậu cảng còn hạn chế như bãi chứa container chật hẹp; các thiết bị bốc dỡ hàng hóa đang thiếu nghiêm trọng, khu vực hậu cần cảng Vũng Áng gồm khách sạn, nhà hàng để các thủy thủ hay khách hàng nghỉ ngơi, giải trí hiện vẫn rất manh mún, tự phát...

Thứ hai: Nuôi trồng và khai thác hải sản chủ yếu dưới dạng nhỏ lẻ, tự phát, phát triển ở quy mô nhỏ, hộ gia đình nên thiếu tính đa dạng về chủng loại, hạn chế về số lượng. Đánh bắt đang chủ yếu tập trung ở gần bờ, số lượng tàu có khả năng đánh bắt hải sản xa bờ rất ít dẫn đến tình trạng khai thác cạn kiệt dần hải sản ở vùng biển ven bờ. Liên kết trong sản xuất có được hình thành nhưng mới liên kết ở các khâu riêng lẻ, chưa hình thành liên kết theo chuỗi an toàn, có kiểm soát chất lượng, có truy xuất nguồn gốc xuất xứ do đó sản xuất còn gặp nhiều khó khăn nhất là khâu tiêu thụ sản phẩm. Hầu hết các cơ sở sản xuất mới chỉ sơ chế và xuất bán nguyên liệu thô nên giá trị gia tăng không cao, chưa đáp ứng được nhu cầu xuất khẩu dẫn đến thị trường cung ứng bị giới hạn.

Thứ ba: Các tàu cá Hà Tĩnh chủ yếu loại nhỏ nên việc ứng dụng khoa học công nghệ vào khai thác khó khăn, trình độ công nghệ khai thác thủy sản ở mức trung bình thấp. Hoạt động khai thác thủy sản vẫn chủ yếu là các nghề lưới kéo, lưới vây, lưới rê, mảnh vó, câu. Một phần nguyên nhân là do tỉnh có quá nhiều phương tiện khai thác gần bờ với công nghệ sản xuất đơn giản nên ngư dân không có nhu cầu trang sắm, sử dụng máy móc, thiết bị hiện đại. Bên cạnh đó, hệ thống cảng cá, bến cá trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hiện nay còn kém chất lượng, chưa đáp ứng được nhu cầu của ngư dân nhất là vấn đề luồng lạch, khu vực neo đậu, các cửa lạch thường xuyên bị bồi lắng gây

khó khăn cho tàu cá ra vào đặc biệt trong mùa mưa bão; các dịch vụ hậu cần nghề cá như bốc xếp, kho bãi lưu trữ thủy sản, khu neo đậu tàu thuyền,... hiện chưa đáp ứng tốt nhu cầu của ngư dân; công nghệ chế biến, bảo quản sản phẩm sau khai thác chưa phát triển; hệ thống điện, cấp thoát nước nhiều vùng nuôi còn hạn chế.

Thứ tư: Thông tin, dữ liệu nghề cá phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất, xây dựng các chính sách, chiến lược phát triển nghề khai thác hải sản còn thiếu và không thống nhất, không được cập nhật. Đội ngũ quản lý thủy sản từ tỉnh đến huyện, xã chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; tổ chức quản lý hoạt động khai thác thủy sản còn nhiều bất cập; cơ sở pháp lý của cơ quan kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản chưa có sự thống nhất; nguồn lực cơ sở vật chất, con người cho việc triển khai chống khai thác IUU còn thiếu và yếu.

Thứ năm: Du lịch biển của Tỉnh chưa thu hút được lượng khách như mong đợi, chủ yếu chỉ sôi động từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 8 hằng năm, mang tính mùa vụ rất rõ nét, mức chi tiêu của du khách thấp do hạ tầng dịch vụ giải trí đi kèm còn chưa phát triển, đóng góp của ngành du lịch cho nền kinh tế Hà Tĩnh còn khiêm tốn. Phần lớn lượng du khách đến tỉnh Hà Tĩnh là khách du lịch trong nước, thị trường khách du lịch quốc tế chưa đa dạng, chủ yếu đến từ Lào chiếm 40%.

Thứ sáu: Chất lượng lao động hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế biển của Hà Tĩnh còn thấp. Mặc dù xét về mặt số lượng, lực lượng lao động của Tỉnh tham gia các hoạt động kinh tế biển khá đông đảo và có thành phần đa dạng. Xét về mặt chất lượng và trình độ lao động lại còn thiếu và yếu. Thiếu về lao động lành nghề

trong hoạt động đánh bắt, nuôi trồng hải sản; du lịch biển và vận tải, cảng biển. Yêu kém về trình độ khoa học công nghệ, kiến thức tổ chức sản xuất - kinh doanh hiện đại.

Với mục tiêu trở thành tỉnh mạnh về biển, giàu từ biển, trong đó phấn đấu năm 2030, kinh tế biển đóng góp 65 - 70% GRDP của tỉnh, trong thời gian tới, tỉnh Hà Tĩnh tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, về phát triển công nghiệp: Huy động nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, trọng tâm là hạ tầng cảng Vũng Áng, Sơn Dương, đồng thời quảng bá rộng rãi các tiềm năng, lợi thế của khu kinh tế đến các doanh nghiệp, nhất là chính sách ưu đãi về thuê đất, thuế thu nhập, thuế xuất, nhập khẩu, hỗ trợ đào tạo nhân lực và hạ tầng kỹ thuật... nhằm thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư, quản lý, kinh doanh, khai thác tại khu kinh tế Vũng Áng cũng như thúc đẩy hoạt động và phát triển cụm cảng Vũng Áng - Sơn Dương. Hình thành cụm ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp hậu thép, sớm hình thành thành phố công nghiệp ven biển gắn với Khu kinh tế Vũng Áng.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và thông quan hàng hóa. Hiện đại hóa thủ tục hải quan, ứng dụng có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm quản lý vào công tác chuyên môn nghiệp vụ. Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục đồng hành, hỗ trợ nhà đầu tư giải quyết những vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng cũng như các thủ tục hành chính... khi đến với khu kinh tế Vũng Áng.

Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và đối tượng có hàng

hóa vận chuyển bằng container qua cảng Vũng Áng...

Hai là, về phát triển khai thác, nuôi trồng thủy sản: Ban hành, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đóng mới, nâng cấp, cải hoán các phương tiện có công suất lớn để phát triển năng lực khai thác xa bờ, hỗ trợ ngư dân đào tạo nguồn nhân lực trọng điểm như chủ tàu, thuyền trưởng, máy trưởng cách thức tiếp cận máy móc, công nghệ tiên tiến trong đánh bắt nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi hợp lý ngành nghề khai thác thủy sản từ đánh bắt ven bờ sang đánh bắt vùng lộng và vùng khơi. Thiết kế các chương trình ưu đãi khuyến khích đội ngũ thanh niên có trình độ học vấn, có năng lực ngư nghiệp tham gia các dự án đóng mới và làm chủ các phương tiện đánh bắt hải sản xa bờ. Tiếp tục đào tạo thuyền trưởng và máy trưởng nhằm tạo nguồn lao động có tay nghề cao, hiểu biết về các quy định của pháp luật, luật quốc tế về biển, các quy định của nhà nước về khai thác thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Hoàn thiện, phát triển cơ sở hạ tầng và hậu cần nghề cá như kho lạnh quy mô lớn, chợ đầu mối thủy sản, cung cấp nhiên liệu, đá lạnh, ngư lưới cụ.. Định kỳ nạo vét các luồng, lạch ra vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh, nhất là đối với cảng trọng điểm cho đội tàu đánh bắt xa bờ. Tập trung đầu tư trọng điểm một số cảng cá có quy mô lớn để phục vụ đội tàu xa bờ có công suất lớn đồng thời ban hành cơ chế chính sách nhằm thu hút đầu tư tư nhân vào xây dựng các cảng này theo hướng đa chức năng, cung cấp thị trường dịch vụ thủy sản gắn với chuỗi cung ứng thủy sản.

Nâng cao hiệu quả công tác khuyến ngư trong phổ biến và khuyến khích ngư dân ứng dụng công nghệ tiên tiến, thiết bị

hiện đại phục vụ cho sản xuất thủy sản như công nghệ nuôi công nghiệp, công nghệ cao; khai thác thủy sản như xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin ngư trường, thị trường tiêu thụ, số hóa trong công tác quản lý đội tàu khai thác thủy sản, lắp đặt hệ thống giám sát hành trình trên tàu cá... và công nghệ bảo quản sản phẩm, chế biến sau thu hoạch. Đây là cơ sở quan trọng để thực hiện tốt việc quản lý hoạt động đánh bắt và công tác cấp chứng nhận nguồn gốc xuất xứ sản phẩm thủy sản. Chính điều này sẽ giúp các sản phẩm thủy sản của Hà Tĩnh dễ dàng hơn trong tiếp cận và tiêu thụ tại thị trường trong nước cũng như quốc tế.

Ba là, về phát triển du lịch: Tập trung các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng du lịch theo hướng đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm. Huy động mọi nguồn lực đầu tư nâng cấp khu du lịch Thiên Cầm sớm trở thành khu du lịch quốc gia. Phát triển các khu du lịch biển tại Kỳ Anh, đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng ngày càng cao cùng với sự phát triển của Khu kinh tế Vũng Áng.

Ban hành các cơ chế chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư du lịch. Lựa chọn nhà đầu tư đủ năng lực về tài chính, kinh nghiệm và tâm huyết tạo động lực phát triển và liên kết chuỗi các cơ sở dịch vụ - du lịch biển trên địa bàn. Đẩy mạnh hợp tác liên doanh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước, khuyến khích đầu tư hạ tầng tiến tới xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch.

Triển khai chiến lược xây dựng sản phẩm du lịch mới, nâng cấp các điểm và sản phẩm du lịch hiện có nhằm đa dạng hoá các loại hình du lịch biển trên cơ sở khai thác các giá trị sinh thái biển, tạo ra những sản phẩm du lịch có chất lượng và bền vững. Đồng thời tạo điều kiện, hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống ven biển

sản xuất các sản phẩm phục vụ du khách, như: nước mắm, các sản phẩm OCOP địa phương, trên cơ sở đó hình thành và phát triển loại hình du lịch cộng đồng.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về phát triển du lịch. Đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực du lịch. Tập trung tuyên truyền, giáo dục ý thức cho nhân dân trong việc khai thác hợp lý và bảo vệ nguồn lợi từ biển; nâng cao trách nhiệm và ý thức cộng đồng trong công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường, hướng tới phát triển bền vững biển. Quan tâm công tác giảm nghèo cho cộng đồng dân cư ven biển.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước, của tỉnh Hà Tĩnh và xu thế của thời đại. Vươn ra biển khơi trong giai đoạn hiện nay không chỉ để phát triển kinh tế mà còn để bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam./.

Tài liệu tham khảo:

- (1). <https://baoxaydung.com.vn/ha-tinh-vung-vang-dong-luc-tu-khu-kinh-te-vung-ang-356263.html>
- (2). Báo cáo kết quả sản xuất thủy sản năm 2023 và Kế hoạch sản xuất thủy sản năm 2024, Chi cục thủy sản, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn Hà Tĩnh.
- (3). <https://baohatinh.vn/du-lich/nhieu-cach-lam-sang-tao-dua-du-lich-ha-tinh-but-pha/259412.htm>

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG HỌC SINH, SINH VIÊN Ở HÀ TĨNH HIỆN NAY



ThS. TRẦN THỊ THÚY HUƠNG

Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Phát triển đảng viên là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của công tác xây dựng Đảng, trong đó cần coi trọng phát triển nguồn đảng viên trẻ với lực lượng tinh tuý là học sinh, sinh viên. Việc kết nạp đảng viên là học sinh, sinh viên tạo điều kiện để các em sớm có cơ hội sớm khẳng định vai trò của thế hệ trẻ trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng, đồng thời góp phần trẻ hoá đội ngũ đảng viên, bổ sung nguồn lực trí tuệ cho Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn quan tâm chăm lo bồi dưỡng, đào tạo thế hệ trẻ; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng những học sinh, sinh viên ưu tú. Trong *Di chúc*, Bác viết: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”⁽¹⁾. Học sinh, sinh viên, thế hệ trẻ là rường cột của đất nước, có vai trò to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thấm nhuần tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc phát hiện, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng những thanh niên là học sinh, sinh viên ưu tú là chủ trương xuyên suốt các nhiệm kỳ Đại hội Đảng và được đề cập trong nhiều văn bản của Đảng. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc

lần thứ XIII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng những đoàn viên ưu tú, trưởng thành trong lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang”⁽²⁾. Đặc biệt, tại Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022, “Về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”, tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu coi trọng chất lượng phát triển đảng viên, quan tâm phát triển đảng viên trong đoàn viên thanh niên và đoàn viên công đoàn, hội viên ưu tú, quần chúng tiêu biểu,...

Có thể thấy, qua mỗi nhiệm kỳ Đại hội, Đảng ta ngày càng nhận thức rõ, sâu sắc hơn về vị trí, vai trò của công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên và

Đảng cũng đặt ra tiêu chí ngày càng cao, toàn diện đối với quần chúng ưu tú là học sinh, sinh viên để có thể được đứng vào hàng ngũ của Đảng, đặc biệt nhấn mạnh tiêu chí về tư tưởng, chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và uy tín trong cộng đồng. Ban Chấp hành Trung ương cũng đưa ra những định hướng chỉ đạo quan trọng, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác phát triển đảng nói chung, công tác phát triển đảng trong học sinh, sinh viên nói riêng.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm lãnh đạo của Đảng, trong thời gian qua, trên địa bàn Hà Tĩnh, các cấp ủy Đảng các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên và thu về nhiều kết quả tích cực. Các cấp ủy Đảng trên địa bàn Hà Tĩnh đã chủ động rà soát, đánh giá, phân tích chất lượng quần chúng và xây dựng kế hoạch tạo nguồn phát triển đảng viên trong các trường học trên địa bàn. Nhiều hội thảo, hội nghị chuyên đề về phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên được tổ chức; chú trọng củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ, nhất là chi bộ sinh viên; chăm lo tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn, hội hoạt động, tích cực phát hiện, bồi dưỡng đoàn viên, hội viên ưu tú giới thiệu cho Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, từng bước nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ phát triển đảng viên trong trường học. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong công tác phát triển đảng viên. Qua các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, Hội liên hiệp Thanh niên và các câu lạc bộ trong

trường học, nhiều nhân tố tích cực là đoàn viên trong học sinh, sinh viên, trí thức trẻ có thành tích nổi bật được phát hiện và giới thiệu để bồi dưỡng, kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

Toàn tỉnh Hà Tĩnh hiện có 64 cơ sở Đoàn trường học với gần 45.000 học sinh, sinh viên đang học tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, Trung học Phổ thông và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. Trong đó có 45 trường Trung học Phổ thông và 11 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 01 trường Đại học, 04 trường Cao đẳng và 03 trường Trung cấp nghề. Tính từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ Hà Tĩnh lần thứ XIX đến nay đã kết nạp được 1824 đảng viên là học sinh, sinh viên trên tổng số 6924 đảng viên mới, chiếm 26,34% tổng số đảng viên mới của toàn Đảng bộ. Cụ thể: năm 2020 số đảng viên là học sinh, sinh viên 280 trên tổng số 1428 đảng viên mới (chiếm tỷ lệ 19,6%); năm 2021 là 417/1.948 đảng viên mới (chiếm tỷ lệ 21,4%); năm 2022 là 477/2101 đảng viên mới (chiếm tỷ lệ 22,7%); năm 2023 là 650 đảng viên mới là học sinh, sinh viên trên tổng số 1.447 đảng viên mới (chiếm tỷ lệ 44,9%).

Trong tổng số 1824 học sinh, sinh viên được kết nạp vào Đảng trên địa bàn Hà Tĩnh, lực lượng chủ yếu là các em học sinh, sinh viên có thành tích cao trong học tập và nghiên cứu khoa học. Số lượng và chất lượng đảng viên mới tăng liên tục qua các năm; cơ cấu đảng viên mới trong học sinh, sinh viên có chuyển biến tích cực, tỷ lệ đảng viên nữ, trẻ, có thành tích xuất sắc và là cán bộ đoàn tăng lên. Hầu hết các em đảng viên mới là học sinh, sinh viên có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần gương mẫu cao trong học tập và rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động tập thể tại trường học và ở khu dân cư trên địa bàn sinh sống, có lòng nhiệt huyết, hăng say sẵn sàng cống hiến của tuổi trẻ. Kết quả trên chính là minh chứng cho thấy nhận thức đúng đắn của các cấp bộ đoàn trong tỉnh về việc tăng nguồn sinh lực mới cho Đảng, đặc biệt nguồn từ học sinh, sinh viên. Bởi lẽ việc kết nạp học sinh, sinh viên vào Đảng không chỉ nâng cao chất lượng tổ chức đảng mà còn nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ.

Bên cạnh kết quả đạt được thì công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thời gian qua vẫn còn một số những hạn chế nhất định: Số đảng viên mới từ trong học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh vẫn còn chưa tương xứng với quy mô và nguồn lực trong khối đối tượng này. Tỷ lệ đoàn viên được kết nạp Đảng trong khối trường học trong cả nhiệm kỳ ở mức chưa cao.

Nguyên nhân dẫn đến thực trạng này đến từ nhiều phía, trong đó công tác bồi dưỡng quần chúng ưu tú, tạo nguồn kết nạp đảng đối với học sinh, sinh viên ở một số đơn vị chưa thật sự hiệu quả; một số địa phương, đơn vị chưa kịp thời rà soát, thống kê nguồn quần chúng ưu tú có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bồi dưỡng, giới thiệu cho tổ chức đảng xem xét kết nạp. Ngoài ra, việc giới thiệu đảng viên, đảng viên dự bị chuyển sinh hoạt Đảng sau khi tốt nghiệp chưa nhận công tác còn chưa được quan tâm; một bộ phận học sinh, sinh viên trong giai đoạn đất nước mở cửa hội nhập hiện nay tại các trường học bị ảnh hưởng bởi lối sống, cách nghĩ từ trên các trang mạng xã hội có nhận thức chính trị vẫn còn những hạn chế, chưa giác ngộ được mục tiêu, lý

tưởng, động cơ phấn đấu vào Đảng. Bên cạnh đó, hiệu quả hoạt động của một số tổ chức đảng trong trường học chưa cao nhất là công tác phát triển đảng viên; hình thức và nội dung sinh hoạt ở một số chi bộ còn sơ sài, qua loa, bị động, chất lượng thấp; việc phân công đảng viên giúp đỡ phát hiện quần chúng ưu tú vào Đảng, thực hiện thủ tục kết nạp đảng viên đối với học sinh trong một số trường trung học phổ thông còn bất cập; việc thẩm tra, xác minh lý lịch gặp khó khăn về thời gian, kinh phí; việc lập hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên còn có khi lúng túng, chưa đúng trình tự.

Trong thời gian tới, để khai thác tối đa nguồn lực là đội ngũ học sinh, sinh viên phục vụ cho công tác phát triển đảng viên mới, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trên địa bàn Hà Tĩnh cần tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt kịp thời, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, cấp ủy các cấp và nghiêm túc thực hiện công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên từ các trường học ở Hà Tĩnh một cách sáng tạo, hiệu quả cao. Có biện pháp tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra. Các cấp ủy, tổ chức đảng chủ động, tích cực học tập những kinh nghiệm hay, cách làm tốt của địa phương, cơ quan, đơn vị bạn và vận dụng phù hợp với đặc thù của đơn vị mình.

Thứ hai, đổi mới, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, nhất là các tổ chức đảng trong các trường học về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên. Cần nhận thức rõ đây là quy

lượt phát triển, tồn tại của Đảng, nâng cao chất lượng, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và bảo đảm sự kế thừa, phát triển của Đảng. Cấp ủy các cấp, nhất là cấp ủy cơ sở, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc khảo sát, đánh giá, phân tích chất lượng quần chúng ưu tú là học sinh, sinh viên để xây dựng kế hoạch tạo nguồn kết nạp đảng viên của cả nhiệm kỳ và hằng năm.

Thứ ba, cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng, lối sống tích cực, tinh thần yêu quê hương đất nước cho học sinh, sinh viên, giúp các em có hiểu biết sâu sắc về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nâng cao ý thức giác ngộ chính trị, lý tưởng cách mạng để các em có động cơ đúng đắn, tích cực phấn đấu vào Đảng.

Thứ tư, tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên các trường học để thực hiện tốt các phong trào, các hoạt động bổ ích, tạo ra sân chơi lành mạnh nhằm thu hút, tập hợp đoàn viên có lối sống trong sáng, lành mạnh, không ngừng rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành để trở thành những thanh niên ưu tú sớm đứng vào hàng ngũ của Đảng

Thứ năm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thường xuyên đôn đốc công tác phát triển đảng viên ở các trường học, nhất là trong thực hiện quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên. Định kỳ sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết để đánh giá, rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng đối với cấp ủy, tổ chức đảng có thành tích trong công tác phát triển đảng viên.

Trước yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, quá trình mở cửa hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, với mục tiêu đến năm 2030 trở thành một trong những cực phát triển của vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung, phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh khá, đặt ra yêu cầu cấp thiết là phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực, trong đó việc bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới từ nguồn học sinh, sinh viên được xem là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, thường xuyên, có tính quy luật quy định sự tồn tại và phát triển của Đảng. Công tác phát triển đảng trong học sinh, sinh viên cũng giúp các em có cơ hội sớm khẳng định được vai trò của thế hệ trẻ trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng. Để công tác này đạt hiệu quả, các khâu, các bước cần thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đặc biệt là ngay từ khâu giáo dục tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho chính các chủ thể là các em học sinh, sinh viên./.

Chú thích:

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 612

(2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. II, tr. 241



T.S Nguyễn Trọng Tứ - TUV, Hiệu trưởng Trường Chính trị Trần Phú chụp ảnh lưu niệm với các học viên tại lễ Bế giảng khóa TCLLCT 190 hệ tập trung (tháng 01/2024)



Hội thảo khoa học “Giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025” (21/12/2023)



TS. Nguyễn Quang Ngọc - Phó Hiệu trưởng trình bày tham luận tại Hội thảo khoa học “Năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” (29/12/2023)



ThS Trần Ánh Dương - Phó Hiệu trưởng kết luận Hội thảo khoa học “Giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025” (21/12/2023)